BẢNG CHỈ ĐƯỜNG

TÁC GIẢ

SIDDHĀRTHA GOTAMA

Những tấm bảng chỉ đường khác nhau chỉ cho bạn biết

Kết hợp những điều kiện này, dẫn đến kết quả này. Kết hợp những điều kiện kia, dẫn đến kết quả kia

Lời nói đầu

Siddhartha Gotama (hoặc gautama) thường được biết đến với tên gọi: Đức Phật.

Buddha (Phật) nghĩa là sự sáng suốt, là một trong mười danh hiệu.

Một danh hiệu khác thường được biết đến là Như Lai,

Siddhartha Gotama sinh ra cách đây khoảng gần 3000 năm, gần biên giới giữa Ấn Độ và Nepal bây giờ, thuộc dòng dõi Sakya (thích ca) nên đôi khi được gọi là Phật thích ca

Lời nói tốt đẹp sau đây được truyền đi về Thế Tôn Gotama: "Đây là Như Lai,Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người.

Sau khi chứng ngộ, Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện có nghĩa, có văn. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn, đầy đủ, trong sạch. Tốt lành thay, sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!"

Ấn độ thời kỳ đó có 4 giai cấp: Brahmins (tu sĩ, hay còn Bà La Môn), Kshatriyas (vua chúa, quý tộc, chiến binh), Vaishyas (thợ thủ công, thương nhân, nông dân) và Shudras (nô lệ, nô tỳ), Ngoài ra còn một tầng lớp thấp kém nhất không được xếp vào một giai cấp nào cà đó là Chiên-đà-la (Ba-ri-a, Pariah)

Siddhartha Gotama nhận và giảng dạy cho tất cả , từ những giai cấp cao nhất, tu sĩ, vua chúa ... cho đến cả những người thuộc tầng lớp thấp kém nhất, nô tỳ, người đổ phân... và

khẳng định con đường phạm hạnh, đưa đến thanh tịnh tốt đẹp cho chúng sanh, vượt khỏi sầu lo phiền não, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh trí, chứng ngộ Niết-bàn tùy thuộc vào nội tâm trong sạch, nhận thức sáng suốt của kẻ đó, không liên hệ đến giai cấp kẻ đó đang có.

Điều này gây ra một chấn động và chống đối cực kỳ to lớn, đặc biệt là từ những người thuộc giai cấp cao nhất thủa đó, giai cấp Brahmins (bà la môn)

Sau khi Đức Phật qua đời khoảng vài trăm năm, quyền lực và địa vị của giai cấp Brahmins bị suy yếu dần, những người Brahmins đã sử dụng thủ đoạn chính trị để tiếp tục duy trì quyền lực và địa vị giai cấp:

Họ hư cấu ra một nhân vật gọi là A di đà nhằm thay thế Đức Phật, hư cấu ra các vị bồ tát nhằm thay thế các vị Arahat (A la hán – những bậc giác ngộ, giải thoát hoàn toàn), hư cấu ra cõi giới tịnh độ tây phương cực lạc

nhằm thay thế cho việc đoạn tận khổ đau phiền não, chấm dứt luân hồi, thành tựu vô thượng trí tuệ, chứng ngộ niết bàn mà đức Phật giảng dạy, ngụy tạo ra những văn bản, kinh điển giả nhằm loại bỏ những lời dạy của Đức Phật.

Bằng thủ đoạn chính trị như vậy, giai cấp Brahmins làm suy yếu, loại bỏ dần dần tầm ảnh hưởng của Đức Phật và tiếp tục duy trì củng cố được quyền lực, địa vị của mình.

Tuy vậy, sau khi đức Phật tịch diệt, hơn 500 vị Arahat đã kết tập lại, lần lượt từng vị trình bày: ở địa điểm này, vào khoảng thời gian này, Đức Phật đã gặp những người này và câu chuyện sau đây đã diễn ra. Sau đó hội chúng tiến hành xác minh,

Nếu được xác minh chứng thực rằng, thật sự có sự kiện như vậy diễn ra, điều này sẽ được ghi nhớ và lưu truyền lại. Vào thời điểm đó,

việc lưu giữ chỉ thực hiện bằng trí nhớ vì loài người chưa có chữ viết

Cuốn sách này ra đời nhằm mục đích lưu giữ và truyền đạt lại bằng văn bản phần nào những lời dạy nguyên gốc xa xưa của Đức Phật.

Mọi đóng góp xin gởi về địa chỉ: lemara11@protonmail.com

1

Ở tại Sàvatthi.

Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, nên bố thí, từ thiện, chia sẻ thực phẩm, thuốc men, áo quần, chổ ở, xe cộ, của cải vật chất ..... đến cho nơi nào ?

-- Này đại vương, tại nơi nào mà tâm được vui vẻ hoan hỉ

--Bạch Thế Tôn, chỗ nào cho được kết quả lớn ?

--Này Đại vương, cho người có giới hạnh, thiện lành được quả báo lớn. Cho người ác giới xấu xa không được như vậy

2

Một thời Thế Tôn ở Sàketa, rừng Anjana, tại vườn Nai. Rồi Phạm Thiên (Brahma) Kokudha, sau khi đêm đã gần mãn, với nhan sắc thù thắng chói sáng toàn khu rừng Anjana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

Đứng một bên, Phạm Thiên Kakudha bạch Thế Tôn:

-- Thưa Sa-môn, Ngài có hoan hỷ không?

-- Ta được cái gì, này Hiền giả, mà Ta hoan hỷ?

-- Nếu vậy, thưa Sa-môn, có phải Ngài sầu muộn?

-- Ta mòn mỏi cái gì, này Hiền giả, mà Ta sầu muộn?

-- Vậy thời thưa Sa-môn, Ngài không hoan hỷ và không sầu muộn?

-- Thật như vậy, này Hiền giả.

Phạm Thiên (Brahma) Kokudha:

Làm sao, này Tỷ-kheo, Ngài không có sầu muộn,

Tuy vậy, Ngài cũng không, Có được sự hoan hỷ?

Làm sao nay Ngài lại, Ngồi cô độc một mình,

Không có được hoan hỷ, Cũng không bị dao động?

Thế Tôn:

Hoan hỷ chỉ có đến, Với người tâm sầu muộn,

Sầu muộn chỉ có đến, Với người tâm hoan hỷ.

Do vậy, vị Tỷ-kheo, Không hoan hỷ, sầu muộn.

Vậy nên, này Hiền giả, Ông phải biết như vậy.

Phạm Thiên (Brahma) Kokudha:

Đã lâu, con mới thấy, Bà-la-môn tịch tịnh,

Vị Tỷ-kheo không sầu, Cũng không có hoan hỷ,

Đã an toàn vượt khỏi, Chỗ người đời đắm say.

3

Một thời Thế Tôn ở Savatthi, tại Jetavana , vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Rồi thế tôn nói như sau

Chư Tỷ-kheo, xưa cũng như nay, Ta chỉ nói lên sự khổ và sự diệt khổ. Chư Tỷ-kheo, nếu ở đây những người khác nhiếc mắng, phỉ

báng, thì này các Tỷ-kheo, ở đây, Như Lai không có sân hận, không có bất mãn, tâm không phẫn nộ.

Chư Tỷ-kheo, nếu ở đây, những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Như Lai, thì này các Tỷ-kheo, ở đây Như Lai không có hoan hỷ, sung sướng, Tâm không thích thú.

Chư Tỷ-kheo, nếu những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Như Lai, thì này các Tỷ- kheo, ở đây Như Lai suy nghĩ: "Đây là điều xưa kia đã từng biết rõ: ở đây là trách nhiệm Ta phải làm".

Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác nhiếc mắng, phỉ báng, làm cho các Ông tức giận, ở đây các Ông chớ có sân hận, bất mãn, tâm chớ khởi phẫn nộ.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái cúng

dường các Ông, thì ở đây, các Ông chớ có hoan hỷ, sung sướng, tâm sanh thích thú.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái cúng dường các Ông, thì ở đây, các Ông hãy suy nghĩ: "Đây là điều xưa kia đã từng biết rõ, ở đây là những trách nhiệm ta phải làm".

4

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Đông Viên, Lộc Mẫu giảng đường.

Lúc bấy giờ, người cháu trai của Visàkhà, mẹ của Migàra khả ái và dễ thương bị mệnh chung. Và Visàkhà- mẹ của Migàra, với áo đẫm ướt, với tóc đẫm ướt, thật sáng sớm đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàra, đang ngồi một bên:

--Này Visàkhà, Bà từ đâu đến, với áo ướt đẫm, với tóc đẫm ướt, đi đến đây quá sớm như vậy?

--Bạch Thế Tôn, đứa cháu khả ái dễ thương của con đã mệnh chung. Cho nên con, với áo đẫm ướt, với tóc đẫm ướt, con đến đây sáng sớm như vậy.

--Này Visàkhà, Bà có muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và là cháu của Bà không?

--Bạch Thế Tôn, con muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và cháu của con.

--Nhưng này Visàkhà, có bao nhiêu người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày?

--Bạch Thế Tôn, có mười người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày, chín... tám... bảy.. sáu... năm... bốn... ba.. hai. Bạch Thế Tôn có một người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày. Bạch Thế Tôn, Sàvatthi không có thoát được số người bị chết!

--Bà nghĩ thế nào, này Visàkhà? Như vậy Bà có khi nào được khỏi vải bị ướt, hay tóc khỏi bị ướt không?

--Thưa không, bạch Thế Tôn! Thật là vừa đủ cho con, bạch Thế Tôn, số nhiều như vậy về con và về cháu!

5

Này các tỷ kheo

—Nếu các du sĩ hỏi các ngươi như sau:

“Chư Hiền, có phải các vị sống Phạm hạnh để được sanh lên cõi Trời? “Này các Tỷ-kheo, được hỏi vậy, các ngươi có bực phiền, tủi nhục, chán ngấy hay không ?

—Thưa có , bạch Thế Tôn.

—Như vậy, này các Tỷ Kheo, các ngươi bực phiền, tủi nhục, chán ngấy đối với thiên thọ mạng;

Các ngươi bực phiền , tủi nhục, chán ngấy đối với thiên sắc, thiên lạc, thiên danh vọng, thiên thù thắng,

Còn nói gì, này các Tỷ Kheo, đối với thân làm ác, các ngươi bực phiền, tủi nhục, chán ngấy như thế nào,

Đối với miệng nói ác các ngươi bực phiền, tủi nhục, chán ngấy như thế nào,

Đối với ý nghĩ ác, các ngươi cảm thấy bực phiền, tủi nhục, chán ngấy như thế nào.

6

—Ai nói như sau, này các Tỷ-kheo: “Người này làm nghiệp (định hướng tâm, sự cố ý) như thế nào, như thế nào, người ấy nhận lãnh kết quả của nghiệp như vậy, như vậy”. Nếu sự kiện là vậy, này các Tỷ-kheo, thì đã không có đời sống Phạm hạnh, không có cơ

hội để nêu rõ đau khổ được chơn chánh đoạn diệt.

Và này các Tỷ-kheo, vì rằng sự kiện là Người nào làm nghiệp được cảm thọ như thế nào, như thế nào, người ấy nhận lãnh kết quả tăng hoặc giảm của nghiệp như vậy, như vậy tùy theo điều kiện". Do vậy, này các Tỷ-kheo, nên có đời sống Phạm hạnh, có cơ hội để nêu rõ đau khổ được chơn chánh đoạn diệt.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ, và nghiệp ác ấy đưa đến đau khổ lớn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ tương tợ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến đau khổ nhỏ, nói gì là nhiều.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến đau khổ lớn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, tâm hạn hẹp, tâm nhỏ nhen, sống đời chật hẹp. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, làm nghiệp ác nhỏ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến đau khổ lớn.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ tương tợ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến đau khổ nhỏ, nói gì là nhiều?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân được tu tập, giới được tu tập, tâm được tu tập, tuệ được tu tập, tâm không nhỏ nhen, tự ngã to lớn, sống đời vô lượng. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ tương tợ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến đau khổ nhỏ, nói gì là nhiều.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bỏ một nắm muối vào trong một chén nước nhỏ. Các Thầy nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo,

nước trong chén ấy có vì nắm muối trở thành mặn và không uống được phải không?

--Thưa đúng vậy, bạch Thế Tôn.

--Vì cớ sao?

--Nước trong chén nhỏ này là ít, do nắm muối này, nước trở thành mặn, không uống được.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bỏ một nắm muối vào sông Hằng. Các Thầy nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo, sông Hằng có vì nắm muối trở thành mặn và không uống được phải không?

--Thưa không, bạch Thế Tôn.

--Vì cớ sao?

--Lớn là cả khối nước sông Hằng. Khối nước ấy không vì nắm muối này, nước trở thành mặn và không uống được.

--Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có người làm nghiệp ác nhỏ, và nghiệp ác ấy đưa đến đau khổ lớn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ tương tợ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến đau khổ nhỏ, nói gì là nhiều.

7

Tại Sàvatthi.

Rồi vị Trời Màgha, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

Đứng một bên, vị Trời Màgha nói với Thế Tôn bài kệ:

Giết vật gì được lạc ?, Giết vật gì không sầu ?

Có một pháp loại gì ?, Ngài tán đồng sát hại,

Tôn giả Gotama ?

(Thế Tôn)

Giết phẫn nộ được lạc, Giết phẫn nộ không sầu,

Phẫn nộ với độc căn, Với vị ngọt tối thượng.

Pháp ấy bậc thánh hiền, Tán đồng sự sát hại.

Giết pháp ấy không sầu, Này hiền giả thiên nhân

8

Du sĩ Vacchagotta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ, nói lên những lời chào đón thăm hỏi thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, du sĩ Vacchagotta thưa với Thế Tôn:

--Tôi có được nghe, thưa Tôn giả Gotama, Sa-môn Gotama nói như sau: “Cần phải bố thí cho Ta, không cần bố thí cho người khác.

Cần phải bố thí cho đệ tử của Ta, không cần phải bố thí cho đệ tử những người khác. Bố thí cho Ta có quả lớn, bố thí cho những người khác không có quả lớn. Bố thí cho các đệ tử của ta có quả lớn, bố thí cho những đệ tử của người khác không có quả lớn!".

--Thưa Tôn giả Gotama, Những người nói như vậy, có phải nói đúng lời nói của Tôn giả Gotama, không có xuyên tạc Tôn giả Gotama với điều không thật?

--Này Vaccha, những ai nói rằng Samôn Gotama nói như vậy, những người ấy không nói đúng với lời nói của ta, họ đã xuyên tạc ta với điều không thật, họ đã nói láo

--Này Vaccha, ai ngăn chận người khác bố thí, người ấy tạo ra ba chướng ngại pháp và đánh cắp mất ba vật. Thế nào là ba?

Người ấy làm chướng ngại khiến người cho không được công đức, người ấy ngăn chặn khiến người nhận không được vật bố thí, và tự ngã người ấy trước đã mất gốc, lại càng bị

thương tổn hơn. Này Vaccha, ai ngăn chặn khiến người cho không thể bố thí người khác, tạo ra ba chướng ngại như vậy, và đánh cắp mất ba vật.

--Này Vaccha, ta nói như sau: “Những ai đổ đồ phế thải trên mâm bàn, hay đồ rửa chén bát vào hố phân hay hố rác rưởi với ý nghĩ để các loài hữu tình trong ấy nhờ đấy được ăn để sống”. Do nguyên nhân ấy, này Vaccha, ta nói có đem lại công đức, còn nói gì đối với loài người.

Lại nữa, này Vaccha, Ta tuyên bố rằng, cho người có giới hạnh được kết quả lớn, cho người ác giới không phải như vậy.

9

Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Lúc bấy giờ một Tỷ-kheo tên là Theranàmaka sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú. Vị ấy đi vào làng khất thực một mình, đi về một mình, ngồi vắng lặng một mình, đi kinh hành một mình.

Rồi các tỷ kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các tỷ kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, có Tỷ-kheo tên là Theranàmaka sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú... đi kinh hành một mình.

Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo:

-- Này Tỷ-kheo, hãy đến, hãy nhân danh Ta gọi Tỷ-kheo Thera: "Này Hiền giả Thera, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả".

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ kheo ấy vâng đáp Thế Tôn rồi đi đến tỷ kheo Thera. Sau khi đến, tỷ kheo ấy nói với tỷ kheo Thera:

-- Này Hiền giả Thera, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả.

-- Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Thera vâng đáp tỷ kheo ấy và đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, vị ấy đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với tôn giả Thera đang ngồi một bên:

-- Có thật chăng, này Thera, Ông sống độc trú và tán thán hạnh độc trú?

-- Thưa có, bạch Thế Tôn.

-- Như thế nào, này Thera, Ông sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú?

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, con đi vào làng khất thực một mình, con đi về một mình, con ngồi vắng lặng một mình, con đi kinh hành một mình. Như vậy, bạch Thế Tôn, con sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú.

-- Đấy là sống độc trú, này Thera, Ta không nói đấy không phải vậy. Này Thera, có một cách làm viên mãn độc trú với các chi tiết. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

-- Này Thera, thế nào là độc trú được làm viên mãn với các chi tiết?

Ở đây, này Thera,

cái gì đã qua được đoạn tận; cái gì sắp đến được từ bỏ; đối với những tự ngã, lợi đắc hiện tại, dục tham được khéo nhiếp phục.

Như vậy, này Thera, là độc trú được làm viên mãn với các chi tiết

10

Một thời Thế Tôn ở Kosala, dưới chân núi Himalaya, tại một am thất nhỏ trong rừng.

Rồi Ác ma, đi đến nói với Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy cai trị. Thiện Thệ hãy cai trị mà không giết hại, không khiến người giết hại; Không chinh phục, không khiến người chinh phục; Không sầu muộn, không khiến người sầu muộn một cách đúng pháp

- Này Ác ma, ông thấy gì mà ông nói với Ta như vậy: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy cai trị. Thiện Thệ hãy cai trị mà không giết hại, không khiến người giết hại;

Không chinh phục, không khiến người chinh phục; Không sầu muộn, không khiến người sầu muộn một cách đúng pháp”

- Bạch Thế Tôn, bốn như ý túc đã được Thế Tôn tu tập, làm cho sung mãn, làm cho thành như cỗ xe, làm cho thành căn cứ địa, kiên trì, chất chứa, khéo áp dụng. Và bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn muốn núi Himalaya, vua các loài núi trở thành vàng, Thế Tôn có thể quyết định như vậy, và ngọn núi có thể trở thành vàng.

Thế Tôn nói như sau:

Ai với trí tuệ thấy rõ đau khổ, Và nguyên nhân đau khổ,

Làm sao người như vậy, Có khuynh hướng dục vọng?

Sau khi biết các yếu tố điều kiện tạo nên sự tái sanh hiện hữu một đời sống mới là ràng buộc,

Người biết vậy nên học, Giải trừ mọi ràng buộc.

Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", sầu khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

11

Nhân duyên ở Sàvatthi.

Vua Pasenadi nước Kosala, vào buổi trưa đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với vua Pasenadi nước Kosala đang ngồi một bên:

--Này Đại vương, Đại vương đi từ đâu đến trong giữa trưa như thế này?.

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, có triệu phú gia chủ ở Sàvatthi bị mệnh chung, và con đến để xem tài sản của vị không có con ấy được chở vào nội thành. Bạch Thế Tôn, có đến tám triệu đồng tiền vàng, không nói đến tiền bằng bạc.

Bạch Thế Tôn, tuy vậy đồ ăn của triệu phú gia chủ ấy lại chỉ gồm có cháo tấm chua ngày hôm qua để lại. Còn vải mặc chỉ mang vải gai may thành ba tấm. Còn xe thì đi xe nhỏ, cũ kỹ và hư nát, có gắn tán che bằng lá.

--Này Đại vương, vì người triệu phú gia chủ ấy có bố thí, từ thiện, chia sẻ đồ ăn khất thực cho vị Độc Giác Phật tên là Tagarasikkhi. Do kết quả hành động ấy,

vị ấy được sanh bảy lần lên cõi lành, Thiên giới. Do kết quả dư hưởng còn lại, vị ấy được làm nhà triệu phú bảy lần ở Sàvatthi này.

--Này Đại vương, vì người triệu phú gia chủ ấy sau khi bố thí về, lại hối tiếc, tiếc của nói rằng: "Tốt hơn, các người phục vụ hay làm công ăn đồ ăn khất thực này".

Do kết quả của hành động ấy, tâm của vị ấy hướng về các món ăn không được tốt đẹp, tâm của vị ấy hướng về các đồ mặc không được tốt đẹp, tâm của vị ấy hướng về các xe cộ không được tốt đẹp, tâm của vị ấy hướng về hà tiện đối với chính bản thân, tâm của vị ấy hướng về sự thọ hưởng năm dục công đức không được tốt đẹp.

--Thật như vậy, này Đại vương! Một kẻ không phải Chân nhân, này Đại vương, dầu cho có được tài sản lớn không đem lại an lạc cho mình, không đem lại an lạc cho cha mẹ, không đem lại an lạc cho vợ con, không đem

lại an lạc cho các người phục vụ, cho các người làm công hoan hỷ, không đem lại an lạc cho bạn bè thân hữu; đối với các bậc giác ngộ giải thoát, không thiết trí các sự từ thiện, bố thí, cúng dường hướng thượng, có khả năng đưa lên thượng giới, đưa đến lạc quả, hướng đến Thiên giới.

Các tài sản của người ấy nếu không thọ dụng chơn chánh, thời vua chúa sẽ cướp đoạt, hay trộm cắp cướp đoạt, hay bị lửa đốt, hay bị nước cuốn trôi, hay bị con cháu thừa tự thù nghịch cướp đoạt.

Sự việc là như vậy, này Đại vương, các tài sản nếu không thọ dụng chơn chánh, đưa đến tổn giảm, không đưa đến thọ hưởng.

--Và bậc Chân nhân, này Đại vương, có được tài sản lớn, đem lại an lạc cho mình, đem lại an lạc cho cha mẹ, đem lại an lạc cho vợ con, đem lại an lạc cho người phục vụ, cho người làm công, đem lại an lạc cho bạn bè thân

hữu; đối với các bậc giác ngộ giải thoát, thiết trí các sự từ thiện, bố thí, cúng dường hướng thượng, có khả năng thăng lên thượng giới, đưa đến lạc quả, hướng đến Thiên giới.

Các tài sản của người ấy được thọ dụng chơn chánh, thời vua chúa không cướp đoạt, hay trộm cắp không cướp đoạt, hay không bị lửa đốt, hay không bị nước cuốn trôi, hay không bị con cháu thừa tự thù nghịch cướp đoạt.

Sự việc là như vậy, này Đại vương, các tài sản nếu thọ dụng chơn chánh, sẽ đưa đến thọ hưởng, không đưa đến tổn giảm.

12

Này các Tỷ-kheo, có năm loại bố thí này xứng bậc Chân nhân. Thế nào là năm?

Bố thí có lòng tin, bố thí có kính trọng, bố thí đúng thời, bố thí với tâm không gượng ép, bố thí không làm thương tổn mình và người.

Này các Tỷ-kheo, sau khi cho với lòng tin, chỗ nào, kết quả tăng giảm của sự cho đi ấy thành tựu: Người ấy được tiền bạc, của cải, tài sản sung mãn; và xinh đẹp, dễ ngó, có thành tín và thành tựu dung sắc thù thắng như hoa sen.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi cho với sự kính trọng, chỗ nào, kết quả tăng giảm của sự cho đi ấy thành tựu: Người ấy được tiền bạc, của cải, tài sản sung mãn; và các người con, vợ chồng, các người nô tỳ, các người đưa tin, các người làm công, những người ấy đều sẵn sàng vâng theo người ấy, họ lóng tai và phục vụ với tâm hiểu biết.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi cho đúng thời, chỗ nào, kết quả tăng giảm của sự cho đi ấy

thành tựu: Người ấy được tiền bạc, của cải, tài sản sung mãn; và các vật dụng đến với người ấy đúng thời và sung túc.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi cho với tâm không gượng ép, chỗ nào, kết quả tăng giảm của sự cho đi ấy thành tựu: Người ấy được tiền bạc, của cải, tài sản sung mãn; và hướng tâm thụ hưởng đầy đủ năm dục công đức.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi cho không làm thương tổn mình và người, chỗ nào, kết quả tăng giảm của sự cho đi ấy thành tựu: Người ấy được tiền bạc, của cải, tài sản sung mãn; và không một tai nạn nào từ đâu đến, đến với tài sản của người ấy, hoặc từ lửa, từ nước, từ vua, từ ăn trộm, từ các người thù địch hay từ các người thừa tự.

Này các Tỷ-kheo, có năm loại bố thí xứng bậc Chân nhân này.

13

Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.

Ở Sàvatthi. Tỷ-kheo nữ Selà vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khất thực.

Khất thực ở Sàvatthi xong, sau bữa ăn, trên con đường khất thực trở về, Tỷ-kheo-ni đi đến rừng Andha để nghỉ ban ngày. Sau khi đi sâu vào rừng, nàng ngồi dưới một gốc cây để nghỉ ban ngày.

Ác ma muốn làm Tỷ-kheo nữ Selà run sợ, hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, muốn nàng từ bỏ Thiền định,

liền đi đến Tỷ-kheo nữ Selà; sau khi đến, nói lên bài kệ với Tỷ-kheo-ni Selà:

Bởi vì bong bóng này,
Được tạo tác làm ra,

Ai là người sáng tạo,
Bong bóng như huyễn này?
Từ đâu bong bóng sanh?
Đi đâu bong bóng diệt?

Rồi Tỷ-kheo-ni Selà được biết: "Đây là Ác ma", nên trả lời Ác ma với bài kệ:

Bong bóng như huyễn này,
Không phải tự ngã làm,
Sự vật bạc phước này,
Không phải người khác làm.

Do nhân duyên quy tụ,
Sự vật được hình thành,
Do nhân duyên tán ly,
Sự vật bị tiêu diệt.

Hột giống gieo vào ruộng,
Được nẩy mầm, sinh lộc,
Khi nhiễm thấm cả hai,
Vị đất và khí ướt.

Cũng vậy uẩn và giới,
Cùng với sáu xứ này,
Do nhân duyên quy tụ,
Chúng sẽ được hình thành,
Do nhân duyên tán ly,
Chúng bị hoại, tiêu diệt.

Rồi Ác ma biết được: "Tỷ-kheo-ni Selà đã biết ta", nên buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy

14

Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha tại Veluvana , chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Rồi Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần nước Magadha đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi.

Sau khi nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi thân hữu, Bà la môn

Vassakàra, vị đại thần nước Magadha bạch Thế Tôn:

--Thưa Tôn giả Gotama, tôi nói như sau, thấy như sau: “Khi người nào nói lên điều mình thấy: “Tôi thấy như vậy”. Do vậy, người ấy không có lỗi gì.

Khi người nào nói lên điều mình nghe: “Tôi nghe như vậy”. Do vậy, người ấy không có lỗi gì.

Khi người nào nói lên điều mình cảm giác: “Tôi cảm giác như vậy”. Do vậy, người ấy không có lỗi gì.

Khi người nào nói lên điều mình nhận thức: “Tôi nhận thức như vậy”. Do vậy, người ấy không có lỗi gì”.

--Này Bà-la-môn, phàm nói lên điều thấy gì, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, Ta nói rằng điều thấy như vậy không nên nói ra.

Và này Bà-la-môn, phàm nói lên điều thấy gì, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, Ta nói rằng điều thấy như vậy nên nói ra.

--Này Bà-la- môn, phàm nói ra điều nghe gì , phàm nói ra điều cảm giác gì, phàm nói ra điều nhận thức gì, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, Ta nói rằng như vậy không nên nói ra.

Và này Bà-la-môn, phàm nói điều nghe gì, phàm nói ra điều cảm giác gì, phàm nói ra điều nhận thức gì, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, Ta nói rằng điều như vậy nên nói ra.

Rồi Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần xứ Magadha, hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn nói, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi

15

Một thời Thế Tôn trú ở Nàlandà, tại rừng Pàvàrikamba. Rồi thôn trưởng Asibandhakaputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, thôn trưởng Asibandhakaputta bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, các vị Bà-la-môn trú đất phương Tây, mang theo bình nước, đeo vòng hoa huệ (sevàla), nhờ nước được thanh tịnh. Những người thờ lửa, khi một người đã chết, đã mệnh chung, họ nhắc bổng và mang vị ấy ra ngoài (uyyàpenti), kêu tên vị ấy lên, và dẫn vị ấy vào Thiên giới.

Còn Thế Tôn, bạch Thế Tôn, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Thế Tôn có thể làm như thế nào cho toàn thể thế giới, sau khi thân

hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này?

-- Vậy, này Thôn trưởng, ở đây, Ta sẽ hỏi Ông. Nếu Ông kham nhẫn hãy trả lời.

-- Ví như, này Thôn trưởng, có người lấy một tảng đá lớn ném xuống một hồ nước sâu. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Hãy đứng lên, tảng đá lớn! Hãy nổi lên, tảng đá lớn! Hãy trôi vào bờ, này tảng đá lớn!"

Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, tảng đá lớn ấy do nguyên nhân cầu khẩn của đại quần chúng ấy, hay do nguyên nhân tán dương, hay do nguyên nhân chấp tay đi cùng khắp, có thể trồi lên, hay nổi lên, hay trôi dạt vào bờ không?

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này Thôn trưởng, người nào sát sanh, lấy của không cho, sống theo tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân hận, theo nhận thức sai lạc.

Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Mong người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, thiên giới, cõi đời này!"

Nhưng người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

-- Ví như, này Thôn trưởng, có người nhận chìm một ghè sữa đông (sappi) hay một ghè dầu vào trong một hồ nước sâu rồi đập bể ghè ấy.

Ở đây, ghè ấy trở thành từng miếng vụn, hay từng mảnh vụn. Còn sữa đông hay dầu thời nổi lên trên.

Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói: "Hãy chìm xuống, này sữa đông và dầu! Hãy chìm sâu xuống, này sữa đông và dầu. Hãy chìm xuống tận đáy, này sữa đông và dầu!".

Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, sữa đông ấy, dầu ấy, có do nguyên nhân cầu khẩn của đám quần chúng đông đảo ấy, do nguyên nhân tán dương, do nguyên nhân chấp tay đi cùng khắp của quần chúng đông đảo ấy nên có bị chìm xuống, hay chìm sâu xuống, hay đi xuống tận đáy không?

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này Thôn trưởng, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ sống tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có dính mắc, nội tâm không dao động, theo nhận thức sáng suốt.

Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói:

"Mong rằng người này, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào cõi dữ ác thú, đọa xứ, địa ngục!"

Nhưng người ấy sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này.

Khi nghe nói vậy, thôn trưởng Asibandhakaputta bạch Thế Tôn:

-- Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con nay xin quy y Thế Tôn và Chánh Pháp.

Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng

16

Một thời Thế Tôn ở Vesàli, Đại Lâm tại Trùng Các giảng đường.

Rồi Mahali, người Licchavi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Mahàli, người Licchavi bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thấy Thiên chủ Sakka không?

-- Này Mahàli, Ta có thấy Thiên chủ Sakka. (lãnh đạo cõi trời 33)

-- Bạch Thế Tôn, có thể vị ấy tương tự giống Sakka. Bạch Thế Tôn, thật khó thấy Thiên chủ Sakka.

-- Này Mahàli, Ta biết Sakka và các pháp tác thành Sakka. Chính do chấp trì các pháp ấy, Sakka được địa vị Sakka. Và Ta biết các pháp ấy.

Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy là một thanh niên Bà la

môn tên là Magha, do vậy được gọi là Maghavà.

Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí từ thành này qua thành khác, do vậy được gọi là Purtindado.

Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí một cách trọn vẹn, do vậy được gọi là Sakka.

Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí trú xứ, do vậy được gọi là Vàsavo.

Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy có thể trong một thời gian rất ngắn, suy nghĩ đến ngàn sự việc, do vậy được gọi là Sahassa akkha (một ngàn con mắt).

Này Mahàli, Sakka trở thành người chồng của một thiếu nữ A-tu-la là Sujà, do vậy được gọi là Sujampati.

Này Mahàli, Thiên chủ Sakka thống lãnh và trị vì cõi trời 33, do vậy được gọi là Thiên chủ.

Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc, Sakka được địa vị Sakka.

Thế nào là bảy cấm giới túc?

--Cho đến trọn đời, tôi hiếu dưỡng cha mẹ.

--Cho đến trọn đời, tôi kính trọng bậc gia trưởng.

--Cho đến trọn đời, tôi nói lời nhu hòa

--Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi.

--Cho đến trọn đời, với tâm xa rời cấu uế và tham lam, tôi sống trong gia đình với tâm bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ chia sẻ, nhiệt

tình đáp ứng các yêu cầu, sung sướng phân phối vật bố thí.

--Cho đến trọn đời, tôi nói lời chân thật.

--Cho đến trọn đời, tôi không phẫn nộ; nếu tôi có phẫn nộ, tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phẫn nộ".

Này Mahali, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka

17

Một thời, Thế Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đi giữa đường, Thế Tôn thấy tại một chỗ nọ, một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá. Thấy vậy, Ngài bước xuống đường và ngồi xuống trên chỗ đã sửa

soạn dưới một gốc cây. Sau khi ngồi, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy người đánh cá kia, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá?

--Thưa có, bạch Thế Tôn.

--Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: "Một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, cưỡi cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đống"?

--Thưa không, bạch Thế Tôn.

--Lành thay, này các Tỷ-kheo! người đánh cá ấy với ác ý nhìn các con cá bị giết, bị đem đi giết hại, vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay

không được sống giữa tài sản lớn và tài sản chất đống.

--Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: “Một người đồ tể, sau khi giết các con bò, giết dê... giết heo... giết chim... hay một người giết các loài thú rừng rồi đi bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đống”?

--Thưa không, bạch Thế Tôn.

--Lành thay, này các Tỷ-kheo! Người đồ tể giết các con bò, giết dê... giết heo... giết chim... hay một người giết các loài thú rừng ấy với ác ý nhìn các vật bị giết, bị đem đi giết hại, vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được

sống giữa các tài sản lớn và tài sản chất đống.

--Thật vậy, này các Tỷ-kheo, ai với ác ý nhìn các loài vật bị giết, đem đi giết hại; vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, không được cưỡi ngựa, không được cưỡi xe, không được cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đống. Còn nói gì về người với ác ý nhìn các loài Người bị giết, bị đem đi giết hại!

--Thật vậy, này các Tỷ-kheo, như vậy là bất hạnh, đau khổ lâu dài cho người ấy, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục

18

Này các Tỷ-kheo, sát sanh thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của sát sanh là được làm người với tuổi thọ ngắn.

Này các Tỷ-kheo, lấy của không cho thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của lấy của không cho là được làm người với sự tổn hại tài sản.

Này các Tỷ-kheo, tà hạnh trong các dục thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục,

đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của tà hạnh trong các dục là được làm người với sự oán thù của kẻ địch.

Này các Tỷ-kheo, nói láo thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của nói láo là được làm người bị vu cáo không đúng sự thật.

Này các Tỷ-kheo, nói hai lưỡi thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của nói hai lưỡi là được làm người với bạn bè bị đổ vỡ.

Này các Tỷ-kheo, nói ác khẩu thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của nói ác khẩu là được làm người và được nghe những tiếng không khả ý.

Này các Tỷ-kheo, nói lời phù phiếm thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của nói lời phù phiếm là được làm người và nghe những lời nhảm nhí.

Này các Tỷ-kheo, uống men rượu, rượu nấu, thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của uống

rượu mem rượu nấu là được làm người với tâm điên loạn.

19

Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivapa (chỗ nuôi dưỡng sóc).

Lúc bấy giờ, Tôn giả Rāhula (La-hầu-la) tại Ambalaṭṭhika (rừng Āmala). Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến Ambalaṭṭhika, chỗ Tôn giả Rāhula ở. Tôn giả Rāhula thấy Thế Tôn từ xa đi đến, sau khi thấy, liền sửa soạn chỗ ngồi và nước rửa chân. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, và sau khi ngồi, Ngài rửa chân. Tôn giả Rāhula đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

Rồi Thế Tôn, sau khi để một ít nước còn lại trong chậu nước, bảo Tôn giả Rāhula

—Này Rāhula, Ông có thấy một ít nước còn lại này trong chậu nước không?

—Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

—Cũng ít vậy, này Rāhula, là Sa-môn hạnh của những người nào biết mà nói sai sự thật, không có tàm quý.

Rồi Thế Tôn, sau khi đổ đi chút ít nước còn lại ấy rồi bảo Rāhula

—Này Rāhula, Ông có thấy chút ít nước còn lại ấy bị đổ đi không?

—Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

—Cũng đổ đi vậy, này Rāhula, là Sa-môn hạnh của những người nào biết mà nói sai sự thật, không có tàm quý.

Rồi Thế Tôn lật úp chậu nước ấy và bảo Tôn giả Rāhula.

—Này Rāhula, Ông có thấy chậu nước bị lật úp ấy không?

—Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

—Cũng lật úp vậy, này Rāhula, là Sa-môn hạnh của những người nào biết mà nói sai sự thật, không có tàm quý.

Rồi Thế Tôn lật ngửa trở lại chậu nước ấy và bảo Tôn giả Rāhula

—Này Rāhula, Ông có thấy chậu nước này trống không không?

—Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

—Cũng trống không vậy, này Rāhula, là Sa-môn hạnh của những người nào biết mà nói sai sự thật, không có tàm quý.

Này Rāhula, ví như một con voi của vua, có ngà dài như một cán cày, to lớn, khéo luyện, thường có mặt ở chiến trường. Khi lâm trận, con voi này dùng hai chân trước, dùng hai chân sau, dùng phần thân trước, dùng phần thân sau, dùng đầu, dùng tai, dùng ngà, dùng đuôi, nhưng bảo vệ cái vòi. Ở đây, người nài nghĩ rằng: “Con voi của vua (như vậy) không quăng bỏ mạng sống (của mình)”.

Này Rāhula, nhưng khi con voi của vua, dùng vòi, người nài nghĩ rằng: “Con voi của vua (như vậy) đã quăng bỏ mạng sống (của mình), và nay con voi của vua không có việc gì mà không làm”.

Cũng vậy, này Rāhula, đối với ai biết mà nói sai sự thật, không có tàm quý, thời Ta nói rằng người ấy không có việc ác gì mà không làm. Do vậy, này Rāhula, “Ta quyết không nói sai sự thật, dầu nói để mà chơi”, này Rāhula, Ông phải học tập như vậy.

Này Rāhula, Ông nghĩ thế nào? Mục đích của cái gương là gì?

—Bạch Thế Tôn, mục đích là để quán xét.

—Cũng vậy, này Rāhula, sau khi quán xét nhiều lần, hãy hành thân nghiệp. Sau khi quán xét nhiều lần, hãy hành khẩu nghiệp. Sau khi quán xét nhiều lần, hãy hành ý nghiệp.

Này Rāhula, khi Ông muốn làm một thân nghiệp gì, hãy quán xét thân nghiệp ấy như sau: “Thân nghiệp (hành động) này của ta có thể đưa đến hại mình, có thể đưa đến hại người khác, có thể đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ”.

Này Rāhula, nếu trong khi quán xét, Ông biết: “Thân nghiệp này, ta muốn làm. Thân nghiệp này của ta có thể đưa đến hại mình, có thể đưa đến hại người khác, có thể đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ”. Một thân nghiệp như vậy, này Rāhula, Ông nhất định chớ có làm.

Này Rāhula, nếu sau khi quán xét, ông biết: “Thân nghiệp này ta muốn làm. Thân nghiệp này của ta không có thể đưa đến hại mình, không có thể đưa đến hại người, không có thể đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo

an lạc". Một thân nghiệp như vậy, này Rāhula, Ông nên làm.

Này Rāhula, khi Ông muốn làm một khẩu nghiệp gì, hãy quán xét khẩu nghiệp ấy như sau: "Khẩu nghiệp (lời nói) này của ta có thể đưa đến hại mình, có thể đưa đến hại người khác, có thể đưa đến hại cả hai, khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ".

Này Rāhula, nếu trong khi quán xét, Ông biết: "Khẩu nghiệp này ta muốn làm. Khẩu nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Một khẩu nghiệp như vậy, này Rāhula, nhất định chớ có làm.

Này Rāhula, nếu trong khi quán xét, Ông biết: "Khẩu nghiệp này ta muốn làm. Khẩu nghiệp này của ta không có thể đưa đến tự

hại mình, không có thể đưa đến hại người khác, không có thể đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc". Một khẩu nghiệp như vậy, này Rāhula, Ông nên làm.

Này Rāhula, như Ông muốn làm một ý nghiệp gì, hãy quán xét ý nghiệp ấy như sau: "Ý nghiệp này của ta có thể đưa đến hại mình, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai, ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ".

Này Rāhula, nếu trong khi quán xét, Ông biết: "Ý nghiệp này ta muốn làm. Ý nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại mình, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai; thời ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đưa đến quả báo đau khổ". Một ý nghiệp như vậy, này Rāhula, Ông nhất định chớ có làm.

Này Rāhula, nếu trong khi quán xét, ông biết: "Ý nghiệp này ta muốn làm. Ý nghiệp này của ta không có thể đưa đến tự hại mình, không có thể đưa đến hại người, không có thể đưa đến hại cả hai; thời ý nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc". Ý nghiệp như vậy, này Rāhula, Ông nên làm.

Do vậy, này Rāhula: "Sau khi quán xét nhiều lần, tôi sẽ tịnh hóa thân nghiệp; sau khi quán xét nhiều lần, tôi sẽ tịnh hóa khẩu nghiệp, sau khi quán xét nhiều lần, tôi sẽ tịnh hóa ý nghiệp". Như vậy, này Rāhula, Ông cần phải tu học.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Rāhula hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn giảng.

20

Một thời, Thế Tôn trú ở Bàrànasi, tại Isipatana vườn Nai

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Ba-la-nại để khất thực.

Thế Tôn, trong khi đi khất thực tại Goyogapilakkha, gần cây sung, chỗ cột đàn bò, thấy một Tỷ-kheo hưởng thọ hương vị trống không, không có Thiền định, hưởng thọ hương vị hướng ngoại của vật dục, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, với tâm tán loạn, với các căn phóng túng.

Thấy vậy, Thế Tôn liền nói với vị Tỷ-kheo ấy:

--Này Tỷ-kheo, này Tỷ-kheo! Thầy chớ có làm cho tự ngã trở thành thối nát. Này Tỷ-kheo, ai làm cho tự ngã thối nát đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng các loài ruồi

lằng sẽ không bu đậu, sẽ không có chiếm cứ, sự kiện như vậy không xảy ra.

Tỷ-kheo ấy được Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới như vậy, cảm thấy xúc động mạnh.

Khi nghe nói như vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, thối nát cái gì, mùi hôi thối cái gì, các loài rồi lằng là gì?

--Tham cầu, này các Tỷ-kheo, là thối nát; sân là mùi hôi thối, các suy nghĩ ác bất thiện là ruồi lằng. Này các Tỷ-kheo, ai làm cho các tự ngã thối nát, đầy ứ, thoát ra mùi hôi thối, rồi mong rằng: “Các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không chiếm cứ”, sự kiện như vậy không xảy ra.

Tai mắt không giữ gìn, Giác quan không phòng hộ

Ruồi lằng sẽ bu đậu, Các tư duy tham ái

Tỳ kheo làm thối nát, Đầy ứ những mùi hôi

21

Một thời Thế Tôn trú ở Rajagaha, tại núi Gijjhakuta, tại đấy Thế Tôn gọi các tỷ kheo

Thế Tôn nói như sau:

-- Không có khởi đầu là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Pàcìnavamsa. Lúc bấy giờ, dân chúng được biết với tên là Tivàrà.

Này các Tỷ-kheo, dân chúng Tivàrà có tuổi thọ đến 40.000 năm. Này các Tỷ- kheo, dân chúng Tivàrà phải bốn ngày để leo lên núi Pàcìnavamsa, phải bốn ngày để leo xuống.

Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Vidhura và Sajìva.

Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo, tên của hòn núi ấy đã biến mất, dân chúng ấy đã mệnh chung, và bậc Thế Tôn ấy đã nhập diệt.

Vô thường, tạo thành rồi hoại diệt, luôn luôn biến đổi như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành. Không kiên cố, này các Tỷ-kheo, là các

hành. Bất an như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành.

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

Hiện tại, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Vepulla. Hiện tại, này các Tỷ-kheo, dân chúng ấy được biết với tên là Magadhaka.

Tuổi thọ dân chúng Magadhaka ấy, này các Tỷ-kheo, là ít, nhẹ, không bao nhiêu, họ sống lâu cho đến 100 tuổi hay hơn một chút.

Dân chúng Magadhaka, này các Tỷ- kheo, leo lên núi Vepulla này trong một thời gian ngắn, leo xuống trong một thời gian ngắn.

Hiện tại, này các Tỷ-kheo, Ta, bậc ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-

kheo, Ta có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Sàriputta và Moggallàna.

Một thời sẽ đến, này các Tỷ-kheo, tên của ngọn núi này sẽ biến mất, dân chúng sẽ mệnh chung, và Ta sẽ nhập diệt.

Vô thường, tạo thành rồi hoại diệt, luôn luôn biến đổi như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành. Không kiên cố, này các Tỷ-kheo, là các hành. Bất an như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành.

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

22

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha , Veluvana chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ Tôn

giả Lakkhana và Tôn giả Mahà Moggallàna trú ở núi Gijjhakùta .

Rồi tôn giả Mah Moggallana đắp y, vào buổi sáng, cầm y bát, đi đến tôn giả Lakkhana. Sau khi đến, nói với tôn giả Lakkhana:

--Chúng ta hãy cùng đi, này Hiền giả Lakkhana. Chúng ta hãy đi vào Ràjagaha để khất thực.

-- Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Lakkhana vâng đáp Tôn giả Mahà Moggallàna. Rồi Tôn giả Mahà Moggallàna khi đi từ núi bước xuống, đi qua một chỗ, liền mỉm cười.

Rồi Tôn giả Lakkhana nói với Tôn giả Mahà Moggallàna:

-- Này Hiền giả Moggallàna, do nhân gì, do duyên gì, Hiền giả lại mỉm cười?

-- Này Hiền giả Lakkhana, không phải thời là câu hỏi ấy. Trước mặt Thế Tôn, hãy hỏi tôi câu hỏi ấy.

Rồi Tôn giả Lakkhana và Tôn giả Mahà Moggallàna sau khi đi khất thực ở Ràjagaha xong, sau bữa ăn, trên con đường đi khất thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Lakkhana nói với Tôn giả Mahà Moggallàna:

-- Ở đây, Tôn giả Mahàa Moggallàna khi từ núi Gijjhakùta bước xuống, đi ngang qua một chỗ, liền mỉm cười. Này Hiền giả Moggallàna, do nhân gì, do duyên gì, Hiền giả lại mỉm cười?

-- Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một bộ xương đang đi trên trời. Các con kên kên, các

con quạ, các con chim ưng đuổi theo nó, cắn mổ xương sườn nó, cắn xé nó, và nó kêu lên những tiếng kêu đau đớn.

-- Này Hiền giả, tôi suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay! Thật vi diệu thay! Một kẻ có tên như vậy lại trở thành một chúng sanh như vậy. Một kẻ có tên như vậy lại trở thành một Dạ-xoa như vậy! Một kẻ có tên như vậy lại trở thành được một tự ngã như vậy!"

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Sống với nhau như thực nhãn, này các Tỷ-kheo, là các đệ tử! Thật sống với nhau như thực trí, này các Tỷ-kheo, là các đệ tử. Vì rằng một đệ tử sẽ biết, hay sẽ thấy, hay sẽ chứng thực như vậy.

Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một đồ tể giết trâu bò (goghatako) ở Ràjagaha này. Do nghiệp của người đó thuần thục, sau khi bị nung nấu trong địa ngục nhiều năm, nhiều

trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm và với kết quả thuần thục còn lại người đó cảm thọ một tự ngã như vậy.

23

Nhân duyên ở Sàvatthi.

Thế Tôn nói với vua Pasenadi nước Kosala đang ngồi một bên:

-- Này Đại vương, Đại vương đi từ đâu lại?

-- Bạch Thế Tôn, con rất là bận rộn với những sự việc các vua chúa bận rộn.

Các vua chúa Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, say đắm kiêu hãnh với vương quyền, thọ hưởng tham lam vật dục, đạt được sự an toàn quốc độ, và sống chinh phục cả vùng đất đai rộng lớn.

-- Này Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Ở đây, nếu có người đến với Đại vương từ phương Đông, một người thân tín, đáng tin cậy. Người ấy đến Đại vương và thưa:

"Tâu Đại vương, mong Đại vương được biết, con từ phương Đông lại và có thấy tại đấy một ngọn núi cao như hư không, đang di chuyển và chà đạp, đè bẹp tất cả loại hữu tình. Tâu Đại vương, Đại vương hãy làm những gì cần phải làm".

Rồi một người khác đến từ phương Tây... Rồi một người thứ ba đến từ phương Bắc... Rồi một người thứ tư đến từ phương Nam, thân tín đáng tin cậy.Những Người ấy đến Đại vương và thưa:

"Tâu Đại vương, mong Đại vương được biết, Chúng con từ phương Tây, từ phương Bắc, từ phương Nam lại và có thấy tại đấy những ngọn núi cao như hư không, đang di chuyển và chà đạp, đè bẹp lên tất cả loại hữu tình.

Tâu Đại vương, Đại vương hãy làm những gì cần phải làm",

--Thời Đại vương có thể làm được những gì?

-- Như vậy, bạch Thế Tôn, một khủng bố lớn khởi lên, sự diệt tận nhân loại thật khủng khiếp, được tái sanh làm người thật khó khăn, thời con có thể làm được những gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh làm các hạnh lành về suy nghĩ, lời nói, hành động, làm các công đức, làm những điều tốt đẹp!

-- Này Đại vương, Ta nói cho Đại vương biết, Ta cáo cho Đại vương hay. Này Đại vương, già và chết đang tiến đến chinh phục Đại vương. Khi Đại vương bị già chết chinh phục, Đại vương có thể làm được gì?.

-- Bạch Thế Tôn, khi con bị già và chết chinh phục, thời con có thể làm được gì, ngoại trừ

sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành, làm các công đức!

Bạch Thế Tôn, những sự việc như các vua chúa Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, say đắm, kiêu hãnh với vương quyền, thọ hưởng tham lam vật dục, đạt được sự an toàn quốc độ và sống chinh phục cả vùng đất đai rộng lớn cùng các trận chiến với tượng binh, cùng các trận chiến với mã binh, với xa binh, với bộ binh. Bạch Thế Tôn, các trận chiến ấy không đem lại một hướng đi (gati), một điểm tựa cho các vua chúa ấy, mội khi bị già chết chinh phục.

Bạch Thế Tôn, trong vương cung này có nhiều số vàng được chứa cất trong những nhà hầm hay những lầu thượng, và với số vàng ấy chúng con có thể phá tan quân địch tấn công tài chánh.

Nhưng bạch Thế Tôn, các trận chiến tài chánh không đem lại một hướng đi, một

điểm tựa cho các vị vua chúa ấy một khi bị già chết chinh phục

Và bạch Thế Tôn, khi con bị già chết chinh phục, thời con có thể làm được gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành, làm các công đức!

-- Như vậy là phải, này Đại vương. Như vậy là phải, này Đại vương. Khi Đại vương bị già chết chinh phục, Đại vương có thể làm được gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành về suy nghĩ, lời nói, hành động, làm các công đức, làm những điều tốt đẹp !

24

Một thời Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), tại rừng xoài của Jivaka Komarabhacca.

Rồi Jivaka Komarabhacca đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Jivaka Komarabhacca bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, xác động vật được sử dụng làm thực phẩm trong trường hợp nào?

-- Này Jivaka, Ta nói trong ba trường hợp, xác động vật được sử dụng: không thấy, không nghe và không nghi vì mình mà bị giết. Này Jivaka, Ta nói trong ba trường hợp này, thịt được sử dụng.

Ở đây, này Jivaka, Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn nào, vị ấy biến mãn

một phương với tâm có lòng từ, và an trú; cũng vậy phương thứ hai, phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân và an trú.

Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ đến Tỷ-kheo ấy và mời ngày mai thọ trai và này Jivaka, Tỷ-kheo ấy nhận lời. Sau khi đêm ấy đã qua, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến chỗ người cư sĩ kia hay con người cư sĩ kia. Sau khi đến, vị ấy ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Và vị cư sĩ, hay con vị cư sĩ ấy thỉnh vị ấy dùng các món ăn khất thực thượng vị.

Vị Tỷ-kheo ấy không nghĩ: "Thật tốt lành thay, người cư sĩ này, hay con người cư sĩ này thỉnh ta dùng các món ăn khất thực thượng vị. Mong rằng người cư sĩ này, hay con người cư sĩ này trong tương lai sẽ thỉnh

ta dùng các món khất thực thượng vị như vậy". Tỷ-kheo ấy không nghĩ như vậy.

Vị ấy thọ dụng các món ăn khất thực ấy, với tâm không tham trước, không tham đắm, không đam mê, thấy rõ các tai họa, ý thức rõ rệt sự xuất ly. Này Jivaka, Ông nghĩ thế nào? Tỷ-kheo kia, trong thời gian ấy có nghĩ đến tự hại, hay nghĩ đến hại người, hay nghĩ đến hại cả hai?

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

-- Này Jivaka, Tỷ-kheo kia, trong thời gian ấy có phải dùng các món ăn không có lỗi lầm?

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, con nghe như sau: "Cao thượng thay, an trú lòng từ! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn diện kiến thân chứng cho con điểm này. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn an trú lòng từ.

-- Này Jivaka, cái gọi là tham, là sân, là si, do đó sân hận khởi lên, tham ấy, sân ấy, si ấy

được Như Lai đoạn trừ, chặt cho đến tận gốc, làm cho như thân cây tala, khiến không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Này Jivaka, nếu như vậy là ý nghĩa Ông muốn nói, thời Ta đồng ý với Ông.

-- Bạch Thế Tôn, như vậy thật là ý nghĩa con muốn nói.

-- Ở đây, này Jivaka, Tỷ-kheo sống dựa vào một làng nào hay một thị trấn nào. Vị ấy biến mãn một phương với tâm có lòng bi... với tâm có lòng hỷ... với tâm có lòng xả và an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy, biến mãn với tâm có lòng xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân và an trú.

Một cư sĩ hay con một người cư sĩ đến Tỷ-kheo ấy và mời ngày mai thọ trai. Và này

Jivaka, Tỷ-kheo ấy nhận lời. Sau khi đêm ấy đã qua, vị ấy vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến chỗ người cư sĩ kia, hay con của người cư sĩ kia. Sau khi đến, vị ấy ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Và vị cư sĩ, hay con vị cư sĩ ấy thỉnh vị ấy dùng các món ăn khất thực thượng vị.

Tỷ-kheo ấy không nghĩ: "Thật tốt lành thay, người cư sĩ này, hay con người cư sĩ này thỉnh ta dùng các món ăn khất thực thượng vị. Mong rằng vị cư sĩ này, hay con vị cư sĩ này trong tương lai sẽ thỉnh ta dùng các món ăn khất thực thượng vị như vậy". Tỷ-kheo ấy không nghĩ như vậy.

Vị ấy thọ dụng các món ăn khất thực ấy với tâm không tham trước, không tham đắm, không đam mê, thấy rõ các tai họa, ý thức rõ rệt sự xuất ly. Này Jivaka, Ông nghĩ thế nào? Tỷ-kheo kia, trong thời gian ấy có nghĩ đến hại mình, hay nghĩ đến hại người, hay nghĩ đến hại cả hai?

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

-- Này Jivaka, vị Tỷ-kheo kia, trong thời gian ấy, có phải dùng các món ăn không có lỗi lầm?

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, con nghe như sau: "Cao thượng thay, an trú lòng xả! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn diện kiến thân chứng cho con điểm này. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn an trú lòng xả.

-- Này Jivaka, cái gọi là tham, là sân, là si, do đó sân hận khởi lên, tham ấy, sân ấy, si ấy được Như Lai đoạn trừ, chặt cho đến tận gốc, làm cho như thân cây tala, khiến không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Này Jivaka, nếu như vậy là ý nghĩa Ông muốn nói, thời ta đồng ý với Ông.

-- Bạch Thế Tôn, như vậy thật là ý nghĩa con muốn nói.

-- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, các

Tỷ-kheo thật sự thọ dụng các món ăn một cách hợp pháp. Bạch Thế Tôn, các Tỷ-kheo thật sự thọ dụng các món ăn không có khuyết phạm. Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! … Mong Thế Tôn nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

25

Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Có hạng người đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường.

Có hạng người, này các Tỷ-kheo, cần phải nhìn một cách thản nhiên, không cần gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường.

Có hạng người, này các Tỷ-kheo, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, tính tình độc ác, sở hành bất tịnh, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn nhưng hiện tướng Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng hiện tướng có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, đầy những tham dục, tánh tình bất tịnh.

Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường.

Vì cớ sao? Vì rằng, dầu không thuận theo một chút nào quan điểm của người như vậy, nhưng tiếng xấu được đồn xa về người ấy là có bạn ác, có bằng hữu ác, tôn sùng kẻ ác. Ví như, này các Tỷ-kheo, một con rắn đi vào trong đống phân, dầu nó không cắn ai, cũng bị (đống phân) làm cho ô uế.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người cần phải nhìn một cách thản nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người phẫn nộ, nhiều hiềm hận, dầu có bị nói chút ít cũng tức tối, phẫn nộ, sân hận, sừng sộ, hiện rõ phẫn nộ, sân hận và bực tức.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một hố phân được cây gậy hay mảnh sành quật vào, thời mùi hôi thốt lại càng nhiều hơn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo , có hạng người phẫn nộ, nhiều hiềm hận, dầu có bị nói chút ít cũng tức tối,

phẫn nộ, sân hận, sừng sộ, hiện rõ phẫn nộ, sân hận và bực tức.

Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải nhìn với cặp mắt thản nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.

Vì cớ sao? Vì nghĩ rằng: "Người ấy có thể nhục mạ ta. Người ấy có thể chửi mắng ta. Người ấy có thể làm hại ta."

Cho nên, hạng người như vậy cần phải nhìn một cách thản nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người cần gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người giữ giới, tánh tình hiền thiện. Người như vậy,

này các Tỷ-kheo, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Vì cớ sao? Vì rằng, dầu không thuận theo quan điểm của người như vậy, nhưng tiếng tốt được đồn xa về người ấy là có bạn lành, là có bằng hữu lành, là tôn sùng kẻ lành. Cho nên, hạng người như vậy, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

Người gần kẻ hạ liệt, Rồi cũng bị hạ liệt

Thân cận người đồng đẳng, Được khỏi bị thối đọa

Ai gần bậc thù thắng, Mau chóng được thăng tấn

Do vậy hãy sống chung, Bậc ưu thắng hơn mình

26

Một thời, Thế Tôn ở Rajagaha, Veluvana, tại chỗ nuôi dưỡng sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ananda bạch thế tôn

-- Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời; bạch Thiện Thệ nay đã đến thời, Thế Tôn hãy phân tích đại phân biệt về nghiệp! Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

-- Vậy này Ananda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

-- Này Ananda, có bốn loại người này có mặt ở đời.

Thế nào là bốn? Ở đây, này Ananda, có người vào những thời điểm nào đó sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các

dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời ác khẩu, nói lời phù phiếm, có tham dục, có sân tâm, có nhận thức lệch lạc;

Hoặc là ác nghiệp ấy cho kết quả, Hoặc là một ác nghiệp người ấy làm trước thời điểm đó cho kết quả, Hoặc là một ác nghiệp người ấy làm sau này cho kết quả, hay trong khi mệnh chung, một nhận thức sai lạc được người ấy chấp nhận và nắm giữ. Do vậy,sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng ở đây, này Ananda, có người vào những thời điểm nào đó sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời ác khẩu, nói lời phù phiếm, có tham dục, có sân tâm, có nhận thức lệch lạc;

Những ác nghiệp ấy chưa kết hợp đủ điều kiện để cho kết quả, Hoặc là một thiện nghiệp người ấy làm trước thời điểm đó cho

kết quả, Hoặc là một thiện nghiệp người ấy làm sau này cho kết quả, hay trong khi mệnh chung, một nhận thức đúng đắn sáng suốt được người ấy chấp nhận và nắm giữ. Do vậy sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi lành, Thiên giới, cõi đời này.

Ở đây, này Ananda, có người vào những thời điểm nào đó từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói ác khẩu, từ bỏ nói lời phù phiếm, từ bỏ tham dục, từ bỏ sân tâm, có nhận thức đúng đắn;

Hoặc là thiện nghiệp ấy cho kết quả, Hoặc là một thiện nghiệp người ấy làm trước thời điểm đó cho kết quả, Hoặc là thiện nghiệp người ấy làm sau này cho kết quả, hay trong khi mệnh chung, một nhận thức sáng suốt được người ấy chấp nhận và nắm giữ. Do vậy sau khi thân hoại mạng chung, người ấy

được sanh vào cõi lành, Thiên giới, cõi đời này.

Nhưng ở đây, này Ananda, có người vào những thời điểm nào đó từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói ác khẩu, từ bỏ nói lời phù phiếm, từ bỏ tham dục, từ bỏ sân tâm, có nhận thức đúng đắn;

Những thiện nghiệp ấy chưa kết hợp đủ điều kiện để cho kết quả, Hoặc là một ác nghiệp người ấy làm trước thời điểm đó cho kết quả, Hoặc là một ác nghiệp người ấy làm sau này cho kết quả, hay trong khi mệnh chung, một nhận thức lệch lạc được người ấy chấp nhận và nắm giữ. Do vậy sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Như vậy, này Ananda, có nghiệp vô hữu tợ vô hữu, có nghiệp vô hữu tợ hữu, có nghiệp hữu tợ hữu, có nghiệp hữu tợ vô hữu.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy

27

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapinkida.

Rồi hoàng hậu Mallikà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, hoàng hậu Mallikà bạch Thế Tôn:

--Do nhân (nguyên nhân, yếu tố) gì, bạch thế tôn, do duyên (điều kiện) gì, bạch thế tôn, ở đây một số người nữ dung sắc xấu,

sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít ?

--Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây một số người nữ, dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, dáng hạ liệt, nhưng giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn?

--Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây một số người nữ, dung sắc đẹp, được ưa nhìn, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, tuy vậy nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít?

--Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây một số người nữ, dung sắc đẹp, được ưa nhìn, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn?

- Ở đây, này Mallikà, có hạng nữ nhân phẫn nộ, não hại nhiều, tuy bị ít nói, liền nổi nóng,

nổi giận, nổi sân, sừng sộ, gây hấn, biểu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn.

Người này không bố thí, từ thiện, chia sẻ cho kẻ khác món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc;

tánh tình keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đảnh lễ, cúng dường, thì ganh tỵ, tức tối, trói buộc bởi ganh tỵ.

Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đấy, tại đấy, tái sanh hạ liệt, dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nghèo khó, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít.

--Ở đây, này Mallikà, có nữ nhân phẫn nộ, não hại nhiều, tuy bị ít nói, liền nổi nóng, nổi giận, nổi sân, sừng sộ, gây hấn, biểu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn

Người này bố thí, từ thiện, chia sẻ cho kẻ khác món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc;

tánh tình không keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đảnh lễ, cúng dường, thì không ganh tỵ, tức tối, không trói buộc bởi ganh tỵ.

Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đấy, tại đấy, tái sanh , dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nhưng giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn.

--Ở đây, này Mallikà, có nữ nhân không phẫn nộ, não hại không nhiều, tuy bị nói nhiều, không có nổi nóng, không có nổi giận, không nổi sân, không sừng sộ, không gây hấn, không biểu lộ phẫn nộ, không sân hận, không bất mãn.

Người này không bố thí, từ thiện, chia sẻ cho kẻ khác món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc;

tánh tình keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đảnh lễ, cúng dường, thì ganh tỵ, tức tối, trói buộc bởi ganh tỵ.

Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đấy, tái sanh dung sắc đẹp, sắc đẹp tốt, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, nhưng nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít.

--Ở đây, này Mallikà, có hạng nữ nhân không phẫn nộ, não hại không nhiều, tuy bị nói nhiều, không có nổi nóng, không có nổi giận, không nổi sân, không sừng sộ, không gây hấn, không biểu lộ phẫn nộ, không sân hận, không bất mãn.

Người này bố thí, từ thiện, chia sẻ cho kẻ khác món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc;

tánh tình không keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đảnh lễ, cúng dường, không ganh tỵ, tức tối, không trói buộc bởi ganh tỵ.

Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đấy, tái sanh dung sắc đẹp, sắc đẹp tốt, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn.

--Này Mallikà, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc xấu, nghèo khó, ảnh hưởng uy tín ít.

-- Này Mallika, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc xấu, giàu có, ảnh hưởng uy tín lớn

-- Này Mallika, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc đẹp, nghèo khó, ảnh hưởng uy tín ít

-- Này Mallika, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc đẹp, giàu có, ảnh hưởng uy tín lớn

28

Nhân duyên ở Sàvatthi.

-- Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, một trận chiến kịch liệt xảy ra giữa chư Thiên và các Asura.

Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các A-tu-la, nói với Thiên chủ Sakka:

-- Này Thiên chủ, hãy chấp nhận, ai khéo nói, người ấy thắng."

-- Này Vepacitti, ta chấp nhận, ai khéo nói, người ấy thắng."

Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên và các Asura sắp các hội chúng và nói:

-- Hội chúng này sẽ phán đoán ai khéo nói, ai không khéo nói."

Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các A-tu-la, nói với Thiên chủ Sakka:

-- Này Thiên chủ, hãy nói lên bài kệ".

Được nói vậy, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói với Vepacitti, vua các A-tu-la:

-- Này Vepacitti, ở đây, Ông là vị Thiên lớn tuổi hơn. Này Vepacitti, hãy nói lên bài kệ".

Khi được nói vậy, này các Tỷ-kheo, vua các A-tu-la, Vepacitti nói lên bài kệ này:

Kẻ ngu càng nổi khùng, Nếu không người đối trị

Vậy với hình phạt nặng, Kẻ trí trị người ngu

Này các Tỷ-kheo, các A-tu-la tán thán bài kệ của Vepacitti, vua các A-tu-la. Còn chư Thiên thời im lặng.

Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các A-tu-la, nói với Thiên chủ Sakka:

-- Này Thiên chủ, hãy nói lên bài kệ".

Khi được nói vậy, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ này:

Như vậy theo ta nghĩ, Chỉ chế ngự người ngu

Biết kẻ khác phẫn nộ, Giữ niệm, tâm an tịnh

Này các Tỷ-kheo, chư Thiên tán thán bài kệ của Thiên chủ Sakka, còn các A-tu-la thời im lặng.

Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói với Vepacitti, vua các A-tu-la:

-- Này Vepacitti, hãy nói lên bài kệ"

(Vepacitti):

Hỡi này Vasava, Sự kham nhẫn như vậy,Ta thấy là lỗi lầm,

Khi kẻ ngu nghĩ rằng: "Vì sợ ta, nó nhẫn".

Kẻ ngu càng hăng tiết, Như bò thấy người chạy, Càng hung hăng đuổi dài

Này các Tỷ-kheo, các A-tu-la tán thán bài kệ của Vepacitti, vua các A-tu-la, còn chư Thiên thời im lặng

Rồi Vepacitti, vua các A-tu-la, nói với Thiên chủ Sakka:

-- Này Thiên chủ, hãy nói lên bài kệ".

Khi được nói vậy, này các Tỷ kheo,Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ này:

Hãy để nó suy nghĩ, Như ý nó mong muốn

Nghĩ rằng ta kham nhẫn, Vì ta sợ hãi nó.

Trong tư lợi tối thượng, Không gì hơn kham nhẫn.

Người đầy đủ sức mạnh, Chịu nhẫn người yếu kém, Nhẫn ấy gọi tối thượng.

Người mạnh hộ trì pháp, Không nói lời phản ứng,

Bị mắng, không mắng lại, Được chiến thắng hai lần.

Sống lợi ích cả hai, Lợi mình và lợi người,

Biết kẻ khác tức giận, Giữ niệm, tâm an tịnh,

Là y sĩ cả hai, Chữa mình và chữa người.

Này các Tỷ-kheo, chư Thiên tán thán bài kệ của Thiên chủ Sakka, còn các A-tu-la thời im lặng.

Rồi này các Tỷ-kheo, hội chúng chư Thiên và A-tu-la nói như sau:

"Những bài kệ của Vepacitti, vua các A-tu-la, nói lên là những lời bạo lực, những lời đao kiếm, đưa đến đấu tranh, bất hòa, gây hấn.

"Còn những bài kệ, Thiên chủ Sakka nói lên là những lời không thuộc bạo lực, những lời không thuộc đao kiếm, không đưa đến đấu tranh, không đưa đến bất hòa, không đưa đến gây hấn, thắng lợi đã về Thiên chủ Sakka, nhờ khéo nói".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, thắng lợi về Thiên chủ Sakka nhờ khéo nói.

29

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp cô độc).

Bà-la-môn Nalijangha vâng đáp hoàng hậu Mallika, đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn,

Và sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Nalijangha Bạch Thế Tôn:

-- Thưa Tôn giả Gotama, hoàng hậu Mallika cúi đầu đảnh lễ chân Sa-môn Gotama, hỏi thăm có ít bệnh, ít não, khinh an, khí lực sung mãn, lạc trú và thưa như sau:

"Bạch Thế Tôn, có phải Thế Tôn đã nói như sau: " sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái (luyến ái, dính mắc)"?

-- Thật sự là như vậy, này Bà-la-môn. Thật sự là như vậy, này Bà-la-môn. Này Bà-la-môn, sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, đây là một pháp môn, do pháp môn này, cần phải được hiểu sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, thuở xưa, ở tại Savatthi này, bà mẹ của một người đàn bà mệnh chung. Từ khi bà ta mệnh chung, người đàn bà này phát điên cuồng, tâm tư hỗn loạn, đi từ đường này qua đường khác, từ ngã tư đường này qua ngã tư đường khác và nói: "Người có thấy mẹ tôi đâu không? Người có thấy mẹ tôi đâu không?"

Này Bà-la-môn, đây là một pháp môn, do pháp môn này, cần phải được hiểu là sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, thuở xưa, ở tại Savatthi này, người cha của một người đàn bà mệnh chung..., người anh mệnh chung..., người chị mệnh chung..., người con trai mệnh chung...,

người con gái mệnh chung..., người chồng mệnh chung.

Từ khi người chồng mệnh chung, người đàn bà này phát điên cuồng, tâm tư hỗn loạn, đi từ đường này qua đường khác, đi từ ngã tư đường này qua ngã tư đường khác và nói: "Người có thấy chồng tôi đâu không? Người có thấy chồng tôi đâu không?"

Này Bà-la-môn, đây là một pháp môn, do pháp môn này cần phải được hiểu là sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, thuở xưa, ở tại Savatthi này, người mẹ của một người đàn ông mệnh chung. Từ khi bà ta mệnh chung, người đàn ông này phát điên cuồng, tâm tư hỗn loạn, đi từ đường này qua đường khác, đi từ ngã tư đường này qua ngã tư đường khác và nói: "Người có thấy mẹ tôi đâu không? Người có thấy mẹ tôi đâu không?"

Này Bà-la-môn, đây là một pháp môn, do pháp môn này cần phải được hiểu là sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, thuở xưa, ở tại Savatthi này, người cha của một người đàn ông mệnh chung. , người anh mệnh chung..., người chị mệnh chung..., người con trai mệnh chung..., người con gái mệnh chung..., người vợ mệnh chung.

Từ khi người vợ mệnh chung, người đàn ông này phát điên cuồng, tâm tư hỗn loạn, đi từ đường này qua đường khác, đi từ ngã tư đường này qua ngã tư đường khác, và nói: "Người có thấy vợ tôi đâu không? Người có thấy vợ tôi đâu không?"

Này Bà-la-môn, đây là một pháp môn, do pháp môn này cần phải được hiểu là sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, thuở xưa chính tại thành Savatthi này, một người đàn bà đi về thăm gia đình bà con. Những người bà con ấy của người đàn bà muốn dùng sức mạnh bắt người đàn bà ấy phải xa chồng và muốn gả cho một người đàn ông khác. Người đàn bà ấy không chịu. Rồi người đàn bà ấy nói với chồng mình:

"Này Hiền phu, những người bà con này muốn dùng sức mạnh bắt tôi phải xa anh và muốn gả cho một người đàn ông khác. Nhưng tôi không muốn như vậy".

Rồi người ấy chặt người đàn bà ấy làm hai, rồi tự vận, nghĩ rằng: "Hai chúng ta sẽ gặp nhau trong đời sau".

Này Bà-la-môn, do pháp môn này cần phải được hiểu rằng sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Rồi Bà-la-môn Nalijangha hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi

30

Một thời Thế Tôn ở Savatthi , Jetavana , tại tịnh xá ông Anathapindika. Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo".

-- "Bạch Thế Tôn"

-- "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông Thánh chánh định cùng với các cận duyên và các tư trợ. Hãy lắng tai nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng".

-- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh chánh định với các cận duyên và các tư trợ? Chính là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm.

Này các Tỷ-kheo, phàm có nhất tâm nào (ekaggata) được tư trợ với bảy chi phần này, này các Tỷ- kheo, như vậy gọi là Thánh chánh định cùng với các cận duyên và các tư trợ.

(Chánh kiến – Nhận thức sáng suốt)

Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh kiến (nhận thức sáng suốt) đi hàng đầu. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là chánh kiến đi hàng đầu? Biết rõ tà kiến là tà kiến, biết rõ chánh kiến là chánh kiến. Như vậy là chánh kiến của vị ấy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà kiến (nhận thức sai lạc) ? Không có bố thí từ thiện, kết quả của nghiệp không có sự tăng giảm, không có kết quả các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có các chúng sinh cõi giới khác; ở đời không có các bậc giải thoát giác ngộ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà kiến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến? Chánh kiến, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại. Này các Tỷ- kheo, có loại chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y (upadhivepakka);có loại chánh kiến, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi (magganga).

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y?

Có bố thí từ thiện, kết quả của nghiệp có sự tăng giảm, có kết quả các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời khác, có mẹ, có cha, có các chúng sinh ở cõi giới khác; ở đời có các bậc giải thoát giác ngộ.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? Phàm cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc trí tuệ, tuệ căn, tuệ lực, trạch pháp giác chi,

chánh kiến, đạo chi của một vị tu tập Thánh đạo, thành thục trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm. Chánh kiến như vậy, này các Tỷ- kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

Ai tinh tấn đoạn trừ tà kiến, thành tựu chánh kiến; như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy.

Ai chánh niệm đoạn trừ tà kiến, chánh niệm đạt được và an trú chánh kiến; như vậy là chánh niệm của vị ấy. Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh kiến, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.

(Chánh tư duy- Suy nghĩ đúng đắn)

Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là chánh kiến đi hàng đầu? Biết rõ tà tư duy là tà tư duy, biết rõ chánh tư duy là chánh tư duy, như vậy là chánh kiến của các vị ấy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà tư duy (suy nghĩ sai lạc)? Suy nghĩ tham đắm dính mắc, suy nghĩ làm nội tâm dao động, sân hận, ưu sầu, suy nghĩ hại mình hại người, này các Tỷ-kheo, như vậy là tà tư duy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy (suy nghĩ đúng đắn)? Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: có loại chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? Suy nghĩ buông bỏ xả ly, suy nghĩ thương yêu, trắc ẩn, suy nghĩ không hại mình hại người, như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh tư duy, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? Phàm cái gì này các Tỷ-kheo thuộc suy tư, tầm cầu, tư duy, một ngữ hành do sự hoàn toàn chú tâm chuyên tâm của một vị tu tập Thánh đạo, thành thục trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm; chánh tư duy như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

Ai tinh tấn đoạn trừ tà tư duy, thành tựu chánh tư duy, như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà tư duy, chánh niệm đạt được và an trú chánh tư duy, như vậy là chánh niệm của vị ấy. Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh tư duy, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.

31

--Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào đối với các màu sắc, cảnh sắc do mắt nhận thức có khởi lên dục (chanda), tham đắm dính mắc hoặc sân hận, ưu sầu hoặc nhận thức mê mờ hay ác tâm, hận tâm; hãy ngăn chận tâm đừng cho khởi lên như vậy.

Con đường này là con đường đầy sợ hãi, đầy kinh khủng, đầy gai góc, đầy rừng rậm, con đường ác, con đường tà, con đường đầy trộm cướp.

Con đường này là con đường do phi thiện nhân dùng, không phải con đường do thiện nhân dùng.

Như vậy, với ý nghĩ: "Đây không phải con đường xứng đáng cho ta". Hãy ngăn chận tâm đừng cho khởi lên như vậy đối với các sắc do mắt nhận thức...

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ- kheo-ni nào đối với các tiếng do tai nhận thức, đối với các mùi do mũi nhận thức, đối với các vị do lưỡi nhận thức, đối với sự xúc chạm do thân nhận thức, đối với các thông tin do ý nhận thức,

có khởi lên dục, tham đắm dính mắc hoặc sân hận, ưu sầu hoặc nhận thức mê mờ hay ác tâm, hận tâm; hãy ngăn chận tâm đừng cho khởi lên như vậy.

Con đường này là con đường đầy sợ hãi, đầy kinh khủng, đầy gai góc, đầy rừng rậm, con đường ác, con đường tà, con đường đầy trộm cướp.

Con đường này là con đường do phi thiện nhân dùng, không phải con đường do thiện nhân dùng.

Như vậy với ý nghĩ: "Đây không phải con đường xứng đáng cho ta", hãy ngăn chận tâm đừng cho khởi lên như vậy.

Ví như, này các Tỷ-kheo, lúa mì đã chín và một người giữ lúa mì phóng dật (lơ đãng). Có con bò ăn lúa mì, xâm phạm lúa mì, và mê say ăn một cách thỏa thích.

Cũng vậy, này các Tỷ- kheo, kẻ vô văn phàm phu không hộ trì đối với sáu xúc xứ, mê say thọ dụng một cách thỏa thích đối với năm dục công đức.

Sáu xúc xứ này, này các Tỷ-kheo, khéo nhiếp phục, khéo phòng hộ, khéo bảo vệ, khéo thâu nhiếp,đem lại an lạc.

Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Hỡi các vị tỳ kheo, Chính sáu xúc xứ này chỗ nào không thâu nhiếp, chỗ ấy có đau khổ. Những ai học biết được, chế ngự, phòng hộ chúng với lòng tin làm bạn, sống thoát ly dục vọng

Thấy cảnh sắc khả ái, *Thấy sắc không khả ái*,

Hãy nhiếp phục đường tham, Đối cảnh sắc khả ái,

Chớ khiến ý ô nhiễm, Với sắc ta không thích

Sau khi nghe các tiếng, Khả ái, không khả ái,

Chớ để tâm dính mắc, Với các tiếng khả ái,

Hãy nhiếp phục lòng sân, Với tiếng không khả ái,

Chớ khiến ý ô nhiễm, Với tiếng ta không thích

Sau khi ngửi các hương, Thơm dịu thật khả ái,

Sau khi ngửi các hương, Bất tịnh không khả ái,

Hãy nhiếp phục lòng sân, Đối các hương đáng ghét,

Còn với hương khả ái, Chớ để dục chi phối

Nếm xong vị ngon ngọt, Và nếm vị không ngon,

Chớ có sanh tham luyến, Khi hưởng nếm vị ngon,

Chớ nói lời chống đối, Khi nếm vị không ngon

Khi xúc chạm êm ái, Chớ đắm say tham luyến,

Khi xúc chạm không êm, Chớ bị xúc động mạnh,

Đối với cả hai xúc, Lạc khổ đều buông xả,

Không thích,không chống đối, Bất cứ loại xúc nào

Đối với các người khác, Mê theo hý luận tưởng,

Họ mê theo hý luận, Họ hành theo hư tưởng,

Hãy đoạn trừ tất cả, Mọi sự do ý tạo,

Hãy nhiếp các hành động, Hướng đến hạnh viễn ly

Như vậy đối sáu xứ, Khi ý khéo tu tập,

Nếu có cảm xúc gì, Tâm không bị dao động,

Tỳ kheo hãy nhiếp phục, Cả hai tham, sân ấy,

Hãy đến bờ bên kia, Vượt buộc ràng sinh tử

32

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Rồi một số đông Tỷ-kheo, sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, đang ngồi tụ họp trong hội trường, câu chuyện này được khởi lên giữa chúng Tăng:

-- Thật vi diệu thay, chư Hiền giả! Thật hy hữu thay, chư Hiền giả! Thân hành niệm, khi được tu tập và làm cho sung mãn, có được quả lớn, có được công đức lớn, như đã được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố.

Và câu chuyện này giữa các Tỷ-kheo ấy đã bị gián đoạn.

Thế Tôn vào buổi chiều, từ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến ngồi lên chỗ soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

-- Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Ông hiện nay đang ngồi bàn vấn đề gì? Câu chuyện gì của các Ông bị gián đoạn?

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, sau khi ăn xong, sau khi đi khất thực trở về, chúng con ngồi tụ họp tại hội trường, và câu chuyện sau này được khởi lên: "Thật vi diệu thay, chư Hiền giả! Thật hy hữu thay, chư Hiền giả! Thân hành niệm này được tu tập, được làm cho

sung mãn, có quả lớn, có công đức lớn, đã được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố". Bạch Thế Tôn, câu chuyện này của chúng con chưa bàn xong thời Thế Tôn đến.

-- Và này các Tỷ-kheo, thân hành niệm được tu tập như thế nào, được làm cho sung mãn như thế nào, có quả lớn, có công đức lớn?

(Quán niệm hơi thở)

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống và ngồi kiết-già, lưng thẳng và an trú chánh niệm trước mặt. Chánh niệm, vị ấy thở vô. Chánh niệm, vị ấy thở ra. Hay thở vô dài, vị ấy biết: "Tôi thở vô dài". Hay thở ra dài, vị ấy biết: "Tôi thở ra dài". Hay thở vô ngắn, vị ấy biết: "Tôi thở vô ngắn". Hay thở ra ngắn, vị ấy biết: "Tôi thở ra ngắn".

"Cảm giác cả toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác cả toàn thân, tôi sẽ thở ra".

An tịnh thân hành, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "An tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.

Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tọa, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thân hành niệm.

(Bốn oai nghi)

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi, biết rằng: "Tôi đi". Hay đứng, biết rằng: "Tôi đứng". Hay ngồi, biết rằng: "Tôi ngồi". Hay nằm, biết rằng: "Tôi nằm".

Thân thể được sử dụng như thế nào, vị ấy biết thân thể như thế ấy.

Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tọa, chuyên

nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thân hành niệm.

(Đầy đủ chánh niệm)

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi bước tới, bước lui biết rõ việc mình đang làm; khi ngó tới ngó lui biết rõ việc mình đang làm; khi co tay, khi duỗi tay, biết rõ việc mình đang làm; khi mang áo tăng-già-lê (sanghati), mang bát, mang y, biết rõ việc mình đang làm; khi ăn, uống, nhai, nếm, biết rõ việc mình đang làm;

khi đứng, ngồi, ngủ, thức, nói, im lặng, biết rõ việc mình đang làm.

Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tọa, chuyên

nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thân hành niệm.

(Quán thân bất tịnh)

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đảnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt: "Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, thận, tủy, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đàm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, niêm dịch, nước ở khớp xương, nước tiểu".

Này các Tỷ-kheo, cũng như một bao đồ, hai đầu trống đựng đầy các loại hột như gạo, lúa, đậu xanh, đậu lớn, mè, gạo đã xay rồi. Một người có mắt, đổ các hột ấy ra và quán sát: "Đây là hột gạo, đây là hột lúa, đây là đậu xanh, đây là đậu lớn, đây là mè, đây là hột lúa đã xay rồi". Cũng vậy, này các Tỷ-

kheo, một Tỷ-kheo quán sát thân này dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đảnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt: 'Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đàm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, niêm dịch, nước ở khớp xương, nước tiểu".

Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tọa, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thân hành niệm.

(Quán tứ đại)

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát thân này về các vị trí các giới và sự sắp đặt các giới: "Trong thân này có địa đại, thủy đại, hỏa đại, và phong đại". Này các Tỷ-kheo, như

một người đồ tể thiện xảo, hay đệ tử của một người đồ tể giết một con bò, ngồi cắt chia từng thân phần tại ngã tư đường; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo quán sát thân này về vị trí các giới và về sự sắp đặt các giới: "Trong thân này có địa đại, thủy đại, hỏa đại và phong đại".

Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tọa, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thân hành niệm.

(Quán tử thi)

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thấy một thi thể quăng bỏ trong nghĩa địa một ngày, hai ngày, ba ngày, thi thể ấy trương phồng lên, xanh đen lại, nát thối ra; Tỷ-kheo quán thân ấy như sau: "Thân này tánh chất

là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi bản chất ấy".

Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tọa, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thân hành niệm.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thấy một thi thể quăng bỏ trong nghĩa địa bị các loài quạ ăn, hay bị các loài diều hâu ăn, hay bị các chim kên ăn, hay bị các loài chó ăn, hay bị các loài giả can ăn, hay bị các loài côn trùng ăn; Tỷ-kheo quán thân ấy như sau: "Thân này tánh chất là như vậy, bản chất là như vậy, không vượt khỏi bản chất ấy".

Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tọa, chuyên

nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thân hành niệm.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thấy một thi thể bị quăng bỏ trong nghĩa địa, với các bộ xương còn liên kết với nhau, còn dính thịt và máu, còn được các đường gân cột lại; Tỷ-kheo quán thân ấy như sau: "Thân này tánh chất là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi bản chất ấy".

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thấy một thi thể bị quăng bỏ trong nghĩa địa, chỉ còn có xương không dính lại với nhau, rải rác chỗ này chỗ kia. Ở đây là xương tay, ở đây là xương chân, ở đây là xương ống, ở đây là xương bắp vế, ở đây là xương mông, ở đây là xương sống, ở đây là xương đầu; Tỷ-kheo quán thân ấy như sau: "Thân này tánh chất là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi bản chất ấy".

Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về

thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tọa, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thân hành niệm.

(Các bậc Thiền)

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm và tứ. Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tọa, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thân hành niệm.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy diệt tầm và tứ, chứng và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Tỷ-kheo ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần.

Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tọa, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thân hành niệm.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là "Xả niệm lạc trú", chứng và an trú Thiền thứ ba. Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không

một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần.

Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tọa, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thân hành niệm.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Tỷ-kheo ấy ngồi, thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần.

Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tọa, chuyên

nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập thân hành niệm.

(Sự phát triển qua thân hành niệm)

Này các Tỷ-kheo, đối với vị nào tu tập, làm cho sung mãn thân hành niệm, các thiện pháp của vị ấy đi vào nội tâm (antogadha) đều thuộc về minh phần (vijjabhagiya). Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn của ai được thấm nhuần bởi tâm, thời các con sông của vị ấy đi vào trong biển, đều thuộc về biển lớn; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với vị nào tu tập làm cho sung mãn thân hành niệm, các thiện pháp của vị ấy đi vào nội tâm đều thuộc về minh phần.

Này các Tỷ-kheo, đối với vị nào tu tập thân hành niệm, làm cho sung mãn, vị ấy hướng tâm đã được chứng ngộ nhờ thắng trí đến pháp nào cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí,

vị ấy đối mặt đạt được sự tinh xảo của pháp ấy dầu thuộc giới xứ nào (sati sati ayatane).

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

33

Một thời Thế Tôn ở tại Rajagaha, Veluvana, tại Kalandakanivapa (chỗ nuôi dưỡng sóc).

Lúc bấy giờ, Tôn giả Sariputta đang du hành tại Dakkhinagiri cùng với đại chúng Tỷ-kheo.

Một Người vâng theo lời Bà-la-môn Dhananjani, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ chân Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Dhananjani bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn.

Rồi đi đến Tôn giả Sariputta, sau khi đến đảnh lễ Tôn giả Sariputta rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy thưa với Tôn giả Sariputta:

-- Thưa Tôn giả, Bà-la-môn Dhananjani bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đảnh lễ Tôn giả Sariputta và thưa: "Thưa tôn giả, lành thay nếu Tôn giả Sariputta vì lòng từ bi thương xót, đi đến trú xá của Bà-la-môn Dhananjani".

Tôn giả Sariputta im lặng nhận lời. Rồi Tôn giả Sariputta đắp y, cầm y bát đi đến trú xá Bà-la-môn Dhananjani, sau khi đến, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Tôn giả Sariputta hỏi Bà-la-môn Dhananjani:

-- Ta mong, này Dhananjani, Ông có thể kham nhẫn; ta mong ông có thể chịu đựng; ta mong khổ thọ được giảm thiểu, không có gia tăng, và sự giảm thiểu được rõ rệt, không có gia tăng!

-- Thưa Tôn giả Sariputta, tôi không có thể kham nhẫn, tôi không có thể chịu đựng. Sự khổ thống của tôi gia tăng, không có giảm thiểu. Và sự gia tăng được rõ rệt, không có giảm thiểu.

Thưa Tôn giả Sariputta, ví như một người lực sĩ chém đầu một người khác với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, thưa Tôn giả Sariputta, những ngọn gió kinh khủng thổi lên đau nhói trong đầu tôi.

Thưa Tôn giả Sariputta, như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với con dao cắt thịt bò sắc bén; cũng vậy, thưa Tôn giả Sariputta, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của tôi.

Thưa Tôn giả Sariputta, tôi không có thể kham nhẫn, tôi không có thể chịu đựng. Những thống khổ của tôi gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng được rõ rệt, không có giảm thiểu.

Thưa Tôn giả Sariputta, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hừng; cũng vậy, thưa Tôn giả Sariputta, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân tôi.

Thưa Tôn giả Sariputta, tôi không có thể kham nhẫn, tôi không có thể chịu đựng. Những khổ thống của tôi gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng được rõ rệt, không có giảm thiểu

--Này Dhananjani, địa ngục hay loài vật, chỗ nào tốt hơn ?

--Thưa tôn giả Sariputta, loài vật tốt hơn địa ngục

--Này Dhananjani, loài vật hay cảnh giới ma quỷ, chỗ nào tốt hơn ?

-- Thưa tôn giả Sariputta, cảnh giới ma quỷ tốt hơn loài vật

--Này Dhananjani, cảnh giới ma quỷ, hay loài người, chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa tôn giả Sariputta, loài người tốt hơn cảnh giới ma quỷ

-- Này Dhananjani, loài Người hay cõi 4 thiên vương thiên, chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa Tôn giả Sariputta, 4 thiên vương thiên tốt hơn loài Người.

-- Này Dhananjani, 4 thiên vương thiên hay cõi trời 33, chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa Tôn giả Sariputta, cõi trời 33 tốt hơn 4 thiên vương thiên.

-- Này Dhananjani, cõi trời 33 hay Dạ-ma Thiên, chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa Tôn giả Sariputta, Dạ-ma thiên tốt hơn cõi trời 33.

-- Này Dhananjani, Dạ-ma thiên hay cõi giới Tusita (đâu suất), chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa Tôn giả Sariputta, cõi giới Tusita tốt hơn Dạ-ma thiên.

-- Này Dhananjani, cõi giới Tusita hay Hóa lạc thiên (Nimmanarati), chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa Tôn giả Sariputta, Hóa lạc thiên tốt hơn cõi giới Tusita.

-- Này Dhananjani, Hóa lạc thiên hay Tha hóa tự tại thiên, chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa Tôn giả Sariputta, Tha hóa tự tại thiên tốt hơn Hóa lạc thiên.

-- Này Dhananjani, Tha hóa tự tại thiên hay Phạm thiên giới (brahma), chỗ nào tốt hơn?

-- Tôn giả Sariputta đã nói: "Phạm thiên giới". Tôn giả Sariputta đã nói: "Phạm thiên giới".

Rồi Tôn giả Sariputta suy nghĩ: "Các vị Bà-la-môn này rất ái luyến Phạm thiên giới. Vậy ta hãy thuyết giảng con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên".

-- Này Dhananjani, ta sẽ thuyết giảng cho Ông con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên. Hãy nghe khéo tác ý, ta sẽ giảng.

-- Thưa vâng.

Bà-la-môn Dhananjani vâng đáp Tôn giả Sariputta. Tôn giả Sariputta thuyết như sau:

-- Này Dhananjani, thế nào là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên?

Ở đây, này Dhananjani, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm liên kết với lòng thương yêu, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư.

Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm liên kết với lòng thương yêu quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Này Dhananjani, như

vậy là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

Lại nữa, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm liên kết với lòng trắc ẩn, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư.

Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm liên kết với lòng trắc ẩn quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Này Dhananjani, như vậy là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

Lại nữa, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm liên kết với vui vẻ hoan hỉ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư.

Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm liên kết với vui vẻ hoan hỉ quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Này Dhananjani, như vậy là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

Lại nữa, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm liên kết với sự xả ly, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư.

Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm liên kết với sự xả ly quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Này Dhananjani, như vậy là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

-- Vậy thưa Tôn giả Sariputta, hãy nhân danh tôi cúi đầu đảnh lễ Thế Tôn và thưa: "Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Dhananjani bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn".

Rồi Tôn giả Sariputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sariputta bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Dhananjani bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn.

-- Này Sariputta, vì sao, dầu cho có những cảnh giới cao thượng hơn cần phải chứng, Ông sau khi an trú Bà-la- môn Dhananjani vào Phạm thiên giới thấp kém, đã từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi?

-- Bạch Thế Tôn, con nghĩ như sau: "Những vị Bà-la- môn này rất luyến ái Phạm thiên giới".

Do vậy con mới thuyết giảng con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

-- Và này Sariputta, Bà-la-môn Dhananjani đã mệnh chung và sanh lên Phạm thiên giới.

34

—Này các Tỷ-kheo, có những uế nhiễm thô tạp của vàng như bụi, cát, đá, sạn và đá sỏi. Người đãi lọc bụi hay đệ tử của người đã lọc bụi đem đổ vào trong cái máng, rồi rửa sạch qua, rửa sạch lại, rửa sạch thêm nữa.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, còn lại những uế nhiễm bậc trung của vàng, như cát đá, sạn tế nhị và các hột cát thô tạp. Người đãi lọc bụi hay đệ tử của người đãi lọc bụi rửa sạch, rửa sạch thêm nữa, rửa sạch hoàn toàn.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, còn lại những uế nhiễm tế nhị, như cát mịn

và cát bụi đen. Người đãi lọc bụi hay đệ tử của người đãi lọc bụi rửa sạch, rửa sạch thêm nữa, rửa sạch hoàn toàn.

Làm xong như vậy, làm như vậy hoàn tất, chỉ còn lại bụi vàng.

Rồi người thợ vàng hay đệ tử người thợ vàng bỏ bụi vàng ấy vào trong cái lò, rồi thụt ống bệ, thụt ống bệ thêm, thụt ống bệ cho đến khi vàng bắt đầu chảy, nhưng không chảy ra khỏi miệng lò. Vàng ấy được thụt bệ, được thụt bệ thêm nữa, được thụt bệ hơn nữa, nhưng không chảy ra khỏi miệng lò, chưa làm xong, chưa sạch các uế nhiễm, chưa có nhu nhuyễn, chưa có kham nhậm, chưa có sáng chói. Vàng ấy còn có thể bể vụn và chưa có thể được tác thành tốt đẹp.

Có một thời, này các Tỷ-kheo, người thợ vàng hay đệ tử người thợ vàng ấy lại thụt bệ, thụt bệ thêm nữa, thụt bệ hơn nữa, cho đến khi vàng chảy ra khỏi lò. Vàng ấy lại được thụt bệ, được thụt bệ thêm nữa, được thụt

bệ hơn nữa, cho đến khi vàng ấy chảy ra khỏi lò, được làm xong, được sạch các uế nhiễm, được nhu nhuyễn, được kham nhậm, và được sáng chói. Vàng ấy còn không bị bể vụn và có thể tác thành tốt đẹp. Và loại trang sức nào người ấy muốn, như vàng lá, hay nhẫn, hay vòng cổ, hay dây chuyền, người ấy có thể làm thành như ý muốn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập tăng thượng tâm, còn tồn tại các ràng buộc thô tạp, thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành. Tỷ-kheo có tư lự, có thông minh, từ bỏ, gột sạch, chấm dứt, không cho sanh khởi lại.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, Tỷ-kheo tu tập tăng thượng tâm, còn tồn tại các ràng buộc thuộc bậc trung, dục tầm, sân tầm, hại tầm. Tỷ-kheo có tư lự, có thông minh, từ bỏ, gột sạch, chấm dứt, không cho sanh khởi .

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, Tỳ kheo tu tập tăng thượng tâm, còn tồn tại các ràng buộc tế nhị, như tư tưởng về gia tộc, tư tưởng về quốc độ, tư tưởng không bị khinh rẻ. Tỳ kheo có tư lự, có thông minh, từ bỏ, gột sạch, chấm dứt không cho chúng sanh khởi.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, chỉ còn lại các pháp tầm (tư tưởng về pháp).

Định như vậy không có an tịnh, không có thù thắng, không được khinh an, không đạt đến nhứt tâm, nhưng là một trạng thái chế ngự thường xuyên dằn ép. Nhưng đến một thời, này các Tỷ-kheo, tâm của vị ấy được nội trú, lắng đứng lại, được nhứt tâm, được định tĩnh. Định ấy được an tịnh, được thù diệu, được khinh an, đạt đến nhứt tâm, không phải một trạng thái chế ngự thường xuyên dằn ép, tùy thuộc vào pháp gì tâm người ấy hướng đến để thắng tri, để chứng ngộ; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn, ta sẽ chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi qua hư không, độn thổ, trồi lên ngang qua đất liền, di chuyển trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên"; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Vị ấy nếu ước muốn: "Với thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư Thiên và loài người"; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn: "Mong rằng với tâm của mình có thể biết tâm của các loại chúng sanh khác, tâm của các loài Người khác như sau: Tâm có tham biết là tâm có tham. Tâm không tham biết là tâm không tham. Tâm có sân biết là tâm có sân. Tâm không sân biết là

tâm không sân. Tâm có si biết là tâm có si. Tâm không si biết là tâm không si. Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú. Tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm. Không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng. Tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm thiền định biết là tâm thiền định. Tâm không thiền định biết là tâm không thiền định.Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát. Tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát"; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn: "Ta sẽ nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp; vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như

thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh tại đây". Vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào".

Nếu vị ấy ước muốn: Với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, ta thấy sự sống và chết của chúng sanh. Ta biết rõ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh(phẩm chất, trạng thái tâm) và nghiệp (định hướng tâm, sự cố ý) của họ. Các chúng sanh ấy làm những ác nghiệp về hành động, lời nói và ý muốn, phỉ báng các bậc thánh, theo quan điểm sai lạc, tạo các nghiệp theo quan điểm sai lạc. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ,

ác thú, địa ngục, đọa xứ. Các chúng sanh nào làm những thiện hạnh về hành động, lời nói và ý muốn, không phỉ báng các bậc thánh, theo quan điểm đúng đắn, tạo các nghiệp theo quan điểm đúng đắn. Những vị này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này. Như vậy, với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, ta có thể thấy sự sống chết của chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh và nghiệp của họ"; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn: "Do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, với thắng trí, ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát"; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, cần phải thỉnh thoảng tác ý ba tướng. Cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng định, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng cần, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng xả.

Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiều tác ý tướng định, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến thụ động. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ kheo, nếu một chiều tác ý tướng tinh cần, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến trạo cử. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ kheo, nếu một chiều tác ý tướng xả, thời có sự kiện tâm vị ấy không chơn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc.

Nhưng nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu thỉnh thoảng tác ý tướng định, thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, thỉnh thoảng tác ý tướng xả, tâm vị ấy trở thành nhu nhuyến, kham nhậm, chói sáng, không bể vụn, chơn chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc.

Ví như một thợ làm vàng, này các Tỷ-kheo, hay đệ tử người làm vàng, xây lên các lò đúc. Sau khi xây lên các lò đúc, người ấy nhóm lửa đốt miệng lò. Sau khi đốt miệng lò, với cái kềm, người ấy cầm vàng bỏ vào miệng lò; rồi thỉnh thoảng người ấy thụt ống bệ, thỉnh thoảng người ấy rưới nước, thỉnh thoảng người ấy quan sát kỹ lưỡng.

Nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, một chiều thổi ống bệ, thì có sự kiện vàng ấy bị cháy. Nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, một chiều rưới nước, thì có sự kiện vàng ấy bị nguội lạnh. Nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, một chiều quan sát kỹ lưỡng, thì có sự kiện vàng ấy không chơn chánh đi đến thuần thục.

Còn nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, thỉnh thoảng thổi ống bệ vàng ấy, thỉnh thoảng rưới nước, thỉnh thoảng quan sát kỹ lưỡng, thời vàng ấy trở

thành trở thành nhu nhuyến, kham nhậm, chói sáng, không bể vụn, và được thành tốt đẹp. Và loại trang sức nào người ấy muốn như vàng lá, hay nhẫn, hay vòng cổ, hay dây chuyền, người ấy có thể làm thành như ý muốn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo siêng năng tu tập tăng thượng tâm, cần phải thỉnh thoảng tác ý ba tướng. Cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng định, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng xả.

Nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiều tác ý tướng định, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến thụ động. Nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ kheo, nếu một chiều tác ý tướng tinh cần, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến trạo cử. Nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ kheo, nếu một chiều

tác ý tướng xả, thời có sự kiện tâm vị ấy không chơn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc.

Nhưng nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, thỉnh thoảng tác ý tướng định, thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, thỉnh thoảng tác ý tướng xả, tâm vị ấy trở thành nhu nhuyến, kham nhậm, chói sáng, không bể vụn, chơn chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc. Tùy thuộc theo pháp gì, tâm vị ấy hướng đến để thắng tri, để chứng ngộ, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

35

Một thời, Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anathapindika.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Lomasakangiya trú ở giữa dòng họ Sakya (Thích-ca), tại Kapilavatthu, ở tịnh xá Nigrodha.

Rồi vị trời Candana sau khi đêm vừa mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng cả vùng tịnh xá Nigrodha, đi đến Tôn giả Lomasakangiya, sau khi đến liền đứng một bên.

Đứng một bên, vị trời Candana thưa với Tôn giả Lomasakangiya:

-- Này Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

-- Này Hiền giả, tôi không thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Hiền

giả, Hiền giả có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

-- Này Tỷ-kheo, tôi cũng không thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Nhưng này Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

-- Này Hiền giả, tôi không thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Hiền giả, Hiền giả có thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

-- Này Tỷ-kheo, tôi có thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả

-- Này Hiền giả, Hiền giả thọ trì như thế nào bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả?

-- Một thời, này Tỷ-kheo, Thế Tôn trú giữa cõi trời 33, dưới cây Paricchattaka, trên hòn đá Pandukambala. Tại đấy, Thế Tôn đọc lên

tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả cho chư Thiên ở cõi trời 33:

Quá khứ không truy tìm, Tương lai không ước vọng,

Quá khứ đã đoạn tận, Tương lai lại chưa đến,

Chỉ có pháp hiện tại, Tuệ quán chính là đây,

Không động, không rung chuyển, Biết vậy nên tu tập,

Hôm nay nhiệt tâm làm, Ai biết chết ngày mai?

Không ai điều đình được, Với đại quân thần chết

Trú như vậy nhiệt tâm, Đêm ngày không mệt mỏi

Xứng gọi Nhứt dạ hiền, Bậc an tịnh, trầm lặng

Này Tỷ-kheo, tôi thọ trì về bài kệ Nhứt Dạ Hiền Giả như vậy. Này Tỷ-kheo, hãy học tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả.

Này Tỷ-kheo, hãy học cho thuần thục tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Tỷ- kheo, hãy thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Vì rằng này Tỷ-kheo, tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả liên hệ đến mục đích, là căn bản của Phạm hạnh.

Rồi Tôn giả Lomasakangiya, sau khi đêm ấy đã mãn, dọn dẹp sàng tọa, lấy y áo và lên đường đi đến Savatthi.

Tuần tự du hành, Tôn giả đi đếnSavatthi, Jetavana, tịnh xá ông Anathapindika, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Lomasakangiya thuật lại câu chuyện cho Thế Tôn

-- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn giảng cho con tổng thuyết và biệt thuyết về bài kệ Nhứt Dạ Hiền Giả.

-- Này Tỷ-kheo, Ông có biết vị trời ấy không?

--Bạch Thế Tôn, con không biết vị trời ấy.

-- Này Tỷ-kheo, vị trời ấy tên là Candana. Này Tỷ- kheo, Candana là vị trời, sau khi chú tâm, sau khi tác ý, sau khi tập trung nội tâm, lóng tai nghe pháp. Vậy này Tỷ- kheo, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn, Tôn giả Lomasakangiya vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

Quá khứ không truy tìm, Tương lai không ước vọng,

Quá khứ đã đoạn tận, Tương lai lại chưa đến,

Chỉ có pháp hiện tại, Tuệ quán chính là đây,

Không động, không rung chuyển, Biết vậy nên tu tập,

Hôm nay nhiệt tâm làm, Ai biết chết ngày mai?

Không ai điều đình được, Với đại quân thần chết

Trú như vậy nhiệt tâm, Đêm ngày không mệt mỏi

Xứng gọi Nhứt dạ hiền, Bậc an tịnh, trầm lặng

Và này Tỷ-kheo, thế nào là truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ:

"Như vậy là thân thể của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Như vậy là cảm xúc của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Như vậy là ký ức trí nhớ của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Như vậy là suy nghĩ ý định của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy,

"Như vậy, là nhận thức hay biết của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy.

Như vậy, này Tỷ-kheo, là truy tìm quá khứ.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là không truy tìm quá khứ?

Vị ấy nghĩ: "Như vậy là thân thể của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Như vậy là cảm xúc của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Như vậy là ký ức trí nhớ của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy;

Như vậy là suy nghĩ ý định của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy;

Như vậy là nhận thức hay biết của tôi trong quá khứ"; và không truy tìm sự hân hoan trong ấy.

Như vậy, này Tỷ-kheo, là không truy tìm quá khứ.

Và này Tỷ-kheo, thế nào ước vọng trong tương lai?

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng như vậy sẽ là thân thể của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Mong rằng như vậy sẽ là cảm xúc của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Mong rằng như vậy là ký ức trí nhớ của tôi, là suy nghĩ ý định của tôi, là nhận thức hay

biết của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy.

Như vậy, này Tỷ-kheo, là ước vọng trong tương lai.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là không ước vọng trong tương lai?

Vị ấy nghĩ:

"Mong rằng như vậy sẽ là thân thể của tôi trong tương lai", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Mong rằng như vậy sẽ là cảm xúc của tôi trong tương lai", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Mong rằng như vậy sẽ là ký ức trí nhớ, sẽ là suy nghĩ ý định, sẽ là nhận thức hay biết của tôi trong tương lai" và không truy tìm sự hân hoan trong ấy.

Như vậy, này Tỷ-kheo, là không ước vọng trong tương lai

Và này Tỷ-kheo, như thế nào là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại?

Ở đây, này Tỷ-kheo, có kẻ vô văn phàm phu không đi đến các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không đi đến các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân;

Xem thân xác là "tôi", hay xem "tôi" là có thân xác, hay xem thân xác là trong "tôi", hay xem "tôi" là trong thân xác

Hay vị ấy xem cảm xúc là "tôi", hay xem "tôi" là có cảm xúc, hay xem cảm xúc là trong "tôi", hay xem "tôi" là trong cảm xúc

Hay vị ấy xem ký ức trí nhớ là "tôi", hay xem "tôi" là có ký ức trí nhớ, hay xem ký ức trí

nhớ là trong “tôi”, hay xem “tôi” là trong ký ức trí nhớ

Hay vị ấy xem suy nghĩ ý định là “tôi”, hay xem “tôi” là có suy nghĩ ý định, hay xem suy nghĩ ý định là trong “tôi”, hay xem “tôi” là trong suy nghĩ ý định

Hay vị ấy xem nhận thức hay biết là “tôi”, hay xem “tôi” là có nhận thức hay biết, hay xem nhận thức hay biết là trong “tôi”, hay xem “tôi” là trong nhận thức hay biết

Như vậy, này Tỷ-kheo, là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại?

Ở đây, này Tỷ-kheo, có vị Đa văn Thánh đệ tử đi đến các bậc Thánh, thuần thục pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến các bậc Chân nhân, thuần thục pháp các

bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân.

Vị này không Xem thân xác là “tôi”, hay không xem “tôi” là có thân xác, hay không xem thân xác là trong “tôi”, hay không xem “tôi” là trong thân xác

Hay vị ấy không xem cảm xúc là “tôi”, hay không xem “tôi” là có cảm xúc, hay không xem cảm xúc là trong “tôi”, hay không xem “tôi” là trong cảm xúc

Hay vị ấy không xem ký ức trí nhớ là“tôi”, hay không xem “tôi” là có ký ức trí nhớ, hay không xem ký ức trí nhớ là trong “tôi”, hay không xem “tôi” là trong ký ức trí nhớ

Hay vị ấy không xem suy nghĩ ý định là “tôi”, hay không xem “tôi” là có suy nghĩ ý định, hay không xem suy nghĩ ý định là trong “tôi”, hay không xem “tôi” là trong suy nghĩ ý định

Hay vị ấy không xem nhận thức hay biết là "tôi", hay không xem "tôi" là có nhận thức hay biết, hay không xem nhận thức hay biết là trong "tôi", hay không xem "tôi" là trong nhận thức hay biết

Như vậy, này Tỷ-kheo, là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Lomasakangiya hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

36

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc).

Rồi thanh niên Subha Todeyyaputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên

những lời chào hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thanh niên Subha Todeyyaputta bạch Thế Tôn:

-- Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì giữa loài Người với nhau, khi họ là loài Người, lại thấy có người hạ liệt, có người ưu thắng?

Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi thấy có người đoản thọ, có người trường thọ; chúng tôi thấy có người nhiều bệnh, có người ít bệnh; chúng tôi thấy có người xấu sắc, có người đẹp sắc; chúng tôi thấy có người quyền thế nhỏ, có người quyền thế lớn; chúng tôi thấy có người tài sản nhỏ, có người tài sản lớn; chúng tôi thấy có người thuộc gia đình hạ liệt, có người thuộc gia đình cao quý; chúng tôi thấy có người trí tuệ yếu kém, có người có đầy đủ trí tuệ.

Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, giữa loài Người với nhau, khi họ là loài

Người, lại thấy có người hạ liệt, có người ưu thắng?

-- Này Thanh niên, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp (định hướng tâm, sự cố ý), là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình; nghĩa là có liệt, có ưu.

-- Tôi không hiểu nghĩa một cách rộng rãi điều mà Tôn giả Gotama nói một cách vắn tắt, không có giải nghĩa rộng rãi. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho tôi để tôi có thể hiểu nghĩa một cách rộng rãi điều mà Tôn giả Gotama nói một cách vắn tắt, không có giải nghĩa rộng rãi.

-- Vậy này Thanh niên, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

-- Thưa vâng, Tôn giả.

Thanh niên Subha Todeyyaputta vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau :

-- Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loại chúng sanh. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, nếu được đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy phải đoản mạng.

Con đường ấy đưa đến đoản mạng, này Thanh niên, tức là sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loài hữu tình.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay đàn ông, từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh vào cõi lành, Thiên giới, ở đời.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào thiện thú, Thiên giới, ở đời, nếu người ấy đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy được trường thọ.

Con đường ấy đưa đến trường thọ, này Thanh niên, tức là từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, tánh hay não hại các loài hữu tình, với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy,

hay với cây đao. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, nếu người ấy đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy phải bị nhiều bệnh hoạn.

Con đường ấy đưa đến nhiều bệnh hoạn, này Thanh niên, tức là tánh hay não hại các loài hữu tình với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, hay với cây đao.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, tánh không hay não hại các loài hữu tình, với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, hay với cây đao. Do nghiệp ấy thành đạt như vậy.. cõi lành... người ấy được ít bệnh hoạn.

Con đường ấy đưa đến ít bệnh hoạn... tánh không não hại các loài hữu tình với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy... hay với cây đao.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, phẫn nộ, khó chịu, bị nói đến một chút thời bất bình, phẫn nộ, sân hận, chống đối, và tỏ lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy... cõi dữ... xấu sắc.

Con đường ấy đưa đến xấu sắc, này Thanh niên, tức là phẫn nộ... khó chịu, bất mãn.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không phẫn nộ, không khó chịu, dầu cho bị nói đến nhiều, cũng không bất bình, phẫn nộ, sân hận, chống đối, và không tỏ lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy.... cõi lành... đẹp sắc (pasadika: hoan hỷ)

Con đường ấy đưa đến đẹp sắc, này Thanh niên, tức là không phẫn nộ... không khó chịu, không bất mãn.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, ganh gét, đố kỵ, đối với người khác được quyền lợi, được tôn trọng, cung kính, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường, sanh ganh gét, đố kỵ, sanh tâm, ôm ấp tâm ganh gét, đố kỵ. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy... ác thú... quyền thế nhỏ.

Con đường ấy đưa đến quyền thế nhỏ, này thanh niên, tức là ganh gét, đố kỵ... ôm ấp tâm ganh gét, đố kỵ.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không có ganh gét, đố kỵ, đối với những người khác được quyền lợi, được tôn trọng, cung kính, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường, không sanh ganh gét,

đố kỵ, không sanh tâm, không ôm ấp tâm ganh gét, đố kỵ. Do nghiệp ấy... cõi lành... quyền thế lớn.

Con đường ấy đưa đến quyền thế lớn, này Thanh niên, tức là không ganh gét, đố kỵ... không ôm ấp ganh gét, đố kỵ.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không bố thí, từ thiện, chia sẻ cho kẻ khác, đồ ăn uống, y phục, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, ngọa cụ, nhà cửa, đèn đuốc, của cải vật chất. Do nghiệp ấy.. đọa xứ... tài sản nhỏ.

Con đường đưa đến tài sản nhỏ, không bố thí, từ thiện, chia sẻ đồ ăn uống, y phục, xe cộ.... ngọa cụ, nhà cửa, đèn đuốc, của cải vật chất.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông có bố thí, từ thiện,

chia sẻ cho kẻ khác các đồ ăn uống, y phục, xe cộ... ngọa cụ, nhà cửa, đèn đuốc, của cải vật chất. Do nghiệp ấy... cõi lành... nhiều tài sản.

Con đường đưa đến nhiều tài sản lớn, bố thí, từ thiện, chia sẻ đồ ăn uống, y phục, xe cộ ... ngọa cụ, nhà cửa, đèn đuốc, của cải vật chất.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông ngạo nghễ, kiêu mạn, không đảnh lễ những người đáng đảnh lễ, không đứng dậy đối với người đáng đứng dậy, không mời ngồi những người đáng mời ngồi, không nhường chỗ đi cho những người đáng được nhường chỗ đi, không tôn trọng những người đáng tôn trọng, không cung kính những người đáng cung kính.

Do nghiệp ấy... đọa xứ... thuộc gia đình hạ liệt.

Con đường đưa đến gia đình hạ liệt..ngạo nghễ, kiêu mạn, không cung kính những người đáng cung kính.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không có ngạo nghễ quá mạn, đảnh lễ những người đáng đảnh lễ... cung kính những người đáng cung kính. Do nghiệp ấy... cõi lành... vào gia đình cao quý.

Con đường đưa đến gia đình cao quý...tôn trọng, đảnh lễ, cung kính những người đáng cung kính.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi đi đến Sa-môn hay Bà-la-môn, không hỏi: "Thưa Tôn giả, thế nào là thiện? Thế nào là bất thiện? Thế nào là phạm tội? Thế nào là không phạm tội? Thế nào là cần phải thực hành? Thế nào là không

cần phải thực hành? Tôi đã làm gì để phải không lợi ích và đau khổ lâu dài? Hay tôi đã làm gì để được lợi ích và an lạc lâu dài? Do nghiệp ấy... đọa xứ... trí tuệ yếu kém.

Con đường đưa đến trí tuệ yếu kém... "

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi đến Sa-môn hay Bà-la-môn, có hỏi: "Thưa Tôn giả, thế nào là thiện? Thế nào là bất thiện... lợi ích, an lạc lâu dài? Do nghiệp ấy... cõi lành... đầy đủ trí tuệ.

Con đường đưa đến đầy đủ trí tuệ... lợi ích, an lạc lâu dài".

Ở đây, này Thanh niên, con đường đưa đến đoản thọ, dẫn đến đoản thọ, con đường đưa đến trường thọ, dẫn đến trường thọ;

con đường đưa đến nhiều bệnh, dẫn đến nhiều bệnh; con đường đưa đến ít bệnh, dẫn đến ít bệnh;

con đường đưa đến xấu sắc, dẫn đến xấu sắc; con đường đưa đến đẹp sắc, dẫn đến đẹp sắc;

con đường đưa đến quyền thế nhỏ, dẫn đến quyền thế nhỏ; con đường đưa đến quyền thế lớn dẫn đến quyền thế lớn;

con đường đưa đến tài sản nhỏ, dẫn đến tài sản nhỏ; con đường đưa đến tài sản lớn, dẫn đến tài sản lớn;

con đường đưa đến gia đình hạ liệt, dẫn đến gia đình hạ liệt; con đường đưa đến gia đình cao quý, dẫn đến gia đình cao quý,

con đường đưa đến trí tuệ yếu kém, dẫn đến trí tuệ yếu kém; con đường đưa đến đầy đủ trí tuệ, dẫn đến trí tuệ đầy đủ.

Này Thanh niên, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp (định hướng tâm, sự cố ý), là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình; nghĩa là có liệt, có ưu.

Khi nghe nói vậy, thanh niên Subha Todeyyaputta nói với Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc;.

Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng

37

Một thời, Thế Tôn đang đi du hành giữa Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo và đi đến một làng Bà-la- môn của dân chúng Kosala tên là Veludvàra.

Các Bà-la-môn gia chủ ở Veludvàra được nghe: "Sa-môn Gotama là Thích tử, đã xuất gia từ gia tộc họ Thích, đang đi du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo và đã đến Veludvàra".

Lời nói tốt đẹp sau đây được truyền đi về Thế Tôn Gotama: "Đây là Như Lai,Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người.

Sau khi chứng ngộ, Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện có nghĩa, có văn. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn, đầy đủ, trong sạch. Tốt lành thay, sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!"

Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Veludvàra đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, một số đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên; một số chấp tay vái chào Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên với Thế Tôn tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên; một số im lặng ngồi xuống một bên.

Ngồi một bên, các Bà-la-môn gia chủ ở Veludvàra bạch Thế Tôn:

-- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi có ước vọng như thế này, có ước muốn như thế này, có chú tâm (adhippàya) như thế này:

"Mong rằng chúng tôi được sống trong một nhà chật đầy trẻ con! Mong chúng tôi được sử dụng các hương chiên đàn từ Kàsi! Mong rằng chúng tôi được trang sức bằng vòng hoa và phấn sáp! Mong rằng chúng tôi được sử dụng vàng và bạc! Sau khi thân hoại mạng chung, mong rằng chúng tôi được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này!"

Mong rằng Tôn giả Gotama hãy thuyết pháp cho chúng tôi, những người có ước vọng như vậy, có ước muốn như vậy, có chú tâm như vậy. Hãy thuyết pháp như thế nào để chúng tôi được sống trong một nhà chật đầy trẻ con, để chúng tôi được sử dụng các hương chiên đàn từ Kàsi... để chúng tôi, khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

-- Vậy này các Gia chủ, Ta sẽ thuyết cho các Ông một pháp môn đưa đến lợi ích (tự lợi

cho tự ngã) (attuupanàyikam). Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

-- Thưa vâng, Tôn giả.

Các Bà-la-môn ở Veludvàra vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Này các Gia chủ, thế nào là pháp môn đưa đến lợi ích cho tự ngã?

Ở đây, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Ta muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ. Nếu có ai đến đoạt mạng sống của ta, một người muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý đối với ta.

Nhưng nếu ta đoạt mạng sống một người muốn sống, không muốn chết, muốn lạc,

ghét khổ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý đối với người ấy.

Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp ấy cũng không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho một người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy từ bỏ sát sanh, khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh, nói lời tán thán từ bỏ sát sanh. Như vậy, về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh (kotiparisuddham).

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai lấy của không cho của ta, gọi là ăn trộm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta.

Nhưng nếu ta lấy của không cho của người khác, gọi là ăn trộm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy.

Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp ấy cũng không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao lại đem cột pháp ấy cho người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy từ bỏ lấy của không cho, khuyến khích người khác từ bỏ lấy của không cho, nói lời tán thán từ bỏ lấy của không cho. Như vậy, về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Nếu ai có tà hạnh với vợ của ta, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta.

Nhưng nếu ta có tà hạnh với vợ của người khác, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy.

Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp này không khả ý, không khả ái

cho người khác. Và một pháp này không khả ý, không khả ái cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục, khuyến khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục, nói lời tán thán từ bỏ tà hạnh trong các dục. Như vậy, về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Nếu có ai làm tổn hại lợi ích ta với lời nói láo, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta.

Nhưng nếu ta cũng làm tổn hại lợi ích người khác với lời nói láo, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy.

Một pháp này không khả ý, không khả ái cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ nói láo, khuyến khích người khác từ bỏ nói láo, nói lời tán thán từ bỏ nói láo. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai chia rẽ bạn bè ta bằng lời nói hai lưỡi, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta.

Nhưng nếu ta chia rẽ bạn bè người khác bằng lời nói hai lưỡi, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy.

Một pháp này không khả ý, không khả ái cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ nói hai lưỡi, khuyến khích người khác từ bỏ nói lời hai lưỡi, nói lời tán thán từ bỏ nói lời hai lưỡi. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai đối xử với ta bằng thô ác ngữ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta.

Nhưng nếu ta cũng đối xử với người khác bằng thô ác ngữ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy.

Và một pháp này không khả ý, không khả ái cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ thô ác ngữ, khuyến khích người khác từ bỏ thô ác ngữ, nói lời tán thán từ bỏ thô ác ngữ. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai đối xử với ta với lời tạp ngữ, với lời phù phiếm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta.

Nhưng nếu ta cũng đối xử với người khác với lời tạp ngữ, với lời phù phiếm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy.

Và một pháp không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp ấy cũng không khả ái, không khả ý cho người khác.

Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho một người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ lời nói phù phiếm, khuyến khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm, tán thán từ bỏ nói lời phù phiếm. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị điểm ố, không bị uế nhiễm, đem lại

giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định.

Này các Gia chủ, khi nào vị Thánh đệ tử thành tựu các pháp này, nếu vị ấy muốn, vị ấy có thể tuyên bố về mình: "Ta đã đoạn tận địa ngục, đoạn tận khỏi sanh vào loài vật, đoạn tận cõi ngạ quỷ, đoạn tận ác sanh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không có bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ".

Được nói vậy, các Bà-la-môn gia chủ ở Veludvàra bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; Mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng

38

Một thời Thế Tôn ở Savatthi, tại, tịnh xá ông Anathapindika. Lúc bấy giờ các gia chủ Bà-la-môn Veranjaka đến trú tại Savatthi vì một vài công việc.

Các gia chủ Bà-la-môn được nghe: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ giòng họ Sakya (Thích-ca), nay ở Savatthi, tại Jetavana, tịnh xá ông Anathapindika.

Lời nói tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Gotama:

"Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài Trời và loài Người.

Khi đã chứng ngộ, Ngài còn tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa. Ngài truyền dạy phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Lành thay, nếu được yết kiến một vị A-la-hán như vậy!"

Rồi các gia chủ Bà-la-môn ở Veranja đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, một số đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên những lời thân hữu chào đón xã giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số chấp tay vái Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên tên họ của mình trước mặt Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số giữ im lặng rồi ngồi xuống một bên.

Sau khi ngồi xuống một bên, các gia chủ Bà-la-môn ở Veranja bạch Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama, do nhân (nguyên nhân, yếu tố) gì, do duyên (điều kiện) gì, ở đây, một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

Này Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, ở đây, một số loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào cõi lành, Thiên giới, đời này?

-- Này các Gia chủ, do nhân hành phi pháp, hành phi chánh đạo, này các Gia chủ, mà như vậy ở đây, có một số loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Do nhân hành đúng pháp, hành đúng chánh đạo, này các Gia chủ, mà như vậy ở đây, có một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, Thiên giới, đời này.

-- Chúng con không thể hiểu một cách đầy đủ những gì Tôn giả Gotama thuyết giảng một cách vắn tắt nếu không được giải thích rộng rãi.

Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho chúng con, để chúng con có thể hiểu một cách đầy đủ những gì Tôn giả Gotama thuyết giảng một cách vắn tắt!

-- Như vậy, này các Gia chủ, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

-- Thưa vâng, Tôn giả.

Các vị Gia chủ Bà-la-môn ở Veranja vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

-- Này các Gia chủ, có ba loại thân hành phi pháp, phi chánh đạo, có bốn loại khẩu hành

phi pháp, phi chánh đạo, có ba loại ý hành phi pháp, phi chánh đạo.

Này các Gia chủ, thế nào là ba loại thân hành phi pháp, phi chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loài hữu tình.

Người này lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác hoặc tại thôn làng hoặc tại rừng núi không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy.

Người ấy sống tà hạnh đối với các dục lạc, giao cấu với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa.

Như vậy, này các Gia chủ, là ba loại thân hành phi pháp, phi chánh đạo

Này các Gia chủ, thế nào là bốn loại khẩu hành phi pháp, phi chánh đạo ?

Ở đây, này các Gia chủ, có người vọng ngữ, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa vương tộc, khi được dẫn ra làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì Ông biết";

dầu cho người ấy không biết, người ấy nói: "Tôi biết"; dầu cho người ấy biết, người ấy nói: "Tôi không biết";

hay dầu cho người ấy không thấy, người ấy nói: "Tôi thấy"; hay dầu cho người ấy thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy".

Như vậy, lời nói của người ấy trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc vì nguyên nhân bản thân,

hoặc vì nguyên nhân người khác, hoặc vì nguyên nhân một vài quyền lợi gì.

Và người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia, nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia.

Như vậy, người ấy ly gián những kẻ hòa hợp hay xúi dục những kẻ ly gián, ưa thích phá hoại, vui thích phá hoại, thích thú phá hoại, nói những lời đưa đến phá hoại.

Và người ấy là người nói lời thô ác. Bất cứ lời gì thô ác, tàn ác, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phẫn nộ, không đưa đến Thiền định, người ấy nói những lời như vậy.

Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chân, nói những lời

không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

Như vậy, này các Gia chủ, có bốn loại khẩu hành phi pháp, phi chánh đạo.

Và này các Gia chủ, thế nào là ba loại ý hành phi pháp, phi chánh đạo

Ở đây, này các Gia chủ, có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!"

Lại có người có tâm sân, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại!"

Lại có người có nhận thức lệch lạc, có tưởng điên đảo như:

"Không có bố thí từ thiện, không có kết quả của bố thí từ thiện, kết quả của nghiệp không có sự tăng giảm, các hành vi thiện ác không có kết quả, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các chúng sinh ở cõi giới khác, trong đời không có các bậc giác ngộ giải thoát".

Như vậy, này các Gia chủ, là ba ý hành phi pháp, phi chánh đạo.

Như vậy do nhân hành phi pháp, hành phi chánh đạo, này các Gia chủ, ở đây, một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Gia chủ, có ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo, có bốn loại khẩu

hành đúng pháp, đúng chánh đạo, có ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Này các Gia chủ, thế nào là ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình;

từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy;

từ bỏ sống theo tà hạnh đối với các dục, không giao cấu với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy

gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa.

Như vậy, này các Gia chủ, là ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Và này các Gia chủ, thế nào là bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người từ bỏ vọng ngữ, tránh xa vọng ngữ, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa vương tộc, khi được dẫn ra làm chứng và được hỏi:

"Này người kia, hãy nói những gì Ông biết",

nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết"; nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết";

hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy"; nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy".

Như vậy, lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc vì nguyên nhân bản thân, hoặc vì nguyên nhân người khác, hoặc vì nguyên nhân một vài quyền lợi gì.

Từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia;

như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, ưa thích hòa hợp, vui thích hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp.

Từ bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác, nói những lời nói nhu hòa, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp

lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, người ấy nói những lời như vậy.

Từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, người ấy nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi.

Như vậy, này các Gia chủ, có bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo

Và này các Gia chủ, thế nào là ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo ?

Ở đây, này các Gia chủ, có người không có tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, không nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!"

Lại có người không có tâm sân, không có khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễu loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân!"

Người ấy có chánh kiến, không có tưởng điên đảo, nghĩ rằng: "Có bố thí từ thiện, có kết quả của bố thí từ thiện, kết quả của nghiệp có sự tăng giảm, các hành vi thiện ác có kết quả, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các chúng sinh ở các cõi giới khác, trong đời, có các bậc giác ngộ giải thoát".

Như vậy, này các Gia chủ, có ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Như vậy, do nhân hành đúng pháp, hành đúng chánh đạo, này các Gia chủ, ở đây, một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng

chung được sanh vào cõi lành, Thiên giới, đời này.

Khi nghe nói vậy, các gia chủ Bà-la-môn ở Veranjaka bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vị diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện để trình bày. Và nay chúng con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Chánh Pháp, mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng!

39

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha , tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Talaputa, nhà vũ kịch sư (natagàmani), đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi một bên, vũ kịch sư Talaputa bạch Thế Tôn:

-- Con được nghe, bạch Thế Tôn, các vị Đạo sư, Tổ sư thuở xưa nói về các nhà vũ kịch, nói rằng: "Ai là nhà vũ kịch, trên sân khấu giữa kịch trường, với các điệu bộ giả sự thật, làm quần chúng vui cười, thích thú; người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào cõi trời hay cười (pahàsadeve)". Ở đây, Thế Tôn nói như thế nào?

-- Thôi vừa rồi, này Thôn trưởng. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này. Lần thứ hai, ...

Lần thứ ba, vũ kịch sư Talaputa bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, con có nghe các vị Đạo sư, các vị Tổ sư thuở xưa nói về các nhà vũ kịch, nói rằng: "Ai là nhà vũ kịch, trên sân khấu hay giữa kịch trường, với các điệu bộ giả sự thật, làm quần chúng vui cười, thích thú; người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh cộng trú với chư Thiên hay cười". Ở đây, Thế Tôn nói như thế nào?

-- Thật sự, Ta đã không chấp nhận và nói rằng: "Thôi vừa rồi, này Thôn trưởng. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này". Tuy vậy, Ta sẽ trả lời cho Ông.

Này Thôn trưởng, đối với những loài có tình cảm, nhận thức, thuở trước chưa đoạn trừ lòng tham, còn tham đắm dính mắc, còn bị lòng tham trói buộc, nếu nhà vũ kịch trên

sân khấu hay trong kịch trường, tập trung những pháp hấp dẫn, thời khiến lòng tham của họ càng tăng thịnh.

Này Thôn trưởng, đối với những loài có tình cảm, nhận thức, thuở trước chưa đoạn trừ lòng sân, nội tâm còn dao động sân hận, ưu sầu, còn bị lòng sân trói buộc, nếu nhà vũ kịch trên sân khấu hay trong kịch trường tập trung những pháp liên hệ đến sân, thời khiến cho lòng sân của họ càng tăng thịnh, nội tâm càng dao động.

Này Thôn trưởng, đối với loài có tình, cảm nhận thức thuở trước chưa đoạn trừ lòng si, nhận thức còn u mê lệch lạc, còn bị lòng si trói buộc, nếu nhà vũ kịch trên sân khấu hay trong kịch trường tập trung những pháp liên hệ đến si, thời khiến cho lòng si của họ càng tăng thịnh, nhận thức càng u mê lệch lạc

Người ấy tự mình đắm say, phóng dật, làm người khác đắm say và phóng dật, sau khi

thân hoại mạng chung, sẽ sanh trong địa ngục Pahàso.

Nếu người ấy có quan điểm như sau: "Người vũ kịch nào, trên sân khấu hay giữa kịch trường, với các điệu bộ giả sự thật, làm quần chúng vui cười, thích thú; người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh cộng trú với chư Thiên hay cười".

Như vậy là nhận thức lệch lạc. Ai rơi vào nhận thức lệch lạc này, này Thôn trưởng, Ta nói rằng người ấy chỉ có một trong hai sanh thú: một là địa ngục, hai là loài vật.

Khi được nói vậy, vũ kịch sư Talaputa phát khóc và rơi nước mắt.

-- Chính vì vậy, này Thôn trưởng, Ta đã không chấp nhận và nói: "Thôi vừa rồi, này Thôn trưởng. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này".

-- Bạch Thế Tôn, con khóc không phải vì Thế Tôn đã nói như vậy. Nhưng, bạch Thế Tôn, vì con đã bị các Đạo sư, các Tổ sư vũ kịch thời trước đã lâu ngày lừa dối con, dối trá con, dắt dẫn lầm lạc

Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con nay xin quy y Phật và Pháp. Mong Thế Tôn cho con được xuất gia với Thế Tôn, được thọ đại giới!

Vũ kịch sư Talaputa được xuất gia với Thế Tôn, được thọ đại giới.

Thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả Talaputa trở thành một vị A-la-hán nữa.

Rồi chiến đấu sư Yodhajivo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, chiến đấu sư bạch Thế Tôn:

-- Con được nghe, bạch Thế Tôn, các vị Đạo sư, Tổ sư thuở xưa nói về các chiến đấu viên, nói rằng: "Vị chiến đấu viên nào trong chiến trường, hăng say, tinh tấn; do hăng say tinh tấn như vậy, bị người khác tàn sát, đánh bại; vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào cõi trời tên là Saràjità". Ở đây, Thế Tôn nói như thế nào?

-- Thôi vừa rồi, này Chiến đấu sư. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này. Lần thứ hai...

Lần thứ ba, chiến đấu sư bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, con được nghe các vị Đạo sư, Tổ sư thuở xưa nói về các chiến đấu viên, nói rằng: "Vị chiến đấu viên nào trong chiến trường hăng say, tinh tấn; do hăng say, tinh tấn như vậy, bị người khác tàn sát, đánh bại, vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên tên là Saràjità".

Ở đây, Thế Tôn nói như thế nào?

-- Thật sự, Ta đã không chấp nhận và (nói rằng): "Thôi vừa rồi, này Chiến đấu sư. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này". Tuy vậy, Ta sẽ trả lời.

Này chiến đấu sư, đối với chiến đấu viên nào trong chiến trường hăng say, tinh tấn, tâm của vị ấy trước đó phải có những ý nghĩ thấp kém, ác ý, ác nguyện như sau: "Mong rằng các loài hữu tình ấy bị giết, bị bắt, bị tàn sát, bị tàn hại!", hay: "Mong họ chớ có tồn tại!"

Do vị ấy hăng hái, tinh tấn như vậy, nếu vị ấy bị người khác tàn sát, đánh bại, thời người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào địa ngục tên là Saràjità.

Nếu người ấy có quan điểm như sau: "Vị chiến đấu viên nào giữa chiến trường hăng say, tinh tấn; do hăng say, tinh tấn như vậy, bị người khác tàn sát, đánh bại, vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên tên là Saràjità".

Như vậy là nhận thức lệch lạc. Ai rơi vào nhận thức lệch lạc này, này Chiến đấu sư, Ta nói rằng, người ấy chỉ có một trong hai sanh thú: Một là địa ngục, hai là súc sanh.

Khi được nói vậy, vị chiến đấu sư phát khóc, rơi nước mắt.

-- Chính vì vậy, này Thôn trưởng, Ta không chấp nhận và nói: "Thôi vừa rồi, này Chiến

đấu sư. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này".

-- Bạch Thế Tôn, con khóc không phải vì Thế Tôn đã nói như vậy. Nhưng, bạch Thế Tôn, vì con đã bị các Đạo sư, các Tổ sư, các chiến đấu viên thuở trước đã lâu ngày lừa dối con, dối trá con, dắt dẫn con lầm lạc,

Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn!... Từ nay cho đến mệnh chung con trọn đời quy ngưỡng!

40

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anathapindika.

Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo" -- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông Chân nhân pháp và phi Chân nhân pháp. Các Ông hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng"

-- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

-- Này các Tỷ-kheo, thế nào là phi Chân nhân pháp? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân xuất gia từ một gia đình cao sang, đại phú, quý phái. Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta xuất gia từ một gia đình cao sang, đại phú, quý phái. Còn các Tỷ-kheo này không xuất gia từ một gia đình cao sang, đại phú, quý phái ".

Vì người ấy thuộc gia đình cao sang, đại phú, quý phái nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp.

Và này các Tỷ-kheo, người Chân nhân suy nghĩ như sau: "Không phải vì thuộc một gia đình cao sang, đại phú, quý phái mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ.

Nếu một người xuất gia, không phải từ một gia đình cao sang, đại phú, quý phái và người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán".

Người ấy, sau khi lấy đạo lộ (patipadam) làm chánh yếu (antaram), không khen mình chê người vì tự mình thuộc vào gia đình cao sang, đại phú, quý phái. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân được nhiều người biết, có danh xưng. Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta được nhiều

người biết, có danh xưng, còn các Tỷ- kheo này được ít người biết đến, không được trọng vọng".

Vì người ấy tự mình được nhiều người biết đến, có danh xưng nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp.

Và này các Tỷ-kheo, người Chân Nhân suy nghĩ như sau: "Không phải vì mình được nhiều người biết, có danh xưng đến mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ.

Nếu một người xuất gia không được nhiều người biết, không có danh xưng, và người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán".

Người ấy, sau khi lấy đạo lộ làm chính yếu, không khen mình chê người vì tự mình được nhiều người biết và có danh xưng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân được các vật (cúng dường), là người nghe nhiều, là bậc trì luật, là người thuyết pháp

Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta nhận được các vật (cúng dường), là người nghe nhiều, là bậc trì luật, là người thuyết pháp, còn các Tỷ-kheo này không nhận được các vật cúng dường, không nge nhiều, không là bậc trì luật, không thuyết pháp ".

Vì người ấy như vậy nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo là phi Chân nhân pháp.

Và này các Tỷ-kheo, người Chân nhân suy nghĩ như sau: "Không phải vì tự mình nhận được các vật (cúng dường), là người nghe nhiều, là bậc trì luật, là người thuyết pháp mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ.

Nếu một người xuất gia không nhận được các vật (cúng dường), không nge nhiều, không là bậc trì luật, không thuyết pháp, "và người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp hành, trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán".

Người ấy, sau khi lấy đạo lộ làm chánh yếu, không khen mình chê người, vì tự mình được thâu nhận như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân là người theo hạnh sống ở núi rừng,

theo hạnh mặc phấn tảo y, theo hạnh khất thực, theo hạnh sống dưới gốc cây, theo hạnh sống tại nghĩa địa, theo hạnh sống ngoài trời, theo hạnh thường ngồi (không nằm), theo hạnh ngồi tại chỗ mời, theo hạnh chỉ ăn một lần ngồi

Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta là người theo hạnh sống ở rừng núi, theo hạnh mặc phấn tảo y, theo hạnh khất thực, theo hạnh sống dưới gốc cây, theo hạnh sống tại nghĩa địa, theo hạnh sống ngoài trời, theo hạnh thường ngồi (không nằm), theo hạnh ngồi tại chỗ mời, theo hạnh chỉ ăn một lần ngồi, còn các Tỷ-kheo này không theo các hạnh ấy".

Người ấy vì tự mình theo hạnh sống như vậy nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp.

Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau: "Không phải vì tự mình theo hạnh sống ở rừng núi, theo hạnh mặc phấn

tảo y, theo hạnh khất thực, theo hạnh sống dưới gốc cây, theo hạnh sống tại nghĩa địa, theo hạnh sống ngoài trời, theo hạnh thường ngồi (không nằm), theo hạnh ngồi tại chỗ mời, theo hạnh chỉ ăn một lần ngồi mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ.

Nếu một người không theo hạnh sống như vậy, nhưng hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán".

Người ấy, sau khi lấy đạo lộ làm chánh yếu, không khen mình chê người, vì tự mình theo hạnh sống như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân chứng đắc các tầng thiền định: Xa rời dục vọng, xa rời các pháp bất thiện, chứng

đạt và an trú thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.

Đình chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

Xa rời hỷ, an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc thánh gọi là xả niệm, trú vào lạc, chứng đạt và an trú thiền thứ ba.

Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh.

Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta là người chứng được Thiền định, các người Tỷ-kheo này không chứng được Thiền định".

Người ấy do tự mình chứng được Thiền định nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp.

Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau: "Định các Thiền, tự tánh là vô tham ái, Thế Tôn đã nói như vậy. Những ai nghĩ thế này, thế khác, thời tự tánh liền đổi khác".

Người ấy sau khi lấy vô tham ái làm chánh yếu, không khen mình chê người vì chứng được định các tầng Thiền. Như vậy, này các Tỷ- kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với dị tưởng, người ấy nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ,

Này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân, vượt lên Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ,

Này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân vượt lên một cách hoàn toàn Thức vô biên

xứ, nghĩ rằng: "Không có sở hữu", chứng và trú Vô sở hữu xứ,

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân vượt lên Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta chứng được định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, còn các Tỷ-kheo này không chứng được định Phi tưởng phi phi tưởng xứ".

Người ấy vì chứng được định Phi tưởng phi phi tưởng xứ ấy nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp.

Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau: "Định Phi tưởng phi phi tưởng xứ tự tánh là vô tham ái. Thế Tôn đã nói như vậy. Những ai nghĩ thế này, thế khác, thời tự tánh liền đổi khác". Người ấy sau khi lấy vô tham ái làm chánh yếu, không khen mình chê người vì định Phi tưởng phi phi tưởng

xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người Chân nhân sau khi vượt lên Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng định, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ- kheo này không nghĩ mình là bất cứ vật gì, không nghĩ đến bất cứ chỗ nào, không nghĩ đến bất cứ vì sự việc gì.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

41

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi , Jetavana , tại tịnh xá ông Anathapindika.

Rồi Tôn giả Punna , vào buổi chiều, từ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Punna bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, tốt lành thay nếu Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới vắn tắt cho con, để con có thể, sau khi nghe Thế Tôn, sống một mình, nhàn tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

-- Vậy này Punna, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Punna vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Này Punna, có những màu sắc cảnh sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Nếu Tỷ- kheo hoan hỷ tán thưởng, nắm giữ, dính mắc và an trú trong ấy, thời do hoan hỷ tán thưởng, nắm giữ dính mắc và an trú, dục hỷ sanh;

và này Punna, Ta nói rằng, từ sự tập khởi của dục hỷ, là sự tập khởi của khổ.

Này Punna, có những tiếng do tai nhận thức; có những hương do mũi nhận thức; có những vị do lưỡi nhận thức; có những xúc chạm do thân nhận thức; có những điều do ý nhận thức; khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ, tán thưởng, nắm giữ, dính mắc và an trú trong ấy, thời do hoan hỷ, tán thưởng, nắm giữ dính mắc và an trú dục hỷ sanh;

và này Punna. Ta nói rằng, từ sự tập khởi của dục hỷ, là sự tập khởi của khổ.

Này Punna, có những màu sắc, cảnh sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả lạc, khả hỷ, khả ý, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ, không tán thưởng, không nắm giữ dính mắc và an trú, thời dục hỷ diệt.

Này Punna, Ta nói rằng, từ sự diệt tận dục hỷ là sự diệt tận đau khổ.

Này Punna, có những tiếng do tai nhận thức; có những hương do mũi nhận thức; có những vị do lưỡi nhận thức; có những xúc chạm do thân nhận thức; có những thông tin do ý nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ, không tán thưởng, không nắm giữ dính mắc và an trú, thời dục hỷ diệt.

Này Punna, Ta nói rằng, từ sự diệt tận dục hỷ là sự diệt tận đau khổ.

Này Punna, Ông sẽ sống ở quốc độ nào, nay Ông đã được Ta giáo giới với lời giáo giới vắn tắt?

-- Bạch Thế Tôn, nay con đã được Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới vắn tắt, có một quốc độ tên là Sunaparanta , con sẽ sống tại đấy.

-- Này Punna, người nước Sunaparanta là hung bạo. Này Punna, người nước Sunaparanta là thô ác. Này Punna, nếu người nước Sunaparanta mắng nhiếc Ông, nhục mạ Ông, thời này Punna, tại đấy Ông sẽ như thế nào?

-- Bạch Thế Tôn, nếu người nước Sunaparanta mắng nhiếc con, nhục mạ con, thời tại đấy, con sẽ nghĩ như sau: "Thật là hiền thiện, người nước Sunaparanta này! Thật là chí thiện, người nước Sunaparanta này! Vì rằng họ không lấy tay đánh đập ta".

Bạch Thế Tôn, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy. Bạch Thiện Thệ, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy.

-- Nhưng này Punna, nếu các người nước Sunaparanta lấy tay đánh đập Ông, thời này Punna, tại đấy Ông sẽ nghĩ như thế nào?

-- Bạch Thế Tôn, nếu các người nước Sunaparanta lấy tay đánh đập con; thời tại đấy, con sẽ nghĩ như sau: ""Thật là hiền thiện, người nước Sunaparanta này! Thật là chí thiện, người nước Sunaparanta này! Vì rằng họ không lấy các cục đất ném đánh ta".

Bạch Thế Tôn, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy! Bạch Thiện Thệ, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy.

-- Nhưng này Punna, nếu các người nước Sunaparanta lấy các cục đất ném đánh Ông, thời này Punna, tại đấy Ông sẽ nghĩ thế nào?

-- Bạch Thế Tôn, nếu các người nước Sunaparanta lấy cục đất ném đánh con; thời tại đấy, con sẽ nghĩ như sau: "Thật là hiền thiện, các người nước Sunaparanta! Thật là chí thiện, các người nước Sunaparanta! Vì rằng họ không lấy gậy đánh đập ta".

Bạch Thế Tôn, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy. Bạch Thiện Thệ, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy.

-- Nhưng này Punna, nếu các người nước Sunaparanta lấy gậy đánh đập Ông, thời này Punna, tại đấy Ông nghĩ thế nào?

-- Bạch Thế Tôn, nếu các người nước Sunaparanta lấy gậy đánh đập con; thời tại đấy, con sẽ nghĩ như sau: "Thật là hiền thiện, các người nước Sunaparanta! Thật là chí

thiện, các người nước Sunaparanta! Vì rằng họ không lấy dao đánh đập ta".

Bạch Thế Tôn, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy. Bạch Thiện Thệ, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy.

-- Nhưng này Punna, nếu các người nước Sunaparanta lấy dao đánh đập Ông, thời này Punna, tại đấy Ông nghĩ thế nào?

-- Bạch Thế Tôn, nếu các người nước Sunaparanta lấy dao đánh đập con; thời tại đấy, con sẽ nghĩ như sau: "Thật là hiền thiện, các người nước Sunaparanta! Thật là chí thiện, các người nước Sunaparanta! Vì rằng họ không lấy dao sắc bén đoạt hại mạng ta".

Bạch Thế Tôn, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy. Bạch Thiện Thệ, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy.

-- Nhưng này Punna, nếu các người nước Sunaparanta lấy dao sắc bén đoạt hại mạng

Ông, thời này Punna, tại đấy Ông nghĩ thế nào?

-- -Bạch Thế Tôn, nếu các người nước Sunaparanta sẽ lấy dao sắc bén đoạt hại mạng con; thời tại đấy con sẽ nghĩ như sau: "Có những kẻ, ưu phiền và nhàm chán thân thể và sinh mạng đi tìm con dao (để tự sát). Nay ta khỏi cần đi tìm đã được con dao ấy".

Bạch Thế Tôn, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy. Bạch Thiện Thệ, tại đấy, con sẽ nghĩ như vậy.

-- Lành thay, lành thay, này Punna! Này Punna, Ông có thể sống trong nước Sunaparanta, khi Ông có được đầy đủ sự nhiếp phục và an tịnh này. Này Punna, Ông nay hãy làm những gì Ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Tôn giả Punna, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, dọn

dẹp sàng tọa, lấy y bát, rồi ra đi, đi đến nước Sunaparanta.

Tiếp tục du hành, Tôn giả Punna đi đến nước Sunaparanta. Tại đây, Tôn giả Punna sống trong nước Sunaparanta. Rồi Tôn giả Punna nội trong mùa an cư mùa mưa ấy, nhiếp được khoảng năm trăm cư sĩ, cũng trong mùa an cư mùa mưa ấy, Tôn giả Punna chứng được tam minh.

42

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi , tại Jetavana, vườn ông Anathapindika .

Lúc bấy giờ, Tôn giả Moliya Phagguna sống liên hệ với các Tỷ-kheo nữ một cách quá độ.

Tôn giả Moliya Phagguna sống liên hệ với các Tỷ-kheo-nữ như sau: Nếu có Tỷ-kheo nào,

trước mặt Tôn giả Moliya Phagguna nói xấu các Tỷ- kheo-nữ ấy, Tôn giả Moliya Phagguna liền phẫn nộ, bất mãn, vấn tội ngay;

Nếu có Tỷ-kheo nào, trước mặt các Tỷ-kheo nữ ấy, nói xấu Tôn giả Moliya Phagguna, các Tỷ- kheo nữ ấy liền phẫn nộ, bất mãn, vấn tội ngay.

Tôn giả Moliya Phagguna sống liên hệ với các Tỷ-kheo- ni như vậy.

Có một Tỷ-kheo khác đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Moliya Phagguna sống liên hệ với các Tỷ-kheo ni một cách quá độ.

Thế Tôn gọi một Tỷ-kheo khác và bảo:

-- Này Tỷ-kheo, hãy đi, nhân danh Ta, cho gọi Tỷ-kheo Moliya Phagguna: "Hiền giả Phagguna, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả".

-- Bạch Thế Tôn, vâng!

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến chỗ Tôn giả Moliya Phagguna, khi đến xong, liền thưa Tôn giả Moliya Phagguna:

-- Hiền giả Moliya Phagguna, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả.

-- Vâng, Hiền giả.

Tỷ-kheo Moliya Phagguna vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đến chỗ Thế Tôn ở, khi đến xong, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Moliya Phagguna đang ngồi xuống một bên:

-- Này Phagguna, có đúng sự thật không, như lời người ta đồn là Ông sống liên hệ với các Tỷ-kheo-nữ một cách quá độ. Người ta đồn

Ông sống liên hệ với các Tỷ-kheo-nữ như sau:

"Nếu Tỷ-kheo nào, trước mặt Ông nói xấu các Tỷ-kheo- ni ấy, Ông liền phẫn nộ, bất mãn, vấn tội ngay; nếu Tỷ-kheo nào, trước mặt các Tỷ-kheo-ni ấy, nói xấu Ông, các Tỷ-kheo- ni ấy liền phẫn nộ, bất mãn, vấn tội ngay".

Này Phagguna, có phải Ông sống liên hệ với các Tỷ-kheo-ni như vậy?

-- Bạch Thế Tôn, có như vậy.

-- Này Phagguna, có phải Ông là Thiện nam tử, vì lòng tin, đã xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình?

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

-- Này Phagguna, thật không xứng đáng cho Ông, một Thiện nam tử, vì lòng tin đã xuất

gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, mà sống liên hệ với các Tỷ-kheo-ni một cách quá độ như vậy.

Do vậy, này Phagguna, nếu có ai trước mặt Ông, nói xấu các Tỷ-kheo-ni ấy, này Phagguna, Ông phải từ bỏ những dục liên hệ đến thế tục, những tư duy liên hệ đến thế tục.

Này Phagguna, Ông phải học tập như sau: "Ta sẽ đối diện sự kiện bằng trí tuệ, không phải bằng tâm bất thiện. Mong rằng tâm của ta sẽ không bị biến nhiễm! Mong rằng ta sẽ không nói những lời ác ngữ! Mong rằng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, không ôm lòng sân hận!"

Này Phagguna, Ông phải học tập như vậy.

Do vậy, này Phagguna, nếu có ai trước mặt Ông, lấy tay đánh những Tỷ-kheo-ni ấy, lấy đất ném, lấy gậy đập, lấy gươm đánh, này

Phagguna, Ông phải từ bỏ những dục liên hệ đến thế tục, những tư duy liên hệ đến thế tục.

Này Phagguna, Ông phải học tập như sau: "Ta sẽ đối diện sự kiện bằng trí tuệ, không phải bằng tâm bất thiện. Mong rằng tâm của ta sẽ không bị biến nhiễm! Mong rằng ta sẽ không nói những lời ác ngữ! Mong rằng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, không ôm lòng sân hận!". Này Phagguna, Ông phải học tập như vậy.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

Chư Tỷ-kheo, thuở xưa, tại thành Savatthi này có nữ gia chủ tên là Vedehika. Chư Tỷ-kheo, tiếng đồn tốt đẹp sau đây được khởi lên về nữ gia chủ Vedehika: "Nữ gia chủ Vedehika là hiền thục, nữ gia chủ Vedehika là nhu thuận; nữ gia chủ Vedehika là ôn hòa".

Chư Tỷ-kheo, nữ gia chủ Vedehika có người nữ tỳ tên là Kali, người này khéo tay, siêng năng, và làm việc cẩn thận chu toàn. Chư Tỷ-kheo, nữ tỳ Kali khởi lên ý nghĩ:

"Chủ của ta được tiếng đồn tốt đẹp. Không biết nữ chủ của ta nội tâm có sân mà không tỏ lộ hay không có nội sân, hoặc vì công việc ta làm cẩn thận chu toàn nên nữ chủ ta nội tâm có sân nhưng không tỏ lộ, không phải không có. Vậy ta hãy thử nữ chủ của ta!"

Chư Tỷ-kheo, rồi nữ tỳ Kali sáng ngày sau dậy thật trễ. Chư Tỷ-kheo, nữ gia chủ Vedehika nói với nữ tỳ Kali:

-- Này Kali!

-- Thưa Nữ chủ, có việc gì?

-- Sao hôm nay Ngươi dậy trễ vậy?

-- Thưa nữ chủ, có việc gì đâu?

-- Thật sự khôngcó việc gì à? Ác nữ tỳ kia, hôm nay Ngươi dậy trễ!"

Và nữ chủ phẫn nộ, bất mãn, trừng mắt.

Chư Tỷ-kheo, nữ tỳ Kali suy nghĩ:

"Nữ chủ của ta thật sự nội tâm có sân nhưng không tỏ lộ, không phải không có. Vì những công việc ta làm cẩn thận chu toàn, nên nữ chủ của ta tuy nội tâm có sân nhưng không tỏ lộ, không phải không có. Vậy Ta hãy thử thêm nữa nữ chủ của ta!"

Chư Tỷ-kheo, rồi nữ tỳ Kali ngày sau lại dậy trễ hơn nữa. Chư Tỷ-kheo, nữ chủ Vedehika nói với nữ tỳ Kali:

-- Này Kali!

-- Thưa Nữ chủ, có việc gì?

-- Sao hôm nay Ngươi dậy trễ vậy?

-- Thưa Nữ chủ, có việc gì đâu?

-- Thật sự không có việc gì à? Ác nữ tỳ kia, hôm nay Ngươi dậy trễ!

Và nữ chủ phẫn nộ, bất mãn, thốt lên những lời bất mãn.

Chư Tỷ-kheo, nữ tỳ Kali suy nghĩ:

"Nữ chủ của ta thật sự nội tâm có sân nhưng không tỏ lộ, không phải không có. Vì những công việc ta làm cẩn thận chu toàn nên nữ chủ của ta tuy có nội sân nhưng không tỏ lộ, không phải không có. Vậy ta hãy thử thêm nữa nữ chủ của ta!"

Chư Tỷ-kheo, rồi nữ tỳ Kali sáng hôm sau lại dậy trễ hơn nữa. Chư Tỷ-kheo, nữ chủ Vedehika nói với nữ tỳ Kali:

-- Này Kali!

-- Thưa Nữ chủ, có việc gì?

-- Sao hôm nay Ngươi dậy trễ vậy?

-- Thưa Nữ chủ, có việc gì đâu?

-- Thật sự không có việc gì à? Ác nữ tỳ kia, hôm nay Ngươi dậy trễ!

Rồi phẫn nộ, không hoan hỷ, nàng cầm cái then gài cửa, đánh một cú trên đầu nữ tỳ khiến bể đầu. Chư Tỷ-kheo, nữ tỳ Kali, với đầu bể máu chảy, liền đi kể lể với các nhà láng giềng:

-- Hãy xem việc làm của nữ chủ hiền thục! Hãy xem việc làm của nữ chủ nhu thuận! Hãy xem việc làm của nữ chủ ôn hòa! Sao nữ chủ nói với nữ tỳ độc nhất: "Hôm nay Ngươi dậy trễ", rồi phẫn nộ, bất mãn, nàng cầm then gài cửa, đánh tôi một cú trên đầu khiến bể đầu".

Chư Tỷ-kheo, sau một thời gian, tiếng đồn xấu sau đây được khởi lên về nữ chủ Vedehika:

"Nữ chủ Vedehika là độc ác! Nữ chủ Vedehika là không nhu thuận! Nữ chủ Vedehika là không ôn hòa!"

Cũng vậy chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo hết sức hiền lành, hết sức nhu thuận, hết sức ôn hòa trong khi chưa bị những lời nói bất khả ý, xúc phạm.

Và chư Tỷ-kheo, chỉ khi nào Tỷ-kheo bị những lời nói bất khả ý, xúc phạm mà vị ấy vẫn hết sức hiền lành, hết sức nhu thuận, hết sức ôn hòa, khi ấy vị ấy mới được xem là hiền lành, mới được xem là nhu thuận, mới được xem là ôn hòa.

-- Cũng vậy, chư Tỷ-kheo, có năm loại ngôn ngữ mà các Ông có thể dùng khi nói với các người khác:

"Đúng thời hay phi thời, chơn thực hay không chơn thực, nhu nhuyễn hay thô bạo,

có lợi ích hay không lợi ích, với từ tâm hay với sân tâm".

Chư Tỷ-kheo, khi nói với các người khác, các Ông có thể nói đúng thời hay phi thời.

Chư Tỷ-kheo, khi nói với các người khác, các Ông có thể nói lời chơn thực hay nói lời không chơn thực.

Chư Tỷ-kheo, khi nói với các người khác, các Ông có thể nói lời nhu nhuyễn hay nói lời thô bạo.

Chư Tỷ-kheo, khi nói với các người khác, các Ông có thể nói lời lợi ích hay nói lời không lợi ích.

Chư Tỷ-kheo, khi nói với các người khác, các Ông có thể nói với từ tâm hay với sân tâm.

Chư Tỷ-kheo, ở tại đây, các Ông cần phải học tập như sau:

"Chúng ta sẽ giữ tâm của chúng ta không biến nhiễm, chúng ta sẽ không thốt ra những lời ác ngữ; chúng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, với nội tâm không sân hận.

Chúng ta sẽ sống biến mãn người này với tâm liên hệ với lòng yêu thương. Và với người này là đối tượng, ta sống biến mãn cùng khắp thế giới với tâm liên kết với lòng yêu thương, quảng đại, vô biên, không hận, không sân"

Chư Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như vậy.

Chư Tỷ-kheo, như những kẻ đạo tặc hạ liệt, dùng cưa hai lưỡi mà cưa tay, cưa chân; dầu vậy, nếu một ai ở đây khởi ý nhiễm loạn, người ấy do vậy không phải là người thực hành giáo pháp của Ta.

Và này chư Tỷ-kheo, nếu các Ông luôn luôn suy tư lời dạy ví dụ cái cưa này, thì này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy loại ngôn ngữ nào, dầu tế nhị hay thô bạo mà các Ông không kham nhẫn được chăng?

-- Bạch Thế Tôn, không.

-- Chư Tỷ-kheo, do vậy, hãy luôn luôn suy tư lời dạy ví như cái cưa này, và các Ông sẽ được hạnh phúc an lạc lâu ngày.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

43

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại khu vườn Anàthapindika. Bấy giờ có gia chủ Anàthapindika, vào buổi sáng thật sớm đi ra khỏi Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn.

Rồi gia chủ Anàthapindika suy nghĩ:

“Nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn. Thế Tôn đang Thiền tịnh. Cũng không phải thời để yến kiến các vị Tỷ-kheo đang tu tập về ý, các Tỷ-kheo tu tập về ý đang Thiền tịnh. Vậy ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ”.

Vậy gia chủ Anàthapindika đi đến khu vườn các du sĩ .

Lúc bấy giờ, các du sĩ đang ngồi hội họp, đang tụ họp ồn ào, cao tiếng, lớn tiếng bàn luận những vấn đề phù phiếm. các du sĩ ấy thấy gia chủ Anàthapindika từ xa đi đến, khi thấy vậy liền dặn dò bảo với nhau:

“Hãy bớt ồn ào, các Tôn giả chớ có làm ồn, các tôn giả. Gia chủ Anàthapindika này đang đến, một đệ tử của Sa-môn Gotama, trong những đệ tử của Sa-môn Gotama có gia đình mặc áo trắng ở Sàvatthi, gia chủ Anàthapindika là một trong những vị ấy. Các

vị ấy ít ưa ồn ào, được huấn luyện trong ít ồn ào, tán thán ít ồn ào. Nếu vị ấy thấy hội chúng ít ồn ào, vị ấy có thể nghĩ đến thăm ở đây".

Rồi các du sĩ ấy giữ im lặng.

Rồi Gia chủ Anàthapinidika đi đến các du sĩ ấy, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

Các du sĩ ấy nói với Gia chủ Anathapidika đang nồi một bên:

--Này Gia chủ, hãy nói lên Sa-môn Gatama có kiến gì?

--Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của Thế Tôn.

--Này Gia chủ, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama. Nhưng này Gia chủ, hãy nói các Tỷ-kheo có kiến gì?

--Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo.

--Này Gia chủ, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo. Vậy này Gia chủ, hãy nói về quan điểm của gia chủ.

--Thưa các Tôn giả, thật không khó gì để tôi trả lời về quan điểm của tôi. Nhưng các Tôn hãy trả lời về quan điểm của các Tôn giả trước. Rồi sau thật không khó gì để tôi trả lời về quan điểm của tôi.

Khi được nói vậy, một du sĩ nói với gia chủ Anàthapindika: “Tồn tại mãi là thế giới, quan điểm này là sự thật, quan điểm nào khác là

hư vọng. Này Gia chủ, như vậy là quan điểm của tôi".

Một du sĩ khác nói với gia chủ Anàthapindika: "Không tồn tại mãi là thế giới. quan điểm này là sự thật, quan điểm nào khác là hư vọng. Như vậy là quan điểm của tôi."

Rồi một du sĩ khác nói với gia chủ Anàthapindika: "Có biên tế là thế giới... không có biên tế là thế giới... mạng sống và thân thể là một... mạng sống và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.

quan điểm này là sự thật, quan điểm nào khác là hư vọng. Này Gia chủ, như vậy là quan điểm của tôi".

Khi nghe nói vậy, gia chủ Anàthapindika nói với các du sĩ ngoại đạo ấy:

Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: “Tồn tại mãi là thế giới. quan điểm này là sự thật. quan điểm nào khác là hư vọng. ”

Những Quan điểm này hoặc do tự mình suy nghĩ tạo ra, hoặc do tiếp nhận từ người khác, quan điểm như vậy được hình thành do tâm suy nghĩ, do mắt thấy, tai nghe, thân trải nghiệm, do điều kiện khởi lên, như vậy do các điều kiện nào đó kết hợp khởi lên.

Và cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do các điều kiện kết hợp khởi lên, cái ấy luôn luôn thay đổi, tạo thành rồi hoại diệt; cái gì luôn luôn thay đổi, tạo thành rồi hoại diệt, cái ấy là khổ; cái (khổ) ấy, Tôn giả lại nắm giữ , dính vào cái (khổ) ấy, Tôn giả lại chấp nhận.

Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: “có biên tế là thế giới này… không biên tế là thế giới này…sinh mạng và thân thể là một… sinh mạng và thân thể là khác… Như Lai có tồn tại sau khi chết… Như Lai không tồn tại sau khi chết… Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng.”.

Những Quan điểm này hoặc do tự mình suy nghĩ tạo ra, hoặc do tiếp nhận từ người khác, quan điểm như vậy được hình thành do tâm suy nghĩ, do mắt thấy, tai nghe, thân trải nghiệm, do điều kiện khởi lên, như vậy do các yếu tố nào đó kết hợp khởi lên.

Và cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do các điều kiện kết hợp khởi lên, cái ấy luôn luôn thay đổi, tạo thành rồi hoại diệt; cái gì luôn luôn thay đổi ,

tạo thành rồi hoại diệt, cái ấy là khổ; cái (khổ) ấy, Tôn giả lại nắm giữ, dính vào cái (khổ) ấy, Tôn giả lại chấp nhận.

Khi được nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với gia chủ Anàthapindika:

--Này Gia chủ, tất cả quan điểm của chúng tôi đã được nói lên. Này Gia chủ, hãy nói lên quan điểm của gia chủ là gì?

--Thưa các Tôn giả, phàm cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do điều kiện được khởi lên, cái ấy không bền vững, luôn thay đổi , tạo thành rồi hoại diệt.

Cái gì không bền vững, luôn thay đổi , tạo thành rồi hoại diệt, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

--Như vậy là như thật khéo thấy với chánh trí tuệ. Và từ nơi khổ ấy, tôi như thật rõ biết sự xuất ly hơn thế nữa.

Khi nghe nói như vậy, các du sĩ ấy ngồi im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói lên lời.

Rồi gia chủ Anàthapinika, sau khi biết các du sĩ ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói lên lời, tư chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Anàthapindika, câu chuyện với các du sĩ ấy như thế nào thuật lại tất cả cho Thế Tôn rõ:

“Lành thay, lành thay, này Gia chủ. Như vậy, này Gia chủ, những kẻ u mê ấy thường cần phải được bác bỏ với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp”.

Rồi Thế Tôn với một bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ Gia chủ Anàthapindika.

Rồi Gia chủ Anàthapindika, sau khi được Thế Tôn với bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi Thế Tôn, sau khi gia chủ Anàthapindika ra đi không bao lâu, bảo các vị Tỷ-kheo:

Tỷ-kheo nào dầu đã được đầy đủ 100 năm an cư mùa mưa trong Pháp và Luật này, vị ấy cần phải như vậy, thường thường bác bỏ các du sĩ ngoại đạo, với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp, như gia chủ Anàhtapindika đã khéo bác bỏ.

44

Một thời Thế Tôn ở tại Rajagaha trên núi Gijjhakuta trong hang Sukarakhata.

Rồi du sĩ Dìghanakha đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi

thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền đứng một bên. Đứng một bên, du sĩ ngoại đạo Dighanakha nói với Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama, tôi có lý thuyết như sau, tôi có quan điểm như sau: "Tất cả đều không làm cho tôi thích thú".

-- Này Aggivessana, quan điểm: "Tất cả đều không làm cho tôi thích thú", Chẳng phải chính quan điểm ấy làm Ông thích thú?

-- Tôn giả Gotama, nếu quan điểm ấy làm tôi thích thú, thời đây cũng giống như vậy, thời đây cũng giống như vậy.

Này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi thích thú".

Này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi không thích thú".

Này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà- la-môn có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú".

Ở đây, này Aggivessana, những Sa-môn, Ba la môn có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm tôi thích thú".

Ở đây, người có trí suy nghĩ như sau: "Nếu ta nói quan điểm này của ta: "Tất cả đều làm tôi thích thú", và nếu ta cố chấp, bảo thủ quan điểm này và nói: "Đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng", như vậy là đối nghịch với hai hạng người:

Sa- môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi không thích thú",

và Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau:"Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú".

Ta sẽ đối nghịch với hai hạng người này.

Khi nào có đối nghịch thời có tranh luận; khi nào có tranh luận thời có chống đối; khi nào có chống đối thời có bực mình". Như vậy, vị này vì thấy sự đối nghịch, tranh luận, chống đối và bực mình nên từ bỏ quan điểm này, không nắm giữ quan điểm khác.

Như vậy là sự đoạn trừ những quan điểm này, như vậy là sự hủy bỏ những quan điểm này.

Ở đây, này Aggivessana, nếu có những Sa-môn, Bà-la- môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi không thích thú".

Ở đây, người có trí suy nghĩ như sau: "Nếu ta nói quan điểm này của ta: "Tất cả đều làm tôi không thích thú", và nếu ta cố chấp, bảo thủ quan điểm này và nói: "Đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng", thì như vậy, ta đối nghịch với hai hạng người:

Sa-môn hay Bà-la- môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi thích thú"

và Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau:"Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú".

Ta sẽ đối nghịch với hai hạng người này.

Khi nào có đối nghịch thời có tranh luận; khi nào có tranh luận thời có chống đối; khi nào có chống đối thời có bực mình". Như vậy, vị này vì thấy sự đối nghịch, tranh luận, chống đối và bực mình, nên từ bỏ quan điểm ấy, không nắm giữ quan điểm khác. Như vậy là

sự đoạn trừ những quan điểm này, như vậy là sự hủy bỏ những quan điểm này.

Ở đây, này Aggivessana, nếu có những Sa-môn, Bà-la- môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú".

Ở đây, người có trí suy nghĩ như sau:

"Nếu ta nói quan điểm này của ta: "Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú", và nếu ta cố chấp, bảo thủ quan điểm này và nói: "Đây là sự thật ngoài ra là hư vọng", thì như vậy, ta đối nghịch với hai hạng người:

Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi thích thú"

và Sa-môn hay Bà la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi không thích thú".

Ta sẽ đối nghịch với hai hạng người này.

Khi nào có đối nghịch thời có tranh luận; khi nào có tranh luận thời có chống đối, khi nào có chống đối thời có bực mình".

Như vậy, vị này vì thấy sự đối nghịch tranh luận, chống đối và bực mình, nên từ bỏ quan điểm ấy, không nắm giữ quan điểm khác.

Như vậy là sự đoạn trừ những quan điểm này, như vậy là sự hủy bỏ những quan điểm này.

Lúc bấy giờ Tôn giả Sariputta (Xá-lợi-phất) đứng sau lưng Thế Tôn và đang quạt Thế Tôn. Rồi Tôn giả Sariputta suy nghĩ như sau:

"Thế Tôn đã thuyết cho chúng ta sự đoạn trừ các pháp ấy nhờ thắng trí. Thiện Thệ đã thuyết cho chúng ta sự tự bỏ các pháp ấy nhờ thắng trí".

Khi Tôn giả Sariputta suy nghĩ như vậy, tâm (của Tôn giả) được giải thoát các lậu hoặc, không còn chấp thủ.

Còn đối với du sĩ Dighanakha, pháp nhãn ly trần, vô cấu được khởi lên:

"Phàm pháp gì được khởi lên, tất cả pháp ấy được đoạn diệt".

Rồi du sĩ Dighanakha thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với đạo pháp của đức Bổn sư, liền bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama

dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm cư sĩ, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

45

Một thời, Thế Tôn trú ở Savatthi , tại Jetavana, vườn ông Anathapindika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Chư Tỷ-kheo".

-- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

-- Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn thực tu tăng thượng tâm cần phải thường thường chú ý năm điều. Thế nào là năm?

Ở đây, Tỷ-kheo hướng tâm đến điều gì, để ý điều gì, các ác bất thiện suy nghĩ liên hệ tham đắm dính mắc hoặc liên hệ sân hận u buồn hoặc liên hệ đến hại mình hại người sinh khởi

thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy nghĩ, để ý một điều khác liên hệ đến thiện. Không để ý điều kia. Nhờ suy nghĩ, để ý một điều khác liên hệ đến thiện. Không để ý điều kia, khiến các ác bất thiện suy nghĩ liên hệ tham đắm dính mắc hoặc liên hệ sân hận u buồn hoặc liên hệ hại mình hại người được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Chư Tỷ-kheo, ví như một người thợ mộc thiện xảo hay đệ tử một người thợ mộc, dùng một cái nêm nhỏ đánh bật ra, đánh tung ra, đánh văng ra một cái nêm khác;

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy, khi suy nghĩ, để ý một điều khác liên hệ đến thiện, không để ý điều kia. Các ác bất thiện suy nghĩ, liên hệ tham đắm dính mắc hoặc liên hệ sân hận u buồn hoặc liên hệ hại mình hại người vẫn khởi lên,

thời này chư Tỷ-kheo, Tỷ- kheo ấy cần phải quán sát các nguy hiểm của những suy nghĩ ấy: "Đây là những suy nghĩ bất thiện, đây là những là những suy nghĩ có tội, đây là những suy nghĩ có khổ báo".

Nhờ quán sát các nguy hiểm của những suy nghĩ ấy, những suy nghĩ liên hệ tham đắm dính mắc hoặc liên hệ sân hận u buồn hoặc liên hệ hại mình hại người được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Chư Tỷ-kheo, ví như một người đàn bà hay người đàn ông trẻ tuổi, trong tuổi thanh xuân, tánh ưa trang sức nếu một xác rắn, hay

xác chó, hay xác người được quàng vào cổ, người ấy phải lo âu, xấu hổ, ghê tởm.

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy trong khi quán sát các nguy hiểm của những suy nghĩ ấy. Các ác bất thiện suy nghĩ liên hệ đến tham đắm dính mắc, liên hệ đến sân hận u buồn, liên hệ đến hại mình hại người vẫn khởi lên,

thời này chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải không ghi nhớ, không chú ý vào những suy nghĩ ấy. Nhờ không ghi nhớ, không chú ý đến các suy nghĩ ấy, các ác bất thiện suy nghĩ liên hệ đến tham đắm dính mắc, liên hệ đến sân hận u buồn, liên hệ đến hại mình hại người được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Chư Tỷ-kheo, ví như một người có mắt, không muốn thấy các sắc pháp nằm trong tầm mắt của mình, người ấy nhắm mắt lại hay ngó qua một bên.

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy trong khi không ghi nhớ, không chú ý đến, các ác bất thiện suy nghĩ liên hệ đến tham dục dính mắc, liên hệ đến sân hận, u buồn, liên hệ đến hại mình hại người, làm nhận thức lệch lạc, mê mờ vẫn khởi lên.

Chư Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy cần phải khám phá những yếu tố nào khiến có những sự để ý hướng tâm, những suy nghĩ như vậy.

Nhờ khám phá những yếu tố, các ác bất thiện suy nghĩ liên hệ đến tham đắm dính mắc, liên hệ đến sân hận u buồn, liên hệ đến hại mình hại người được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Ví như một người đang đi mau, suy nghĩ: "Tại sao ta lại đi mau? Ta hãy đi chậm lại". Trong khi đi chậm, người ấy suy nghĩ: "Tại sao ta lại đi chậm? Ta hãy dừng lại". Trong khi dừng lại, người ấy suy nghĩ: "Tại sao Ta

lại dừng lại? Ta hãy ngồi xuống". Trong khi ngồi, người ấy suy nghĩ: "Tại sao ta lại ngồi? Ta hãy nằm xuống".

Chư Tỷ-kheo, như vậy người ấy bỏ dần các cử chỉ thô cứng nhất và làm theo các cử chỉ tế nhị nhất.

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy trong khi khám phá những yếu tố, điều kiện. Các ác bất thiện suy nghĩ liên hệ đến tham dục dính mắc, liên hệ đến sân hận u sầu, liên hệ đến hại mình hại người vẫn khởi lên, thời chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy phải nghiến răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm.

Nhờ nghiến răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, các ác bất thiện liên hệ đến tham dục dính mắc, liên hệ đến sân hận u sầu, liên hệ đến hại mình hại người được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội

tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Ví như một người lực sĩ nắm lấy đầu một người ốm yếu, hay nắm lấy vai, có thể chế ngự, nhiếp phục, và đánh bại.

Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là đã an trú trong đạo tầm pháp môn. Vị ấy có thể tác ý đến suy nghĩ nào vị ấy muốn,

có thể không tác ý đến suy nghĩ nào vị ấy không muốn; vị ấy đã đoạn trừ khát ái, đã giải thoát các ràng buộc, khéo chinh phục kiêu mạn, đã chấm dứt khổ đau.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

46

Một thời, Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana, tại tinh xá ông Anathapindika.

Rồi Tôn giả Nandaka vâng đáp Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Savatthi để khất thực. Sau khi khất thực ở Savatthi xong, sau buổi ăn,

trên con đường khất thực trở về, đi đến Rajakarama.

Các Tỷ-kheo nữ ấy thấy Tôn giả Nandaka từ xa đi đến, sau khi thấy liền sửa soạn chỗ ngồi và sắp đặt nước rửa chân. Tôn giả Nandaka ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn; sau khi ngồi, liền rửa chân. Các Tỷ-kheo nữ ấy sau khi đảnh lễ Tôn giả Nandaka, liền ngồi xuống một bên. Tôn giả Nandaka nói với các Tỷ-kheo nữ đang ngồi một bên:

-- Các Hiền tỷ, sẽ có cuộc luận thuyết bằng cách đặt câu hỏi. Ở đây, những ai biết, hãy trả lời: "Tôi biết". Những ai không biết, hãy trả lời: "Tôi không biết". Nếu có ai nghi ngờ hay nghi hoặc, ở đây, ta cần được hỏi như sau: "Thưa Tôn giả, sự việc này là thế nào? Ý nghĩa việc này là gì?"

-- Thưa Tôn giả, cho đến đây, chúng con rất hoan hỷ và thỏa mãn với Tôn giả Nandaka, vì rằng Tôn giả đã mời chúng con (hỏi).

-- Các Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Mắt là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Các Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Tai là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Các Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Mũi là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Các Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Lưỡi là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Các Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Thân là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Các Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Ý là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

Trước đây, thưa Tôn giả, chúng con đã khéo thấy như chơn, với chánh trí tuệ rằng: "Sáu nội xứ này là vô thường, không tồn tại mãi".

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tỷ! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn, với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử

Chư Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Sắc (Màu sắc, cảnh sắc) là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Chư Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Tiếng (tiếng động, âm thanh) là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Chư Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Hương (mùi hương) là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Chư Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Vị là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Chư Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Xúc (xúc chạm) là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Chư Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Pháp là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

Trước đây, thưa Tôn giả, chúng con đã khéo thấy như chơn, với chánh trí tuệ rằng: "Sáu ngoại xứ này là vô thường, không tồn tại mãi".

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tỷ! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn, với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử

Chư Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Nhãn thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Này các Hiền tỷ, nhĩ thức tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Này các Hiền tỷ ,Tỷ thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Này các Hiền tỷ, Thiệt thức tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Này các Hiền tỷ, Thân thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Này các Hiền tỷ , Ý thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

Trước đây, thưa Tôn giả, chúng con đã khéo thấy như chơn, với chánh trí tuệ rằng: "Sáu thức thân này là vô thường, không tồn tại mãi".

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tỷ! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn, với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử.

Ví như, chư Hiền tỷ, nếu có ai nói rằng: "Ngọn đèn dầu này được đốt cháy; dầu là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại; bấc là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại; ngọn lửa là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại; nhưng ánh sáng từ ngọn đèn dầu ấy là tồn tại mãi, thường trú, thường hằng không chịu sự biến hoại"; chư Hiền tỷ, nói như vậy là có nói chân chánh không?

-- Thưa không vậy, Tôn giả.

Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, ngọn đèn dầu này được đốt cháy; dầu là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại; bấc cũng là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại; ngọn lửa cũng là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại. Còn nói gì đến ánh sáng ngọn đèn, cũng là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại!

-- Như vậy là phải, này các Hiền tỷ! Nếu có ai nói như sau: "Sáu nội xứ này là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại. Sáu ngoại xứ này là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại. Sáu thức thân này là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại và do điều kiện tiếp xúc giữa sáu nội xứ với sáu ngoại xứ với sáu thức thân này, tôi có cảm xúc: cảm xúc lạc, cảm xúc khổ hay cảm xúc không lạc không khổ; cảm xúc ấy là tồn tại mãi, thường trú, thường hằng, không chịu sự biến hoại"; này các Hiền tỷ, người ấy có nói một cách chân chánh không?

-- Thưa không, thưa Tôn giả.

Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, do điều kiện cái này, cái này cảm xúc như thế này, như thế này khởi lên. Do diệt các điều kiện như thế này, như thế này, các cảm xúc như thế này, như thế này cũng biến diệt.

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tỷ! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử.

Ví như, này các Hiền tỷ. Nếu có người nói như sau: "Có cây lớn đứng thẳng với rễ không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại, với thân cây không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại, với cành lá không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại, nhưng bóng mát của cây ấy là tồn tại mãi, thường trú, thường hằng, không chịu biến hoại"; này các Hiền tỷ, người ấy có nói một cách chân chánh không?

-- Thưa không, thưa Tôn giả. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, cây to lớn đứng thẳng, có rễ không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại, có thân cây không tồn tại mãi; chịu sự biến hoại, có cành lá không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại. Còn nói gì đến bóng mát, cũng là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại!

-- Như vậy là phải, này chư Hiền tỷ! Nếu có ai nói như sau: "Sáu nội xứ này là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại. Sáu ngoại xứ này là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại. Sáu thức thân này là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại và do điều kiện tiếp xúc giữa sáu nội xứ với sáu ngoại xứ với sáu thức thân này, tôi có cảm xúc: cảm xúc lạc, cảm xúc khổ hay cảm xúc không lạc không khổ; cảm xúc ấy là tồn tại mãi, thường trú, thường hằng, không chịu sự biến hoại"; này các Hiền tỷ, người ấy có nói chân chánh không?

-- Thưa không, thưa Tôn giả. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, do điều kiện cái này, cái này, cảm xúc như thế này, như thế này khởi lên. Do diệt các điều kiện như thế này, như thế này, các cảm xúc như thế này, như thế này cũng biến diệt.

-- Lành thay, lành thay, chư Hiền tỷ! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử.

Ví như, này các Hiền tỷ, một người đồ tể giết bò thiện xảo; lột da bò, cắt con bò với con dao sắc bén, mà không hư hại phần thịt ở trong, không hư hại phần da ngoài, rồi với con dao sắc bén, cắt đứt, cắt đoạn, cắt tiệt mọi dây thịt; dây gân, dây khớp xương; sau khi cắt đứt, cắt đoạn, cắt tiệt và sau khi lột da ngoài, lại bao trùm con bò ấy với chính da bò ấy rồi nói: "Con bò này đã được dính liền với da này như trước"; này các Hiền tỷ, nói như vậy có nói một cách chơn chánh không? "

-- Thưa không, thưa Tôn giả.

-- Chư Hiền tỷ, thịt ở trong là đồng nghĩa với sáu nội xứ. Chư Hiền tỷ, da ở ngoài là đồng nghĩa với sáu ngoại xứ, Chư Hiền tỷ, dây thịt, dây gân, dây khớp xương là đồng nghĩa với dục hỷ và tham. Chư Hiền tỷ, con dao sắc

bén là đồng nghĩa với Thánh trí tuệ. Với Thánh trí tuệ này cắt đứt, cắt đoạn, cắt tiệt phiền não trong tâm, ràng buộc trong tâm, triền phược trong tâm.

Chư Hiền tỷ, có bảy giác chi, do tu tập, làm cho sung mãn bảy giác chi này,

vị ấy với sự đoạn tận các lậu hoặc, tự mình chứng tri ngay trong hiện tại với thượng trí; chứng đạt và an trú, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Thế nào là bảy? Ở đây, chư Hiền tỷ, vị ấy tu tập niệm giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, hướng đến từ bỏ;

tu tập trạch pháp giác chi, tu tập tinh tấn giác chi, tu tập hỷ giác chi, tu tập khinh an giác chi, tu tập định giác chi, tu tập xả giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

Chư Hiền tỷ, bảy giác chi này, do tu tập, làm cho sung mãn, Vị ấy với sự đoạn tận các lậu hoặc, sau khi tự mình chứng tri ngay trong hiện tại, với thượng trí chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Rồi các Tỷ-kheo nữ ấy, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Nandaka, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Tôn giả Nandaka, thân phía hữu hướng về Tôn giả, rồi đi đến Thế Tôn; sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo nữ ấy đang đứng một bên:

-- Này các Tỷ-kheo-ni, hãy đi. Giờ đã đến rồi.

Rồi các Tỷ-kheo nữ ấy, sau khi đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Rồi Thế Tôn, sau khi các Tỷ-kheo nữ ấy ra đi không bao lâu, gọi các vị Tỷ-kheo và nói:

-- Này các Tỷ-kheo, ví như ngày mười bốn, quần chúng có nghi ngờ hay nghi hoặc rằng mặt trăng là không tròn hay là tròn vì khi ấy mặt trăng chưa tròn; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, dầu cho các Tỷ-kheo-ni ấy hoan hỷ với bài thuyết pháp của Nandaka, nhưng tâm trí của họ chưa được thỏa mãn.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Nandaka:

-- Vậy này Nandaka, ngày mai, Ông sẽ giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni ấy với bài giáo giới.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Nandaka vâng đáp Thế Tôn.

Rồi Tôn giả Nandaka, sau khi đêm ấy đã mãn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát,

đi vào Savatthi (Xá-vệ) để khất thực. Sau khi đi khất thực ở Savatthi xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khất thực trở về, tự thân

một mình đi đến Rajarama. Các vị Tỷ-kheo-ni ấy thấy Tôn giả Nandaka từ xa đi lại; sau khi thấy, liền sửa soạn chỗ ngồi và sắp đặt nước rửa chân. Tôn giả Nandaka ngồi trên chỗ đã soạn sẵn; sau khi ngồi, liền rửa chân. Các vị Tỷ-kheo-ni ấy đảnh lễ Tôn giả Nandaka rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Nandaka nói với các Tỷ-kheo-ni ấy đang ngồi một bên:

-- Các Hiền tỷ, sẽ có cuộc luận thuyết bằng cách đặt câu hỏi. Ở đây, những ai biết hãy trả lời: "Tôi biết". Những ai không biết, hãy trả lời "Tôi không biết". Nếu ai có nghi ngờ hay do dự, ở đây, ta cần được hỏi như sau: "Thưa Tôn giả, sự việc này là thế nào? " Ý nghĩa việc này là gì?"

-- Thưa Tôn giả, cho đến đây, chúng con rất hoan hỷ và thỏa mãn với Tôn giả Nandaka, vì rằng Tôn giả đã mời chúng con (hỏi)!

-- Chư Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Mắt là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Cái gì không tồn tại mãi, là khổ hay lạc?

-- Thưa Tôn giả, là khổ.

-- Cái gì không tồn tại mãi, khổ, chịu sự biến hoại, thời có hợp lý chăng khi xem cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thưa không vậy, Tôn giả.

-- Các Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Tai là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Mũi là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Lưỡi là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?.. Thân là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Ý là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi

-- Cái gì không tồn tại mãi, là khổ hay lạc?

-- Thưa Tôn giả, là khổ.

-- Cái gì không tồn tại mãi, khổ, chịu sự biến hoại, thời có hợp lý chăng khi xem cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thưa không vậy, Tôn giả. Vì sao vậy? Trước đây, thưa Tôn giả, chúng con đã khéo thấy như chơn, với chánh trí tuệ rằng: "Sáu nội xứ này là vô thường".

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tỷ! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn, với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Chư Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Sắc là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi

-- Cái gì không tồn tại mãi, là khổ hay lạc?

-- Thưa Tôn giả, là khổ.

-- Cái gì không tồn tại mãi, khổ, chịu sự biến hoại, thời có hợp lý chăng khi xem cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thưa không vậy, Tôn giả.

-- Chư Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Tiếng là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Hương là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Vị là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?.... Xúc là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Pháp là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Cái gì không tồn tại mãi là khổ hay lạc?

-- Thưa Tôn giả, là khổ.

-- Cái gì không tồn tại mãi, khổ, chịu sự biến hoại, thời có hợp lý chăng khi quán cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thưa không vậy, Tôn giả. Vì sao vậy? Trước đây, thưa Tôn giả, chúng con đã khéo thấy như chơn, với chánh trí tuệ rằng: "Sáu ngoại xứ này là vô thường".

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tỷ! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn,

với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Chư Hiền tỷ, các Hiền tỷ nghĩ thế nào? Nhãn thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi

-- Cái gì không tồn tại mãi, là khổ hay lạc?

-- Thưa Tôn giả, là khổ.

-- Cái gì không tồn tại mãi, khổ, chịu sự biến hoại, thời có hợp lý chăng khi xem cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thưa không vậy, Tôn giả.

-- Này các Hiền tỷ, nhĩ thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?...Tỷ thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Thiệt thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?...Thân thức là là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?...Ý thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Cái gì không tồn tại mãi, là khổ hay lạc?

-- Thưa Tôn giả, là khổ.

-- Cái gì không tồn tại mãi, khổ, chịu sự biến hoại, thời có hợp lý chăng khi quán cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thưa không vậy, Tôn giả. Vì sao vậy? Trước đây, thưa Tôn giả, chúng con đã khéo thấy như chơn, với chánh trí tuệ rằng: "Sáu thức thân này là vô thường".

-- Lành thay, lành thay, chư Hiền tỷ! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn, với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Ví như, Chư Hiền tỷ, nếu có ai nói rằng: "Ngọn đèn dầu này được đốt cháy; dầu là vô thường, chịu sự biến hoại; bấc là vô thường, chịu sự biến hoại; ngọn lửa là vô thường, chịu sự biến hoại; nhưng ánh sáng ấy ngọn đèn là thường còn, thường trú, thường hằng không chịu sự biến hoại"; chư Hiền tỷ, nói như vậy là có nói chân chánh không?

-- Thưa không vậy, Tôn giả. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, ngọn đèn dầu này được đốt cháy; dầu là vô thường, chịu sự biến hoại; bấc cũng là vô thường, chịu sự biến hoại; ngọn lửa cũng là vô thường, chịu sự biến hoại. Còn nói gì đến ánh sáng ngọn đèn, cũng là vô thường, chịu sự biến hoại!

-- Như vậy là phải, này các Hiền tỷ! Nếu có ai nói như sau: "Sáu nội xứ này là vô thường, và do duyên sáu nội xứ này, tôi có cảm xúc: cảm xúc lạc, cảm xúc khổ hay cảm xúc không lạc không khổ; cảm xúc ấy là tồn tại mãi, thường trú, thường hằng, không chịu sự biến hoại"; này các Hiền tỷ, người ấy có nói một cách chân chánh không?

-- Thưa không, thưa Tôn giả. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, do duyên cái này, cái này cảm xúc như thế này, như thế này khởi lên. Do diệt các duyên như thế này, như thế này, các cảm xúc như thế này, như thế này cũng biến diệt.

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tỷ! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Ví như, này các Hiền tỷ. Nếu có người nói như sau: "Có cây lớn đứng thẳng, với rễ vô thường, chịu

sự biến hoại, với thân cây vô thường, chịu sự biến hoại, với cành lá vô thường, chịu sự biến hoại, nhưng bóng mát của cây ấy là thường còn, thường trú, thường hằng, không chịu biến hoại"; này các Hiền tỷ, người ấy có nói một cách chân chánh không?

-- Thưa không, thưa Tôn giả. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, cây to lớn đứng thẳng, có rễ vô thường, chịu sự biến hoại, có thân cây vô thường; chịu sự biến hoại, có cành lá vô thường, chịu sự biến hoại. Còn nói gì đến bóng mát, cũng là vô thường, chịu sự biến hoại!

-- Như vậy là phải, này chư Hiền tỷ! Nếu có ai nói như sau: "Sáu ngoại xứ này là vô thường, và do duyên sáu ngoại xứ này tôi có cảm xúc: cảm xúc lạc, cảm xúc khổ hay cảm xúc không lạc không khổ; cảm xúc ấy là tồn tại mãi, thường trú, thường hằng, không chịu sự biến

hoại"; này các Hiền tỷ, người ấy có nói chân chánh không?

-- Thưa không, thưa Tôn giả. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, do duyên cái này, cái này, cảm xúc như thế này, như thế này khởi lên. Do diệt các duyên như thế này, như thế này, các cảm xúc như thế này, như thế này cũng biến diệt.

-- Lành thay, lành thay, chư Hiền tỷ! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Ví như, này các Hiền tỷ, một người đồ tể giết bò thiện xảo; lột da bò, cắt con bò với con dao sắc bén, mà không hư hại phần thịt ở trong, không hư hại phần da ngoài, rồi với con dao sắc bén, cắt đứt, cắt đoạn, cắt tiệt mọi dây thịt; dây gân, dây khớp xương; sau khi cắt đứt, cắt đoạn, cắt tiệt và sau khi lột da ngoài, lại bao trùm con bò ấy với chính da bò ấy rồi

nói: "Con bò này đã được dính liền với da này như trước"; này các Hiền tỷ, nói như vậy có nói một cách chơn chánh không? "

-- Thưa không, thưa Tôn giả.

-- Chư Hiền tỷ, thịt ở trong là đồng nghĩa với sáu nội xứ. Chư Hiền tỷ, da ở ngoài là đồng nghĩa với sáu ngoại xứ, Chư Hiền tỷ, dây thịt, dây gân, dây khớp xương là đồng nghĩa với dục hỷ và tham. Chư Hiền tỷ, con dao sắc bén là đồng nghĩa với Thánh trí tuệ. Với Thánh trí tuệ này cắt đứt, cắt đoạn, cắt tiệt phiền não trong tâm, ràng buộc trong tâm, triền phược trong tâm.

Chư Hiền tỷ, có bảy giác chi, do tu tập, làm cho sung mãn bảy giác chi này, vị ấy với sự đoạn tận các lậu hoặc, tự mình chứng tri ngay trong hiện tại với thượng trí; chứng đạt và an trú, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Thế nào là bảy? Ở đây, chư Hiền tỷ, vị

ấy tu tập niệm giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, hướng đến từ bỏ;

tu tập trạch pháp giác chi, tu tập tinh tấn giác chi, tu tập hỷ giác chi, tu tập khinh an giác chi, tu tập định giác chi, tu tập xả giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

Chư Hiền tỷ, bảy giác chi này, do tu tập, làm cho sung mãn, Vị ấy với sự đoạn tận các lậu hoặc, sau khi tự mình chứng tri ngay trong hiện tại, với thượng trí chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Rồi các Tỷ-kheo nữ ấy, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Nandaka, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Tôn giả Nandaka, thân phía hữu hướng về Tôn giả, rồi đi đến Thế Tôn; sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo nữ ấy đang đứng một bên:

-- Này các Tỷ-kheo-ni, hãy đi. Giờ đã đến rồi.

Thế Tôn, sau khi các Tỷ-kheo nữ ấy ra đi không bao lâu, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và nói:

-- Này các Tỷ-kheo, ví như vào ngày rằm, quần chúng không có nghi ngờ hay phân vân rằng mặt trăng là không tròn hay mặt trăng là tròn, vì khi ấy mặt trăng đã tròn; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nữ ấy hoan hỷ với bài thuyết pháp của Tôn giả Anandaka, và tâm tư của họ được thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, trong năm trăm Tỷ-kheo-ni ấy, Tỷ-kheo-ni cuối cùng chứng được Dự lưu, không còn bị đọa lạc, và chắc chắn đạt đến chánh giác.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

47

Một thời Thế Tôn ở tại Vesali, rừng Đại Lâm, tại giảng đường Trùng Các.

Lúc bấy giờ Niganthaputta Saccaka ở tại Vesali tánh ưa luận chiến, biện luận thiện xảo, được số đông tôn kính. Vị này thường tuyên bố cho hội chúng ở Vesali:

"Ta không thấy một Sa-môn hay một Bà-la-môn nào, là vị Hội chủ, là vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng Giáo hội, dầu tự cho là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, khi đối thoại với ta, không ai là không run sợ, không hoảng sợ, không khiếp sợ, không ai là không toát mồ hôi nách.

Dầu ta có đối thoại với một cột trụ vô tình, cột trụ ấy khi đối thoại với ta cũng run sợ, cũng hoảng sợ, cũng khiếp sợ, huống nữa là một người thường".

Rồi Tôn giả Assaji vào buổi sáng đắp y, cầm bát vào Vesali để khất thực. Niganthaputta Saccaka, thường hay ngao du thiên hạ, thấy Tôn giả Assaji từ xa đi lại. Sau khi thấy, Niganthaputta Saccaka liền đến gần Tôn giả Assaji, nói lên những lời hỏi thăm, chào đón, xã giao rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Niganthaputta Saccaka nói với Tôn giả Assaji:

-- Này Tôn giả Assaji, Sa-môn Gotama huấn luyện đệ tử như thế nào? Và có những bộ môn nào mà phần lớn Sa- môn Gotama giảng dạy được dành cho đệ tử?

-- Này Aggivessana, như thế này, Thế Tôn huấn luyện đệ tử. Với những bộ môn như thế này, phần lớn Sa- môn Gotama giảng dạy được dành cho đệ tử:

"Này các Tỷ-kheo, thân thể là không bền vững, luôn biến đổi, tạo thành hoại diệt. cảm giác cảm xúc là không bền vững, luôn biến

đổi, tạo thành hoại diệt. ký ức trí nhớ là không bền vững, luôn biến đổi , tạo thành hoại diệt. suy nghĩ ý định là không bền vững, luôn biến đổi, tạo thành hoại diệt. nhận thức hay biết là không bền vững, luôn biến đổi, tạo thành hoại diệt.

Này các Tỷ-kheo, thân thể là do các điều kiện tạo thành, cảm giác cảm xúc là do các điều kiện tạo thành, ký ức trí nhớ do các điều kiện tạo thành, suy nghĩ ý định là do các điều kiện tạo thành, nhận thức hay biết là do các điều kiện tạo thành.

Những gì do các điều kiện tạo thành thì vô thường, không tồn tại mãi.

Tất cả mọi thứ là vô ngã, không có thực thể
".

Như vậy này Aggivessana, Thế Tôn huấn luyện các đệ tử. Như vậy là các bộ môn mà

phần lớn Thế Tôn giảng dạy được dành cho đệ tử.

-- Này Tôn giả Assaji, thật sự chúng tôi đã thất vọng khi nghe Sa-môn Gotama thuyết giảng như vậy. Rất có thể chúng tôi sẽ gặp Tôn giả Gotama một thời nào đó và tại một chỗ nào đó. Rất có thể sẽ có một cuộc thảo luận. Rất có thể chúng tôi sẽ đoạn trừ ác tà kiến ấy.

Lúc bấy giờ, có khoảng độ năm trăm vị Licchavi tập hợp tại giảng đường vì một vài công vụ.

Rồi Niganthaputta Saccaka đến chỗ các Licchavi ấy, sau khi đến, liền nói các vị ấy như sau:

-- Hãy đến, các Tôn giả Licchavi; hãy đến các Tôn giả Licchavi. Hôm nay sẽ có cuộc đàm luận giữa Sa- môn Gotama với ta.

Nếu Sa-môn Gotama đứng đối thoại với ta như Tỷ-kheo Assaji, một vị đệ tử danh tiếng

của ông ta đã làm, thì như một lực sĩ tay nắm chặt lông một con cừu có lông dài, có thể kéo tới, giật lui, vần quanh; cũng vậy, ta dùng lời nói, kéo tới, giật lui, vần quanh Sa-môn Gotama.

Cũng như một người lực sĩ nấu rượu, sau khi nhận chìm một thùng rượu lớn xuống hồ nước sâu, nắm một góc thùng có thể kéo tới, giật lui, vần quanh; cũng vậy, ta dùng lời nói, kéo tới, giật lui, vần quanh Sa-môn Gotama.

Và cũng như một lực sĩ nghiện rượu, sống phóng đãng, sau khi nắm góc một cái sàng, lắc qua lắc lại, lắc xoay quanh. Cũng vậy, ta sẽ dùng lời nói, lắc qua lắc lại, lắc xoay quanh Sa- môn Gotama.

Và cũng như một con voi lớn sáu mươi tuổi, sau khi lặn xuống một hồ nước sâu, lại chơi trò phun nước; cũng vậy, ta nghĩ ta sẽ chơi trò chơi phun nước với Sa-môn Gotama.

Hãy đến, các Tôn giả Licchavi. Hãy đến các Tôn giả Licchavi. Hôm nay sẽ có cuộc đàm luận giữa Sa-môn Gotama với ta.

Một số Licchavi nói như sau:

-- Làm sao Sa-môn Gotama có thể luận thắng Niganthaputta Saccaka? Niganthaputta Saccaka sẽ luận thắng Sa-môn Gotama.

Một số Licchavi lại nói như sau:

-- Làm sao một người thường như Niganthaputta Saccaka lại có thể luận thắng một vị Phật? Thế Tôn sẽ luận thắng Niganthaputta Saccaka.

Rồi Niganthaputta Saccaka với khoảng năm trăm Licchavi vây quanh, cùng đi đến Đại Lâm, giảng đường Trùng Các.

Lúc bấy giờ một số đông các Tỷ-kheo đang đi qua lại ngoài trời. Niganthaputta Saccaka đến các Tỷ-kheo, sau khi đến, liền nói với các vị ấy:

-- Chư Tôn giả, nay Tôn giả Gotama ở đâu? Chúng tôi muốn yết kiến Tôn giả Gotama.

-- Này Aggivessana, Thế Tôn sau khi đi sâu vào rừng Đại Lâm, đang ngồi dưới một gốc cây để nghỉ trưa.

Rồi Niganthaputta Saccaka cùng với đại chúng Licchavi, sau khi đi sâu vào rừng Đại Lâm, đến tại chỗ Thế Tôn.

Sau khi đến Niganthaputta Saccaka nói lên với Thế Tôn những lời chúc tụng, hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên.

Một số Licchavi đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số Licchavi nói lên với Thế Tôn những lời chúc tụng, hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên; một số Licchavi chấp tay vái Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số Licchavi xưng tên họ của mình rồi ngồi xuống một bên; một số Licchavi im lặng ngồi xuống một bên.

Niganthaputta Saccaka sau khi ngồi xuống một bên nói với Thế Tôn:

-- Tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama một vấn đề, nếu Tôn giả Gotama cho phép tôi được hỏi.

-- Này Aggivessana, hãy hỏi như Ông muốn.

-- Tôn giả Gotama huấn luyện đệ tử như thế nào? Những bộ môn nào mà phần lớn Sa-môn Gotama giảng dạy được dành cho đệ tử?

-- Này Aggivessana, như thế này Ta huấn luyện đệ tử. Với những bộ môn này, phần lớn Ta giảng dạy được dành cho đệ tử:

" Này các Tỷ-kheo, thân thể vật chất là không bền vững, luôn biến đổi, sinh diệt,

cảm giác cảm xúc là không bền vững, luôn biến đổi, sinh diệt,

ký ức trí nhớ là không bền vững, luôn biến đổi , sinh diệt,

suy nghĩ ý định là không bền vững, luôn biến đổi, sinh diệt

nhận thức hay biết là không bền vững, luôn biến đổi, sinh diệt."

Này các Tỷ-kheo, thân thể là do các điều kiện tạo thành, cảm giác cảm xúc là do các điều kiện tạo thành, ký ức trí nhớ do các điều kiện tạo thành, suy nghĩ ý định là do các điều kiện tạo thành, sự nhận thức hay biết là do các điều kiện tạo thành.

Tất cả hành là vô thường, tất cả pháp là vô ngã".

Như vậy, này Aggivessana, Ta huấn luyện các đệ tử. Các bộ môn như vậy, phần lớn ta giảng dạy được dành cho đệ tử.

-- Này Tôn giả Gotama, tôi có một ví dụ.

Thế Tôn nói:

-- Này Aggivessana, hãy nói lên ví dụ ấy.

-- Như các hột giống, các cây cỏ này được lớn lên, được trưởng thành, được hưng thịnh là vì tất cả chúng đều dựa vào đất, nương tựa vào đất. Nhờ vậy các hột giống, các cây cỏ này được lớn lên, được trưởng thành, được hưng thịnh.

Cũng vậy, này Tôn giả Gotama, như người này mà tự ngã là thân thể vật chất, nhờ nương tựa thân thể vật chất làm thiện hay ác ; như người này mà tự ngã là cảm giác cảm xúc, nhờ nương tựa cảm giác cảm xúc làm thiện hay ác ; như người này mà tự ngã là ký ức trí nhớ, nhờ nương tựa ký ức trí nhớ làm thiện hay ác; như người này mà tự ngã là các suy nghĩ ,ý định, nhờ nương tựa các suy nghĩ, ý định làm thiện hay ác ; như người này mà tự ngã là nhận thức, sự hay biết nhờ nương tựa sự nhận thức, sự hay biết làm thiện hay ác.

-- Này Aggivessana, như vậy có phải ông nói: "thân thể vật chất này là của tôi, cảm giác cảm xúc này là của tôi, ký ức trí nhớ này là của tôi, tiến trình suy nghĩ, ý định này là của tôi, sự nhận thức, sự hay biết này là của tôi"?

-- Tôn giả Gotama, như vậy tôi nói: " thân thể vật chất này là của tôi, cảm giác cảm xúc này là của tôi, ký ức trí nhớ này là của tôi, tiến trình suy nghĩ ý định này là của tôi, nhận thức hay biết này là của tôi ". Và như đại chúng này cũng vậy.

-- Này Aggivessana, đại chúng này có quan hệ gì với Ông? Này Aggivessana, hãy giải thích lời nói của Ông.

-- Tôn giả Gotama, như vậy tôi nói: " thân thể vật chất này là của tôi, cảm giác cảm xúc này là của tôi, ký ức trí nhớ này là của tôi, tiến trình suy nghĩ, ý định này là của tôi, nhận thức, sự hay biết này là của tôi ".

-- Này Aggivessana, Ta sẽ hỏi Ông trở lại về vấn đề này. Ông có thể trả lời nếu Ông muốn.

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Một vị vua Sát-đế-lị đã làm lễ lên ngôi, như vua Pasenadi nước Kosala, vua Ajatasattu, con bà Vedehi nước Magadha, vua này có quyền hành trong quốc gia của mình, muốn giết những ai đáng bị giết, muốn tước đoạt những ai đáng bị tước đoạt, muốn tẩn xuất những ai đáng bị tẩn xuất không?

-- Tôn giả Gotama, một vua Sát-đế-lị đã làm lễ lên ngôi, như vua Pasenadi nước Kosala, vua Ajatasattu, con bà Vedehi nước Magadha, vua này có quyền hành trong quốc gia của mình, muốn giết những ai đáng bị giết, muốn tước đoạt những ai đáng bị tước đoạt, muốn tẩn xuất những ai đáng bị tẩn xuất.

Này Tôn giả Gotama, cho đến các giáo đoàn, các đoàn thể, như các Vajji, các Malla, vẫn có

quyền hành trong quốc gia của mình, muốn giết những ai đáng bị giết, muốn tước đoạt những ai đáng bị tước đoạt, muốn tẩn xuất những ai đáng bị tẩn xuất, còn nói gì một vua Sát-đế-lị đã làm lễ lên ngôi, như vua Pasenadi nước Kosala, vua Ajatasattu, con bà Vedehi nước Magadha.

Này Tôn giả Gotama, vị ấy có quyền hành ấy và xứng đáng có quyền hành ấy.

-- Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: " thân thể vật chất này là của tôi ", Ông có quyền hành gì đối với thân thể ấy và có nói được rằng: "Thân thể của tôi phải như thế này, thân thể của tôi không phải như thế này" không?

Được nói vậy Niganthaputta Saccaka giữ im lặng.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Niganthaputta Saccaka:

-- Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: " thân thể vật chất này là của tôi ", Ông có quyền hành gì đối với thân thể ấy và có nói được rằng: "Thân thể của tôi phải như thế này, thân thể của tôi không phải như thế này" không?

Lần thứ hai, Niganthaputta Saccaka vẫn giữ im lặng.

Rồi Thế Tôn nói với Niganthaputta Saccaka:

-- Này Aggivessana, nay Ông phải trả lời. Nay không phải lúc Ông giữ im lặng nữa. Này Aggivessana, ai được Như Lai hỏi đến lần thứ ba một câu hỏi hợp lý mà không trả lời, thời đầu của người ấy sẽ bị bể ra làm bảy mảnh tại chỗ.

Lúc bấy giờ thần Dạ xoa Vajirapani đang cầm một chùy sắt to lớn, cháy đỏ, sáng chói, đứng trên không, trên đầu Niganthaputta Saccaka.

Niganthaputta Saccaka sợ hãi, hoảng hốt, lông tóc dựng ngược, chỉ tìm thấy sự che chở nơi Thế Tôn, chỉ tìm thấy sự an ổn nơi Thế Tôn, chỉ tìm thấy sự nương tựa nơi Thế Tôn, liền bạch Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama hãy hỏi tôi, tôi sẽ trả lời.

-- Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: " thân thể vật chất này là của tôi ", Ông có quyền hành gì đối với thân thể ấy và có nói được rằng: "Thân thể của tôi phải như thế này, thân thể của tôi không phải như thế này" không?

-- Thưa không, Tôn giả Gotama.

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: " cảm giác cảm xúc này là của tôi ", Ông có quyền hành gì đối với cảm giác cảm xúc ấy và có nói được, rằng: "Cảm giác cảm xúc của tôi phải như thế này, cảm giác cảm xúc của tôi không phải như thế này" không?

-- Thưa không, Tôn giả Gotama.

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: " ký ức trí nhớ này là của tôi ", Ông có quyền hành gì đối với ký ức trí nhớ ấy và có nói được, rằng: "ký ức trí nhớ của tôi phải như thế này, ký ức trí nhớ của tôi không phải như thế này" không?

-- Thưa không, Tôn giả Gotama.

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: "Tiến trình suy nghĩ, ý định là của tôi", Ông quyền hành gì đối với tiến trình suy nghĩ, ý định ấy và có nói được rằng: "Các tiến trình suy nghĩ, ý định của tôi phải như thế này, các tiến trình suy nghĩ ý định của tôi không phải như thế này" không?

-- Thưa không, Tôn giả Gotama.

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: "Tâm Thức- sự hay biết là của tôi", Ông quyền hành gì đối với tâm thức, sự nhận biết ấy và có nói được rằng: "Thức của tôi phải như thế này, thức của tôi không phải như thế này" không?

-- Thưa không, Tôn giả Gotama.

Rồi Dummukha, một người con Licchavi, biết được Niganthaputta Saccaka im lặng, hổ thẹn, thụt vai, cúi đầu, ngồi bàng hoàng, không nói một lời, liền bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, con có một ví dụ.

Thế Tôn nói:

-- Này Dummukha, hãy nói lên ví dụ ấy.

-- Bạch Thế Tôn, như một hồ sen không xa làng hay thị trấn bao nhiêu,

ở đây có con cua. Bạch Thế Tôn, rồi một số đông con trai hay con gái đi ra khỏi làng hay

thị trấn ấy, đến tại hồ sen kia, sau khi đến, lặn xuống hồ nước ấy bắt con cua lên và đặt nó trên đất khô.

Bạch Thế Tôn, khi con cua này thò ra cái càng nào, thì các đứa con trai hay con gái ấy, với cái gậy hay miếng sành, chặt, bẻ gãy và đập nát cái càng ấy.

Như vậy, bạch Thế Tôn, con cua ấy bị chặt, bị bẻ gãy, bị đập nát tất cả càng, không thể lội xuống hồ sen ấy như trước.

Cũng vậy, bạch Thế Tôn, mọi khúc thuyết, gian kế, tranh luận của Niganthaputta Saccaka đã bị Thế Tôn chặt đứt, bẻ gãy, đập tan. Và nay, bạch Thế Tôn, Niganthaputta Saccaka, không thể đến gặp Thế Tôn, chớ đừng nói là có ý định đàm luận.

Khi được nghe nói vậy, Niganthaputta Saccaka nói với Licchavi Dummukha:

-- Ông hãy ngừng nói, Dummukha! Ông hãy ngừng nói, Dummukha! Chúng tôi không đàm luận với Ông. Chúng tôi đang đàm luận với Tôn giả Gotama. Tôn giả Gotama, hãy để yên những lời nói của chúng tôi và lời nói của các Sa-môn, Bà-la-môn khác. Tôi nghĩ cuộc đàm luận vô bổ này thật đáng hối tiếc!

Cho đến mức độ nào, một đệ tử Thanh văn Tôn giả Gotama trở thành tuân phụng giáo điển, chấp nhận giảng huấn, nghi ngờ được đoạn trừ, do dự được diệt tận, thành tựu vô úy, sống trong giáo hội Bổn Sư, khỏi phải nương tựa vào ai?

-- Ở đây, này Aggivessana, đệ tử Thanh văn, đối với mọi thân thể vật chất, quá khứ, tương lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, thấy như thật với chánh trí tuệ là:

"Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

Đối với mọi cảm giác cảm xúc... đối với mọi ký ức tưởng nhớ... đối với mọi suy nghĩ ý định... đối với mọi nhận thức hay biết, quá khứ, tương lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế , liệt hay thắng, xa hay gần, thấy như thật với chánh trí tuệ là:

"Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

Cho đến mức độ như vậy, này Aggivessana, một đệ tử Thanh văn trở thành tuân phụng giáo điển, chấp nhận giảng huấn, nghi ngờ được đoạn trừ, do dự được diệt tận, thành tựu vô úy, sống trong giáo hội Bổn sư, khỏi phải nương tựa một ai.

Được nghe nói vậy, Niganthaputta bạch với Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama, chúng tôi thật là lỗ mãng, chúng tôi thật là khinh suất. Chúng tôi đã dám nghĩ dùng lời nói để luận chiến với Tôn giả Gotama! Mong Tôn giả Gotama nhận lời, ngày mai dùng bữa ăn của tôi cùng với chúng Tỷ-kheo!

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Rồi Niganthaputta Saccaka, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, liền nói với các Licchavi:

-- Các Tôn giả Licchavi hãy nghe tôi. Sa-môn Gotama ngày mai được mời ăn với chúng Tỷ-kheo. Hãy đem đến cho tôi những gì quý vị nghĩ là hợp thời.

Rồi những Licchavi ấy, sau khi đêm ấy đã mãn cho đem đến Niganthaputta Saccaka

khoảng năm trăm phần cơm cúng dường nấu với sữa.

Rồi Niganthaputta Saccaka, tại vườn của mình, cho soạn các món ăn thịnh soạn, loại cứng và loại mềm, rồi cho báo tin giờ cho Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama, nay đã đến giờ. Cơm đã sửa soạn xong.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến khu vườn của Niganthaputta Saccaka, sau khi đến, Ngài ngồi trên chỗ đã soạn sẵn cùng với chúng Tỷ-kheo.

Rồi Niganthaputta Saccaka, tự tay hầu hạ các món ăn thịnh soạn loại cứng và loại mềm cho chúng Tỷ-kheo, dẫn đầu là đức Phật.

Rồi Niganthaputta sau khi biết Thế Tôn dùng bữa ăn đã xong, tay đã rời khỏi bát, liền lấy một chiếc ghế thấp khác và ngồi xuống một

bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Niganthaputta Saccaka bạch Thế Tôn:

-- Này Tôn giả Gotama, trong cuộc bố thí này, nếu có công đức và công đức địa, mong rằng những vị bố thí sẽ được hưởng hạnh phúc.

-- Này Aggivessana, sẽ có công đức cho những người bố thí đến ông, dầu Ông không phải là không có tham, không phải là không có sân, không phải là không có si; sẽ có công đức cho Ông vì đã bố thí cúng dường đến ta, và Ta là người không có tham, không có sân, không có si.

48

Một thời Thế Tôn ở Sāvatthi , tại Jetavana , vườn ông Anāthapiṇḍika . Thế Tôn nói với các tỷ kheo

--Chư Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng pháp cho các Ông, ví như chiếc bè để vượt qua,

không phải để nắm giữ lấy. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

—Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau

—Này các Tỷ-kheo, ví như có người đang đi trên con đường lớn dài, đến một vùng nước rộng, bờ bên này nguy hiểm và hãi hùng, bờ bên kia an ổn và không kinh hãi, nhưng không có thuyền để vượt qua hay không có cầu bắc qua từ bờ này đến bờ kia.

Người đó tự suy nghĩ: “Đây là vùng nước rộng, bờ bên này nguy hiểm và hãi hùng, bờ bên kia an ổn và không kinh hãi, nhưng không có thuyền để vượt qua hay không có cầu bắc qua từ bờ này đến bờ kia. Nay ta hãy thâu góp cỏ, cây, nhánh, lá, cột lại thành chiếc bè, và dựa trên chiếc bè này, tinh tấn dùng tay chân, có thể vượt qua bờ bên kia một cách an toàn”.

Chư Tỷ-kheo, rồi người đó thâu góp cỏ, cây, nhánh, lá cột lại thành chiếc bè, và nhờ chiếc bè này, tinh tấn dùng tay chân vượt qua bờ bên kia một cách an toàn. Khi qua bờ bên kia rồi, Người đó suy nghĩ: “Chiếc bè này lợi ích nhiều cho ta, nhờ chiếc bè này, ta tinh tấn dùng tay chân để vượt qua bờ bên kia một cách an toàn. Nay ta hãy đội chiếc bè này trên đầu hay vác nó trên vai, và đi đến chỗ nào ta muốn”.

--Chư Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? Chư Tỷ-kheo, nếu người đó làm như vậy, thì có làm đúng với sở dụng của chiếc bè chăng?

—Bạch Thế Tôn, không.

—Chư Tỷ-kheo, người đó phải làm thế nào cho đúng sở dụng của chiếc bè?

Ở đây, chư Tỷ-kheo, người đó sau khi vượt qua bờ bên kia, có thể suy nghĩ: “Chiếc bè này lợi ích nhiều cho ta. Nhờ chiếc bè này, ta tinh tấn dùng tay chân đã vượt qua bờ bên kia một cách an toàn. Nay ta hãy kéo chiếc bè này lên trên bờ đất khô, hay nhận chìm xuống nước, và đi đến chỗ nào ta muốn”.

--Chư Tỷ-kheo, làm như vậy, người đó làm đúng sở dụng chiếc bè ấy. Cũng vậy, này chư Tỷ-kheo, Ta thuyết pháp như chiếc bè để vượt qua, không phải để nắm giữ lấy.

Chư Tỷ-kheo, các Ông cần hiểu ví dụ cái bè. Chánh pháp còn phải bỏ đi, huống nữa là phi pháp.

Này các Tỷ-kheo, có sáu kiến xứ. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có kẻ vô văn

phàm phu, không đi đến yết kiến các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không đi đến yết kiến các bậc Chơn nhơn, không thuần thục pháp các bậc Chơn nhơn, không tu tập pháp các bậc Chơn nhơn,

xem thân thể, vật chất: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”,

xem cảm xúc, cảm giác: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”,

xem ký ức, trí nhớ: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”,

xem các tiến trình suy nghĩ, ý định: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”,

xem cái gì được thấy, được nghe, được cảm xúc, được ý thức, được đạt tới, được tìm cầu, được ý suy tư: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”,

Và bất cứ quan điểm nào nói rằng: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết, tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi”, xem như vậy là: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”.

Và này chư Tỷ-kheo, có vị Đa văn Thánh đệ tử đi đến yết kiến các bậc Thánh, thuần thục các pháp bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến yết kiến các bậc Chơn nhơn, thuần thục pháp các bậc Chơn nhơn, tu tập pháp các bậc Chơn nhơn,

xem thân thể, vật chất: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”,

xem cảm xúc, cảm giác: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”,

xem ký ức, trí nhớ: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”,

xem các tiến trình suy nghĩ, ý định: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”,

xem cái gì được thấy, được nghe, được cảm xúc, được ý thức, được đạt tới, được tìm cầu, được ý suy tư: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”,

và bất cứ quan điểm nào nói rằng: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi”, xem như vậy là: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

Vị này do quán sát như vậy, đối với sự vật chẳng thật có nên không có lo âu, phiền muộn.

Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn

—Có thể có cái gì không thực có ở ngoài, có thể gây lo âu phiền muộn?

Thế Tôn đáp

—Có thể có, này Tỷ-kheo, ở đây, có người nghĩ như sau: “Cái gì chắc chắn đã là của tôi, nay chắc chắn không còn là của tôi. Cái gì chắc chắn có thể là của tôi, chắc chắn tôi không được cái ấy”. Người đó sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đấm ngực, đi đến bất tỉnh. Này Tỷ-kheo, như vậy, có cái không thực có ở ngoài, có thể gây lo âu, phiền muộn.

—Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở ngoài, có thể không gây lo âu phiền muộn?

Thế Tôn đáp

—Có thể có, này Tỷ-kheo, ở đây, này Tỷ-kheo, có người không nghĩ như sau: “Cái gì chắc chắn đã là của tôi, nay chắc chắn không còn là của tôi. Cái gì chắc chắn có thể là của tôi, chắc chắn tôi không được cái ấy”. Người đó không sầu muộn, than vãn, khóc lóc, không đấm ngực, không đi đến bất tỉnh. Như vậy, này Tỷ-kheo, có cái không thực có ở ngoài, không gây lo âu phiền muộn.

—Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở trong có thể gây ra lo âu phiền muộn?

Thế Tôn đáp

—Có thể có, này Tỷ-kheo, ở đây, này Tỷ-kheo, có người có (tà) kiến (nhận thức lệch lạc) như sau: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết, tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú không biến chuyển. Tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi”.

Người này nghe Như Lai hay đệ tử Như Lai thuyết pháp để bạt trừ tất cả kiến xứ, cố chấp, thiên chấp, thiên kiến, tùy miên, sự

tịnh chỉ mọi hành động, sự từ bỏ mọi sanh y, sự diệt trừ khát ái đưa đến ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Người đó có thể nghĩ như sau: “Chắc chắn ta sẽ bị đoạn diệt, chắc chắn ta sẽ bị hoại diệt, chắc chắn ta sẽ không tồn tại”. Người đó sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đấm ngực, đi đến bất tỉnh. Này Tỷ-kheo, như vậy là có cái không thực có ở trong có thể gây ra lo âu phiền muộn.

—Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở trong, không gây ra lo âu, phiền muộn?

Thế Tôn đáp

—Có thể có, này Tỷ-kheo, ở đây, có người không có (tà) kiến như sau: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết, tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi”.

Người này nghe Như Lai hay đệ tử Như Lai thuyết pháp để bạt trừ tất cả kiến xứ, cố chấp, thiên chấp, thiên kiến, tùy miên, sự tịnh chi mọi hành động, sự từ bỏ mọi sanh y, sự diệt trừ khát ái để đưa đến ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Vị ấy không nghĩ như sau: "Chắc chắn ta sẽ bị đoạn diệt, chắc chắn ta sẽ bị hoại diệt, chắc chắn ta sẽ không tồn tại". Vị ấy không sầu muộn, than vãn, khóc lóc; vị ấy không đấm ngực, không đi đến bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo, như vậy là có cái không thực có ở trong, không gây ra lo âu, phiền muộn.

Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể nắm giữ một vật sở hữu gì, và vật sở hữu được nắm giữ ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chuyển biến, có thể trú như thế này mãi mãi không? Chư Tỷ-kheo, các Ông có thể thấy một vật sở hữu nào được nắm giữ và vật sở hữu được nắm giữ ấy sẽ thường

còn, thường hằng, thường trú, không chuyển biến, có thể trú như thế này mãi mãi không?

—Bạch Thế Tôn, không.

—Lành thay, này các Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy một vật sở hữu được nắm giữ nào, mà vật sở hữu được nắm giữ ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chuyển biến, có thể trú như thế này mãi mãi.

--Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể chấp thủ, nắm giữ một quan điểm nào cho rằng có bản ngã, chân ngã, đại ngã, phật tánh, cái "tôi", cái "tôi" đích thực... mà quan điểm ấy được chấp thủ, nắm giữ như vậy lại không khởi lên u sầu, bi thương, khổ đau, bực dọc, ưu tư, phiền não không?

—Bạch Thế Tôn không.

—Lành thay, này các Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy quan điểm nào

cho rằng có bản ngã, chân ngã, đại ngã, phật tánh, cái “tôi”, cái “tôi” đích thực... mà quan điểm ấy được chấp thủ, nắm giữ như vậy lại không khởi lên u sầu, bi thương, khổ đau, bực dọc, ưu tư, phiền não.

--Này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy nhận thức nào về bản ngã, chân ngã, đại ngã, phật tánh, cái “tôi”, cái “tôi” đích thực... nào, mà nhận thức ấy được chấp thủ, nắm giữ như vậy lại không khởi lên u sầu, bi thương, khổ đau, bực dọc, ưu tư, phiền não không?

—Bạch Thế Tôn không.

—Lành thay, này các Tỷ-kheo. Này các Tỷ kheo, Ta cũng không thấy một nhận thức nào về bản ngã, chân ngã, đại ngã, phật tánh, cái “tôi”, cái “tôi” đích thực... nào, mà nhận thức ấy được chấp thủ, nắm giữ như vậy lại không khởi lên u sầu, bi thương, khổ đau, bực dọc, ưu tư, phiền não

--Này các Tỷ-kheo, các Ông có kiến y nào, mà kiến y ấy được y chỉ như vậy lại không khởi lên u sầu, bi thương, khổ đau, bực dọc, ưu tư, phiền não không? Này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy kiến y nào, mà kiến y ấy được y chỉ như vậy lại không khởi lên lên u sầu, bi thương, khổ đau, bực dọc, ưu tư, phiền não không?

—Bạch Thế Tôn, không

—Lành thay, này các Tỷ-kheo! Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy một kiến y nào, mà kiến y ấy được y chỉ như vậy, lại không khởi lên lên u sầu, bi thương, khổ đau, bực dọc, ưu tư, phiền não.

--Chư Tỷ-kheo, nếu có bản ngã thời có những thứ của bản ngã không?

—Bạch Thế Tôn, có.

—Chư Tỷ-kheo, nếu có những thứ của bản ngã, thời có bản ngã của tôi không?

—Bạch Thế Tôn, có.

—Chư Tỷ-kheo, nếu bản ngã và những thứ của bản ngã là không thực sự có, không thể được chấp nhận là thường còn, thường hằng, thì quan điểm này: "Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết tôi sẽ thành thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi". Này các Tỷ-kheo, quan điểm ấy là hoàn toàn, triệt để chẳng ngu si không?

—Bạch Thế Tôn, quan điểm ấy hoàn toàn ngu si, làm sao có thể hoàn toàn, triệt để chẳng ngu si được!

Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng, làm cho tỏ lộ, làm cho khai thông, làm cho khai thị, được loại trừ các vải quấn cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng, làm tỏ lộ, làm cho khai thông, làm cho khai thị, được loại trừ các vải quấn cũ, nên những vị nào, là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận,

tu hành thành mãn, việc nên làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, lý tưởng đã thành đạt, ràng buộc hiện hữu đã đoạn trừ, được giải thoát nhờ chánh trí, vòng luân chuyển sanh tử của những vị này không thể chỉ bày.

những vị nào đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, thì những vị này thành các vị hóa sanh, nhập diệt tại đây, không còn phải trở lui vào đời này nữa.

những vị nào đã đoạn trừ ba kiết sử, đã làm cho muội lược tham sân si, thì tất cả những vị ấy thành bậc Nhất lai, chỉ đến đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau.

những vị nào đoạn trừ ba kiết sử, thì tất cả những vị ấy trở thành bậc Dự lưu, không còn bị đọa lạc ác thú, chắc chắn hướng đến chánh giác.

những vị nào là những vị tùy pháp hành, tùy tín hành, thì tất cả những vị này sẽ hướng về chánh giác.

Cho đến những vị nào chỉ đủ lòng tin nơi Ta, chỉ đủ lòng thương mến đối với Ta, thì tất cả những vị ấy được hướng về các cõi trời.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Những Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

49

Một thời Thế Tôn ở xứ Kuru, Kammassadhamma là đô thị của xứ Kuru. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Này các Tỷ-kheo.

Các Tỷ-kheo vâng đáp Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn.

Thế Tôn thuyết như sau:

-- Này các Tỷ-kheo, đây là con đường thẳng, trực tiếp đưa đến thanh tịnh cho chúng

sanh, vượt khỏi sầu não, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh trí, chứng ngộ Niết-bàn. Đó là Bốn Niệm xứ.

Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham đắm, ưu phiền ở đời;

sống quán thọ trên các thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham đắm, ưu phiền ở đời;

sống quán tâm trên tâm, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham đắm, ưu phiền ở đời;

sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham đắm, ưu phiền ở đời.

(Quán thân)

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân?

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, và ngồi kiết già, lưng thẳng và an trú chánh niệm trước mặt.

Tỉnh giác, vị ấy thở vô; tỉnh giác, vị ấy thở ra. Thở vô dài, vị ấy biết rõ: "Tôi thở vô dài"; hay thở ra dài, vị ấy biết rõ: "Tôi thở ra dài"; hay thở vô ngắn, vị ấy biết rõ: "Tôi thở vô ngắn"; hay thở ra ngắn, vị ấy biết rõ: "Tôi thở ra ngắn".

"Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập; "Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập; "An tịnh toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập; "An tịnh toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.

Này các Tỷ-kheo, như người thợ quay hay học trò người thợ quay thiện xảo khi quay dài, biết rõ: "Tôi quay dài" hay khi quay ngắn, biết rõ: "Tôi quay ngắn".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thở vô dài, biết rõ: "Tôi thở vô dài"; hay thở ra dài, biết rõ: "Tôi thở ra dài"; hay thở vô ngắn, biết rõ: "Tôi thở vô ngắn"; hay thở ra ngắn, biết rõ: "Tôi thở ra ngắn". "Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập;

"Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập;
"An tịnh toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập;
"An tịnh toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.

Như vậy, vị ấy sống quán thân trên nội thân hay sống quán thân trên ngoại thân; hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân; hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy không nương tựa, không nắm giữ dính mắc điều gì trên đời.

Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi, biết rõ: "Tôi đi", hay đứng, biết rõ: "Tôi đứng", hay ngồi, biết rõ: "Tôi ngồi", hay nằm, biết rõ: "Tôi nằm".

Thân thể được sử dụng như thế nào, vị ấy biết rõ thân như thế ấy.

Như vậy, vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay vị ấy sống quán thân trên ngoại thân; hay vị ấy sống quán thân trên nội thân, ngoại thân; hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay vị ấy sống quán tánh diệt tận

trên thân; hay vị ấy sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc điều gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, khi bước tới bước lui, biết rõ việc mình đang làm; khi ngó tới ngó lui, biết rõ việc mình đang làm; khi co tay, khi duỗi tay, biết rõ việc mình đang làm; khi mang áo Sanghati (Tăng già lê), mang bát, mang y, biết rõ việc mình đang làm; khi ăn, uống, nhai, nếm, biết rõ việc mình đang làm; khi đại tiện, tiểu tiện, biết rõ việc mình đang làm; khi đi, đứng, ngồi, ngủ,thức, nói, im lặng, biết rõ việc mình đang làm.

Như vậy, vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay sống quán thân trên ngoại thân; hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc điều gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đảnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt. Trong thân này: "Đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, thận, tủy, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, bụng, phân, mật, đàm mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt,

mỡ da, nước miếng, niêm dịch, nước ở khớp xương, nước tiểu".

Này các Tỷ-kheo, cũng như một bao đồ, hai đầu trống đựng đầy các loại hột như gạo, lúa, đậu xanh, đậu lớn, mè, gạo đã xay rồi. Một người có mắt, đổ các hột ấy ra và quán sát: "Đây là hột gạo, đây là hột lúa, đây là đậu xanh, đây là đậu lớn, đây là mè, đây là hột lúa đã xay rồi". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo quán sát thân này dưới từ bàn chân trở lên trên cho đến đảnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt. Trong thân này: "Đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, bụng, phân, mật, đàm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, niêm dịch, nước ở khớp xương, nước tiểu".

Như vậy, vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay sống quán thân trên ngoại thân, hay sống quán thân trên nội thân, ngoại thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát thân này về các vị trí các giới và sự sắp đặt các giới: "Trong thân này có địa đại, thủy đại, hỏa đại và phong đại".

Này các Tỷ-kheo, như một người đồ tể thiện xảo, hay đệ tử của một người đổ tể giết một con bò, ngồi cắt chia từng thân phần tại ngã tư đường. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-

kheo quán sát thân này về vị trí các giới và về sự sắp đặt các giới: "Trong thân này có địa đại, thủy đại, hỏa đại và phong đại".

Như vậy, vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay sống quán thân trên ngoại thân; hay sống quán thân trên nội thân,

ngoại thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thấy một thi thể bị quăng bỏ trong nghĩa địa một

ngày, hai ngày, ba ngày, thi thể ấy trương phồng lên, xanh đen lại, nát thối ra.

Tỷ- kheo đem so sánh với thân này như sau: "Thân này tánh chất là như vậy,

bản tánh là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy".

Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay sống quán thân trên ngoại thân; hay sống quán thân trên nội thân, ngoại thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc điều gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thấy một thi thể bị quăng bỏ trong nghĩa địa, bị các loài quạ ăn, hay bị các loài diều hâu ăn, hay bị các chim kên ăn, hay bị các loài chó ăn, hay bị các loài giả can ăn, hay bị các loài côn trùng ăn.

Tỷ-kheo đem so sánh với thân này như sau: "Thân này tánh chất là như vậy, bản chất là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy".

Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay sống quán thân trên ngoại thân; hay sống quán thân trên nội thân, ngoại thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc điều gì trên đời. Này các

Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa, Tỷ-kheo như thấy một thi thể bị quăng bỏ trong nghĩa địa, với các bộ xương còn liên kết với nhau, còn dính thịt và máu. Lại nữa này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thấy một thi thể bị quăng bỏ trong nghĩa địa, chỉ còn toàn xương trắng màu vỏ ốc.

Tỷ-kheo đem so sánh với thân này như sau: "Thân này tánh chất là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy".

Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay sống quán thân trên ngoại thân; hay sống quán thân trên nội thân,

ngoại thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận

trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc điều gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

(Quán thọ)

Này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo sống quán thọ trên các thọ?

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo khi cảm giác an lạc , biết rõ: "Tôi cảm giác an lạc"; khi cảm giác khổ thọ, biết rõ: "Tôi cảm giác khổ thọ"; khi cảm giác không khổ không lạc, biết rõ: "Tôi cảm giác, cảm xúc không khổ không lạc ".

Hay khi cảm giác an lạc thuộc vật chất, biết rõ: "Tôi cảm giác an lạc thuộc vật chất"; hay khi cảm giác an lạc không thuộc vật chất, biết rõ: "Tôi cảm giác an lạc không thuộc vật chất".

Hay khi cảm giác khổ thọ thuộc vật chất, biết rõ: "Tôi cảm giác khổ thọ thuộc vật chất"; hay khi cảm giác khổ thọ không thuộc vật chất biết rõ: "Tôi cảm giác khổ thọ không thuộc vật chất".

Hay khi cảm giác, cảm xúc không khổ không lạc thuộc vật chất, biết rõ: "Tôi cảm giác, cảm xúc không khổ không lạc thuộc vật chất"; Hay khi cảm giác, cảm xúc không khổ không lạc không thuộc vật chất, biết rõ: "Tôi cảm giác, cảm xúc không khổ không lạc không thuộc vật chất".

Như vậy, vị ấy sống quán thọ trên các nội thọ; hay sống quán thọ trên các ngoại thọ; hay sống quán thọ trên các nội thọ, ngoại thọ. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên các thọ, hay sống quán tánh diệt tận trên các thọ; hay sống quán tánh sanh diệt trên các thọ.

"Có thọ đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc một điều gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống quán thọ trên các thọ.

(Quán tâm)

Này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo sống quán tâm trên tâm?

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo,

với tâm có tham, biết rõ: "Tâm có tham"; hay với tâm không tham, biết rõ: "Tâm không tham".

Hay với tâm có sân, biết rõ: "Tâm có sân"; hay với tâm không sân, biết rõ: "Tâm không sân".

Hay với tâm có si, biết rõ: "Tâm có si"; hay với tâm không si, biết rõ: "Tâm không si".

Hay với tâm thâu nhiếp, biết rõ: "Tâm được thâu nhiếp". Hay với tâm tán loạn, biết rõ: "Tâm bị tán loạn".

Hay với tâm quảng đại, biết rõ: "Tâm được quảng đại"; hay với tâm không quảng đại, biết rõ: "Tâm không được quảng đại".

Hay với tâm hữu hạn, biết rõ: "Tâm hữu hạn". Hay với tâm vô thượng, biết rõ: "Tâm vô thượng".

Hay với tâm có định, biết rõ: "Tâm có định"; hay với tâm không định, biết rõ: "Tâm không định".

Hay với tâm giải thoát, biết rõ: "Tâm có giải thoát"; hay với tâm không giải thoát, biết rõ: "Tâm không giải thoát".

Như vậy vị ấy sống quán tâm trên nội tâm; hay sống quán tâm trên ngoại tâm; hay sống quán tâm trên nội tâm, ngoại tâm. Hay sống quán tánh sanh khởi trên tâm; hay sống quán tánh diệt tận trên tâm; hay sống quán tánh sanh diệt trên tâm.

"Có tâm đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc một điều gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán tâm trên tâm.

(Quán pháp)

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp? Này các Tỷ-kheo,

ở đây, Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm triền cái.

Và này các Tỷ- kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm triền cái? Này các Tỷ- kheo, ở đây, Tỷ-kheo nội tâm có ái dục, biết rõ: "Nội tâm tôi có ái dục"; hay nội tâm không có ái dục, biết rõ: "Nội tâm tôi không có ái dục". Và với ái dục chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với ái dục đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với ái dục đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Hay nội tâm có sân hận, biết rõ: "Nội tâm tôi có sân hận"; hay nội tâm không có sân hận, biết rõ: "Nội tâm tôi không có sân hận". Và với sân hận chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với sân hận đã sanh, nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với sân hận đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Hay nội tâm có hôn trầm thụy miên, biết rõ: "Nội tâm tôi có hôn trầm thụy miên"; hay nội tâm không có hôn trầm thụy miên, biết rõ: "Nội tâm tôi không có hôn trầm thụy miên". Và với hôn trầm thụy miên chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với hôn trầm thụy miên đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với hôn trầm thụy miên đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Hay nội tâm có trạo hối, biết rõ: "Nội tâm tôi có trạo hối"; hay nội tâm không có trạo hối, biết rõ: "Nội tâm tôi không có trạo hối".Và với trạo hối chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với trạo hối đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với trạo hối đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Hay nội tâm có nghi, biết rõ: "Nội tâm tôi có nghi"; hay nội tâm không có nghi, biết rõ: "Nội tâm tôi không có nghi". Và với nghi chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như

vậy; và với nghi đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với nghi đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp; hay sống quán pháp trên các ngoại pháp; hay sống quán pháp trên các nội pháp, ngoại pháp. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên các pháp; hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp; hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp.

"Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm triền cái.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm thủ uẩn. Này

các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm thủ uẩn?

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy tư: "Đây là vật chất, đây là vật chất sanh khởi, đây là vật chất hoại diệt. Đây là cảm xúc, đây là cảm xúc sanh khởi, đây là cảm xúc hoại diệt. Đây là tưởng nhớ, đây là tưởng nhớ sanh khởi; đây là tưởng nhớ hoại diệt. Đây là tiến trình nội tâm, đây là tiến trình nội tâm sanh khởi, đây là tiến trình nội tâm hoại diệt. Đây là tâm thức, đây là tâm thức sanh khởi, đây là tâm thức hoại diệt".

Như vậy, vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp; hay sống quán pháp trên các ngoại pháp; hay sống quán pháp trên các nội pháp, ngoại pháp. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên các pháp; hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp; hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp. "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước

một vật gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm thủ uẩn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với sáu nội ngoại xứ. Này các Tỷ- kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với sáu nội ngoại xứ?

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo biết rõ con mắt và biết rõ cảnh sắc, do hai thứ này tương tác, nên ràng buộc dính mắc sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy;

và với ràng buộc dính mắc chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với ràng buộc dính mắc đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với ràng buộc dính mắc đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Tỷ-kheo biết rõ tai và biết rõ các tiếng, do hai thứ này tương tác, nên ràng buộc dính mắc sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với ràng buộc dính mắc chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ ; và với ràng buộc dính mắc đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với ràng buộc dính mắc đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Tỷ kheo biết rõ mũi và biết rõ các hương...

biết rõ lưỡi và biết rõ các vị...

biết rõ thân và biết rõ các xúc,

biết rõ ý và biết rõ thông tin; do hai thứ này tương tác, nên ràng buộc dính mắc sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với ràng buộc dính mắc chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ ; và với ràng buộc dính mắc đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với ràng buộc dính mắc đã được đoạn diệt,

tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp; hay sống quán pháp trên các ngoại pháp; hay sống quán pháp trên các nội pháp, ngoại pháp. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên các pháp; hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp; hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp.

"Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời. Này các

Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với sáu nội ngoại xứ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Bảy Giác chi. Này

các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Bảy Giác chi? Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo nội tâm có niệm giác chi, biết rõ: "Nội tâm tôi có niệm giác chi"; hay nội tâm không có niệm giác chi, biết rõ: "Nội tâm tôi không có niệm giác chi". Và với niệm giác chi chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy, và với niệm giác chi đã sanh,

nay được tu tập viên thành, vị ấy biết rõ như vậy.

Hay Tỷ-kheo nội tâm có trạch pháp giác chi... (như trên)... hay nội tâm có tinh tấn giác chi... (như trên)... hay nội tâm có hỷ giác chi... (như trên)... hay nội tâm có khinh an giác chi... (như trên)... hay nội tâm có định giác chi... (như trên)... hay nội tâm có xả giác chi, biết rõ: "Nội tâm tôi có xả giác chi"; hay nội tâm không có xả giác chi, biết rõ: "Nội tâm tôi không có xả giác chi". Và với xả giác chi chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ

như vậy, và với xả giác chi đã sanh nay được tu tập viên thành, vị ấy biết rõ như vậy.

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp; hay sống quán pháp trên các ngoại pháp; hay sống quán pháp trên các nội pháp, ngoại pháp. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên các pháp; hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp; hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp. "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Bảy Giác chi.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị ấy sống quán pháp trên các pháp đối với Bốn Thánh đế. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Bốn Thánh

đế? Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ- kheo như thật tuệ tri: "Đây là Khổ"; như thật tuệ tri: "Đây là Khổ tập"; như thật tuệ tri: "Đây là Khổ diệt"; như thật tuệ tri: "Đây là Con đường đưa đến Khổ diệt".

Như vậy, vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp; hay sống quán pháp trên các ngoại pháp; hay sống quán pháp trên các nội pháp, ngoại pháp. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên các pháp; hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp; hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp.

"Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Bốn Thánh đế.

(Kết luận)

Này các Tỷ-kheo, vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này như vậy trong bảy năm, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hay nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ-kheo, không cần gì đến bảy năm, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này như vậy trong một năm, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hay nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ-kheo, không cần gì đến một năm, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong bảy tháng, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hay nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ-kheo, không cần gì bảy tháng, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong một tháng, trong nửa tháng, vị ấy có thể

chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hay nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ-kheo, không cần gì nửa tháng, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong bảy ngày, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ-kheo, đây là con đường thẳng đưa đến thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu não, diệt trừ khổ ưu, thành tựu Chánh trí, chứng ngộ Niết-bàn. Đó là Bốn Niệm xứ.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn

50

Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, đem theo y bát, vào Vesàli để khất thực. Sau khi khất thực ở Vesàli, ăn xong và trên đường khất thực trở về Ngài nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy lấy tọa cụ. Ta muốn đi đến điện thờ Càpàla, để nghỉ trưa.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, lấy tọa cụ và đi theo sau lưng Thế Tôn.

Thế Tôn đi đến điện thờ Càpàla, khi đến Ngài ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Tôn giả Ananda đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

--Này Ananda, khả ái thay Vesàli, khả ái thay điện thờ Càpàla. Này Ananda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão

luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo, thời nếu muốn người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

--Này Ananda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo. Này Ananda, nếu muốn Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

Nhưng Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn; tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn:

"Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp. Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp vì lợi ích cho chúng sanh,

vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người".

Lần thứ hai Thế Tôn... lần thứ ba Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

-Này Ananda, khả ái thay Vesàli, khả ái thay điện thờ Càpàla. Này Ananda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo, thời nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

-- Ananda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo. Này Ananda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

Nhưng Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn; tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn:

"Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người".

Rồi Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda hãy đi và làm những gì Ngươi nghĩ là phải thời.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân bên hữu hướng về Thế Tôn và đi ra.

Tôn giả Ananda đi ra chưa bao lâu, Ác ma liền đến chỗ Thế Tôn, khi đến xong liền đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Ác ma nói với Thế Tôn.

--Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói:

--"Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo, tỳ kheo ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ chưa trở thành những vị đệ tử chân chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy

trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu".

Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo, tỳ kheo ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ của Thế Tôn, đã trở thành những vị đệ tử chân chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn, hãy diệt độ,

Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: "Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào phạm hạnh Ta giảng dạy chưa thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài người và loài trời".

Bạch Thế Tôn, nay phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài người và loài trời. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.

Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Ác ma: "Này Ác ma hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ".

Và tại điện thờ Càpàla, Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ, hành (không duy trì mạng sống lâu hơn nữa).

Khi Thế Tôn từ bỏ, không duy trì mạng sống thêm nữa, thời đại địa chấn động, ghê rợn, tóc lông dựng ngược, sấm trời vang dậy.

Rồi tôn giả Ananda đến tại chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn thật là hy hữu! Đại địa chấn động, đại địa rung động như vậy, ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, đại địa chấn động như vậy?

--Này Ananda, hôm nay tại điện thờ Càpàla, Như Lai chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ, hành.

Khi được nói vậy, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh,

vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc cho loài Trời và loài Người.

--Thôi đi, này Ananda, đừng có thỉnh cầu Như Lai nữa. Này Ananda, nay thỉnh cầu Như Lai không còn kịp thời.

Lần thứ hai, tôn giả Ananda... Lần thứ ba, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người.

--Này Ananda, Ngươi có tin sự giác ngộ Thế Tôn không?

--Bạch Thế Tôn, con có tin!

--Vậy, này Ananda, sao Ngươi lại làm phiền Như Lai đến ba lần.

--Bạch Thế Tôn, thân con cảm thấy yếu ớt như lau sậy, mắt con mờ mịt không thấy rõ phương hướng, dầu cho, bạch Thế Tôn, con được một chút an ủi rằng, Thế Tôn sẽ không diệt độ, nếu Ngài chưa có lời di giáo lại cho chúng Tỷ-kheo.

--Này Ananda, Ta đã giảng Chánh pháp, không có phân biệt trong ngoài (mật giáo và không phải mật giáo), vì này Ananda, đối với các Pháp, Như Lai không bao giờ là vị Đạo sư còn nắm tay (còn giữ lại một ít mật giáo chưa giảng dạy).

--Này Ananda, những ai nghĩ rằng: "Như Lai là vị cầm đầu chúng Tỷ-kheo"; hay "chúng

Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Như Lai" thời này Ananda, người ấy sẽ có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo. Này Ananda, Như Lai không nghĩ rằng: "Ta là vị cầm đầu chúng Tỷ-kheo; hay "chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Ta" thời nay Ananda, làm sao Như Lai lại có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo?

--Vậy nên, này Ananda, hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa chính mình, chớ nương tựa một gì khác. Dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một gì khác.

--Này Ananda, thế nào là vị Tỷ-kheo hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác.

--Này Ananda, ở đời, vị Tỷ-kheo, đối với thân quán thân, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời; đối với các cảm thọ quán thọ, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời; đối với tâm quán tâm, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời; đối với các pháp, quán pháp, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời.

--Này Ananda, như vậy vị Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác.

--Này Ananda, những ai sau khi Ta diệt độ, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa vào một pháp gì khác, những vị

ấy, Này Ananda là những vị tối thượng, nếu những vị ấy tha thiết học hỏi.

--Này Ananda, phải chăng ngay từ ban đầu Ta đã từng tuyên bố rằng mọi vật ưu ái, thân tình đều phải bị thay đổi, trở về hư không, biến dịch?

--Này Ananda, làm sao có thể được như vầy: Những gì sanh khởi, tồn tại, do các điều kiện tạo thành, chịu sự biến hoại

mà lại mong khỏi có sự biến hoại? Thật không có sự trạng ấy.

--Này Ananda, những gì Như Lai đã từ bỏ, dứt khoát, xả ly, phóng xả, khước từ, chính là thọ, hành. Như Lai đã nói và nói một cách dứt khoát: "Không lâu, Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ".

--Này Ananda, chúng ta hãy đi đến giảng đường Kùtagàra tại rừng Đại Lâm.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

--Rồi Thế Tôn cùng tôn giả Ananda đi đến giảng đường Kùtagàra vườn Đại Lâm, khi đi đến, Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy đi mời tất cả Tỷ-kheo, tỷ kheo ni sống ở gần Vesàli tụ họp tại giảng đường này.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, đi mời tất cả vị Tỷ- kheo, tỷ kheo ni sống ở gần Vesàli tụ họp tại giảng đường, rồi đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo đã tụ họp. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời.

Thế Tôn liền đi đến giảng đường và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói:

--Nay những pháp do Ta chứng ngộ và giảng dạy cho các Ngươi, các Ngươi phải khéo học hỏi, thực chứng tu tập và truyền rộng để phạm hạnh được lâu dài, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người.

--Thế nào là các pháp do Ta chứng ngộ và giảng dạy, các Ngươi phải khéo học hỏi, thực chứng, tu tập và truyền rộng để cho phạm hạnh được lâu dài, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người?

Chính là Bốn Niệm xứ, Bốn Chánh cần, Bốn Thần túc, Năm Căn, Năm Lực, Bảy Bồ-đề phần, Tám Thánh đạo phần.

Chính những pháp này do Ta chứng ngộ và giảng dạy, mà các Ngươi phải khéo học hỏi,

thực chứng, tu tập và truyền rộng để phạm hạnh được lâu dài, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo, tỷ kheo ni:

--Đây là lời Ta nhắn nhủ các Ngươi.

Các hành là vô thường.

Hãy tinh tấn lên để tự giải thoát, không lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.

Đó là lời Thế Tôn dạy. Sau khi nói vậy, Thiện Thệ lại nói thêm:

Ta đã già, dư mạng chẳng còn bao

Từ biệt các ngươi, ta đi một mình

Tự mình làm sở y cho chính mình

Hãy tinh tấn, chánh niệm, giữ giới luật

Nhiếp thúc ý chí, bảo hộ tự tâm

Ai tinh tấn trong pháp và luật này

Sẽ diệt sanh tử, chấm dứt khổ đau

Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, đem theo y bát, vào Vesàli để khất thực. Sau khi khất thực ở Vesàli, ăn xong và trên đường khất thực trở về, Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, lần này là lần cuối cùng, Như Lai nhìn Vesàli. Này Ananda, chúng ta hãy đi đến làng Bhandagàma.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Bhandagàma. Tại đây, Thế Tôn ở tại Bhandagàma.

Rồi Thế Tôn nói với Tỷ-kheo:

--Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt bốn Pháp mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử.

--Thế nào là bốn? Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh Giới mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh Định mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh Tuệ mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh giải thoát mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử.

--Này các Tỷ-kheo, khi Thánh Giới được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh Định được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh Tuệ được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh Giải thoát được giác ngộ, được chứng đạt,

thời tham ái một đời sống tương lai được trừ diệt, những gì đưa đến một đời sống mới được dứt sạch, nay không còn một đời sống nào nữa.

Trong thời gian Thế Tôn ở tại Bhandagàma, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo:

--Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ, Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

Rồi Thế Tôn, sau khi ở Bhandagàma cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Hatthigam... Ambagama... Jambugama..., hãy đi đến Bhoganagara.

-- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Bhoganagara.

Rồi Thế Tôn, sau khi ở tại Bhoganagara cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo tôn giả Ananda:

--Này Ananda, chúng ta sẽ đi đến Pàvà.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn. Và Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Pàvà, tại vườn xoài của Cunda, một người thợ sắt.

Thợ sắt Cunda nghe:

"Nay Thế Tôn đã đến Pàvà và hiện đang ở trong vườn xoài của ta".

Rồi thợ sắt Cunda đến tại chỗ Thế Tôn, khi đến xong liền đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Và Thế Tôn thuyết pháp cho thợ sắt Cunda đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ.

Và thợ sắt Cunda, sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoa hỷ, liền bạch Thế Tôn:

--"Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của con ngày mai đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo".

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Thợ sắt Cunda, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và từ biệt.

Và thợ sắt Cunda, sau khi đêm đã mãn, liền cho sửa soạn tại nhà các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm và nhiều thứ Sùkara-

maddave (một loại mộc nhĩ), và báo tin cho Thế Tôn:

"Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng".

Và Thế Tôn buổi sáng đắp y, mang theo y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đến nhà thợ sắt Cunda, khi đến xong liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi. Thế Tôn nói với thợ sắt Cunda:

--Này Cunda, loại mộc nhĩ đã soạn sẵn, hãy dọn cho ta. Còn các món ăn khác đã soạn sẵn, loại cứng và loại mềm, hãy dọn cho chúng Tỷ-kheo.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Thợ sắt Cunda vâng lời Thế Tôn, dọn cho Thế Tôn các món mộc nhĩ đã soạn sẵn, và dọn cho chúng Tỷ-kheo các món ăn khác, loại cứng và loại mềm.

Rồi Thế Tôn nói với thợ sắt Cunda:

--Này Cunda, món ăn mộc nhĩ còn lại. Ngươi hãy đem chôn vào một lỗ. Này Cunda, Ta không thấy một ai ở cõi Trời, cõi Người, ở Ma giới, ở Phạm thiên giới, không một người nào trong chúng Sa-môn và chúng Bà-la-môn, giữa những Thiên, Nhân, ăn món mộc nhĩ này mà có thể tiêu hóa được, trừ Như Lai.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Thợ sắt Cunda vâng theo Thế Tôn, đem chôn món ăn mộc nhĩ còn lại vào một lỗ, đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên.

Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho thợ sắt Cunda đang ngồi xuống một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Sau khi dùng cơm của thợ sắt Cunda, Thế Tôn bị nhiễm bệnh nặng, bệnh lỵ huyết, đau

đớn gần như đến chết, và Thế Tôn chánh niệm tỉnh giác, nhẫn nại, cơn bệnh.

Rồi Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Kusinàra.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn bước xuống đường, đến một gốc cây và nói với Tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy xếp tư áo Sanghàti. Ta cảm thấy mệt mỏi và muốn ngồi nghỉ, này Ananda.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn và xếp tư áo Sanghàti lại.

Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, và nói với Tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy đem nước cho Ta. Này Ananda, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

Khi được nói vậy, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua. Do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục.

--Bạch Thế Tôn, sông Kakutthà không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái. Tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm dịu mát chân tay.

Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy đem nước uống cho Ta. Này Ananda, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

Lần thứ hai....

Lần thứ ba tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua. Do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục.

--Bạch Thế Tôn, sông Kakutthà không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái. Tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm dịu mát chân tay.

Lần thứ ba, Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy đem nước uống cho Ta. Này Ananda, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, lấy bát và đi đến con sông nhỏ. Con sông đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục, khi tôn giả Ananda đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng, không vẩn đục.

Tôn giả Ananda tự nghĩ: "Thật kỳ diệu thay, thật hy hữu thay thần túc và uy lực của Như Lai. Con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi ta đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục".

Sau khi dùng bát lấy nước, tôn giả Ananda đến chỗ Thế Tôn và bạch với Ngài:

--Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn thật là hy hữu. Bạch Thế Tôn, con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi con đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục. Xin thỉnh Thế Tôn dùng nước. Xin thỉnh Thiện Thệ dùng nước!

Và Thế Tôn uống nước.

Lúc bấy giờ, Pukkusa, dòng họ Mallà, đệ tử của ngài Alàra Kàlàma đang đi trên con đường từ Kusinàra đến Pàvà.

Pukkusa, dòng họ Mallà thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, liền đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Pukkusa, dòng họ Mallà, bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn thật là hy hữu, trạng thái trầm tĩnh của một vị xuất gia!

Rồi Pukkusa, dòng họ Mallà nói với một người khác:

--"Này bạn, hãy đem đến một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc".

-- "Tôn giả, xin vâng".

Người ấy vâng lời Pukkusa, dòng họ Mallà và đem đến một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc. Rồi Pukkusa, dòng họ Mallà đem dâng một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc ấy cho Thế Tôn và nói:

--Bạch Thế Tôn, cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc. Mong Thế Tôn vì thương xót con mà thâu nhận cho.

--Này Pukkusa, hãy đắp cho Ta một áo và đắp cho Ananda một áo.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Pukkusa, dòng họ Mallà vâng lời Thế Tôn, đắp một áo cho Ngài và đắp một áo cho tôn giả Ananda.

Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho Pukkusa, người dòng họ Mallà, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Và Pukkusa, người dòng họ Mallà, sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Thế Tôn và từ biệt.

Khi Pukkusa, dòng họ Mallà đi chưa được bao lâu, tôn giả Ananda đem cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc này đặt

trên thân Thế Tôn, và khi cặp áo này được đặt trên thân Thế Tôn, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi. Và Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn thật là hy hữu, sự thanh tịnh và sáng chói màu da của Như Lai! Bạch Thế Tôn, khi con đặt trên thân Thế Tôn, cặp áo màu kim sắc vàng chói và sẵn sàng để mặc này, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi.

--Thật vậy, này Ananda. Này Ananda, có hai trường hợp, màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói.

--Thế nào là hai? Này Ananda, trong đêm Như Lai chứng vô thượng Chánh Đẳng Giác và trong đêm Như Lai sắp diệt độ, nhập Niết-bàn giới, không còn dư y sanh tử nữa. Này Ananda, đó là hai trường hợp, màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói.

--Này Ananda, hôm nay khi canh cuối cùng đã mãn, tại Upavattana ở Kusinàrà, trong

rừng Sàla của dòng họ Mallà, giữa hai cây sàla song thọ, Như Lai sẽ diệt độ. Này Ananda, chúng ta hãy đi đến sông Kakutthà.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn

Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến con sông Kakutthà, xuống sông tắm và uống nước rồi lội qua bờ bên kia, đi đến rừng xoài và tại đây, nói với đại đức Cundaka:

--Này Cundaka, hãy xếp áo Sanghàti làm bốn cho Ta.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Đại đức Cundaka vâng lời Thế Tôn và xếp áo Sanghàti làm bốn.

Rồi Thế Tôn nằm xuống phía hông bên mặt như dáng điệu con sư tử, hai chân để trên nhau, chánh niệm, tỉnh giác, suy tư, với ý niệm ngồi dậy lại khi phải thời.

Và đại đức Cundaka ngồi phía trước Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

--Này Ananda, rất có thể có người làm cho thợ sắt Cunda hối hận:

--Này Hiền giả Cunda, thật không lợi ích gì cho Ngươi, thật là tai hại cho Ngươi, vì Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ Ngươi cúng dường, và nhập diệt".

Này Ananda, cần phải làm tiêu tan sự hối hận ấy của thợ sắt Cunda:

"Này Hiền giả, thật là công đức cho bạn, vì được Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ bạn cúng dường, và nhập diệt. Này Hiền giả Cunda, tôi tự thân nghe, tự thân lãnh thọ lời nói này của Thế Tôn:

"Có hai sự cúng dường ăn uống đồng một kết quả, đồng một kết quả tăng giảm, kết quả lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác? Thế nào là hai? Một là bữa ăn

trước khi Như Lai chứng vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,

hai là bữa ăn trước khi Như Lai diệt độ Niết-bàn giới, không còn di hưởng sanh tử. Hai bữa ăn này đồng một kết quả, đồng một kết quả tăng giảm, kết quả lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác.

“Nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng tuổi thọ; nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng sắc đẹp; nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng an lạc; nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng danh tiếng; nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng cõi trời, nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng uy quyền".

Này Ananda, cần phải làm cho thợ sắt Cunda tiêu tan hối hận.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

--Này Ananda, chúng ta hãy đi qua bờ bên kia sông Hirannavati, đến ở Kusinàrà - Upavatama - rừng Sàlà của dòng họ Màllà.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn, cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến bên kia sông Hirannavati, tại Kusinàrà Upavattana, rừng Sàlà của dòng họ Mallà, khi đi đến nơi liền nói với Tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy trải chỗ nằm, đầu hướng về phía Bắc giữa hai cây sàlà song thọ: này Ananda, Ta nay mệt mỏi, muốn nằm nghỉ.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, trải chỗ nằm, đầu hướng về phía Bắc giữa hai cây sàlà song thọ. Và Thế Tôn nằm xuống, về phía hông bên phải, như dáng nằm con sư tử, hai chân để lên nhau chánh niệm và giác tỉnh.

Lúc bấy giờ, cây sàlà song thọ trổ hoa trái mùa, tràn đầy cành lá. Những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài. Những thiên hoa Mandàrava từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài.

Bột trời chiên đàn từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài, nhạc trời trên hư không trổi dậy để cúng dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai.

Rồi Như Lai nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananada, các cây sàlà song thọ tự nhiên trổ hoa trái mùa tràn đầy cành lá, những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Những thiên hoa Mandàrava từ trên hư

không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường.

Bột trời chiên đàn từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Nhạc trời trên hư không trổi dậy để cúng dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai.

--Nhưng, này Ananda, như vậy không phải kính trọng, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường hay lễ kính Như Lai.

--Này Ananda, nếu có Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, cư sĩ nam hay cư sĩ nữ nào thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp, hành trì đúng Chánh pháp, thời người ấy kính trọng, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường Như Lai với sự cúng dường tối thượng.

--Do vậy, này Ananda, hãy thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp và hành trì đúng Chánh pháp. Này Ananda, các Ngươi phải học tập như vậy.

Lúc bấy giờ, tôn giả Upavàna đứng trước mặt Thế Tôn và quạt Ngài. Thế Tôn liền quở trách tôn giả Upavàna: "Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta."

Rồi tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

-- Đại đức Upavàna này là thị giả, sống gần và hầu cận Thế Tôn đã lâu ngày. Nay Thế Tôn trong giờ phút cuối cùng lại quở trách đại đức Upavàna: "Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta." Do nhơn gì, do duyên gì, Thế Tôn quở trách đại đức Upavàna: "Này Tỷ-kheo hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta"?

-- Này Ananda, rất đông các vị Thiên thần ở mười phương thế giới tụ hội để chiêm ngưỡng Như Lai. Này Ananda, cho đến mười hai do tuần xung quanh Kusinàrà, Upavattana, rừng Sàlà thuộc dòng họ Mallà, không có một chỗ nào, nhỏ cho đến đầu một sợi tóc có thể chích được mà không đầy những Thiên thần có uy lực tụ họp.

Này Ananda, các vị Thiên Thần đang than phiền: "Chúng ta từ rất xa đến chiêm ngưỡng Như Lai. Thật rất là hy hữu,

các Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, và tối hôm nay, trong canh cuối cùng, Như Lai sẽ nhập diệt. Và nay Tỷ-kheo có oai lực này lại đứng ngang trước Thế Tôn, khiến chúng ta không thể chiêm ngưỡng Như Lai trong giờ phút cuối cùng". Này Ananda, các chư Thiên than phiền như vậy.

-- Bạch Thế Tôn, chúng con phải xử sự thân xá-lợi Như Lai như thế nào?

-- Này Ananda, các Ngươi đừng có lo lắng vấn đề cung kính thân xá-lợi của Như Lai. Này Ananda, các Người hãy nỗ lực, hãy tinh tấn hướng về tự độ, sống không phóng dật, cần mẫn, chuyên hướng về tự độ.

Này Ananda, có những học giả Sát-đế-lỵ, những học giả Bà-la-môn, những học giả gia chủ thâm tín Như Lai, những vị này sẽ lo cho sự cung kính cúng dường thân xá-lợi của Như Lai.

Rồi tôn giả Ananda đi vào trong tịnh xá, dựa trên cột cửa

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

-- Này các Tỷ-kheo, Ananda ở tại đâu?

-- Bạch thế tôn, tôn giả Ananda đi vào trong tịnh xá, dựa trên cột cửa

Thế Tôn liền nói với một Tỷ-kheo:

-- Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, nói với Ananda: "Này Hiền giả Ananda, bậc Đạo Sư cho gọi Hiền giả."

-- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Vị Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, đi đến chỗ tôn giả Ananda, sau khi đến, liền nói với tôn giả:

"Này Hiền giả Ananda, bậc Đạo Sư cho gọi Hiền giả."

- "Thưa vâng, Hiền giả. "

Tôn giả Ananda vâng lời vị Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

-- Thôi vừa rồi, Ananda, chớ có buồn rầu. Này Ananda, Ta đã tuyên bố trước với ngươi

rằng mọi vật ái luyến, tốt đẹp đều phải sanh biệt, tử biệt và dị biệt. Này Ananda làm sao được có sự kiện này: "Các pháp sanh, trú, do các điều kiện tạo thành thành, chịu sự biến hoại, lại không có bị tiêu diệt?" Không thể có sự kiện như vậy được.

--Này Ananda, đã lâu ngày, ngươi đối với Như Lai, với thân nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng với khẩu nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng với ý nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng.

--Này Ananda, ngươi là người tác thành công đức. Hãy cố gắng tinh tấn lên, ngươi sẽ chứng bậc Vô lậu, không bao lâu đâu.

Khi được nói vậy, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn chớ có diệt độ tại đô thị nhỏ bé này, tại đô thị hoang vu này, tại đô thị phụ thuộc này. Bạch Thế Tôn, có những đô thị khác to lớn hơn như Campà (Chiêm-bà), Ràjagaha (Vương Xá), Sàvatthi (Xá-vệ), Sàketa (Sa-kỳ), Kosambi (Kiều-thương-di), Bàrànasi (Ba-la-nại).

Thế Tôn hãy diệt độ tại chỗ ấy. Tại chỗ ấy, có đại chúng Sát- đế-lỵ, có đại chúng Bà-la-môn, có đại chúng gia chủ rất tin tưởng Như Lai, các vị này sẽ cúng dường thân xá-lợi Như Lai.

-- Này Ananda, chớ có nói như vậy, này Ananda, chớ có nói đô thị này nhỏ bé, đô thị này hoang vu, đô thị này phụ thuộc.

Này Ananda, thuở xưa có vị vua tên là Mahasudassana. Vị này là Chuyển luân vương, trị vì như pháp, là vị pháp vương, thống lãnh bốn thiên hạ, chinh phục hộ trì quốc dân, đầy đủ bảy báu.

Này Ananda, đô thị Kusinàrà này là kinh đô của vua Mahasudassana, tên là Kusàvatì,

phía Đông và phía Tây rộng đến mười hai do tuần, phía Bắc và phía Nam rộng đến bảy do tuần.

Này Ananda, kinh đô Kusàvatì này rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, dân chúng sung mãn, thực phẩm phong phú.

Này Ananda, cũng như kinh đô Alakamanda của chư thiên rất phồn thịnh, phú cường dân cư đông đúc, Thiên chúng sung mãn, thực phẩm phong phú, cũng vậy này Ananda, kinh đô Kusàvatì này cũng rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, nhân chúng sung mãn.

Này Ananda, kinh đô Kusàvatì này, ngày đêm vang dậy chín loại tiếng, tức là tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng tỳ bà, tiếng hát, tiếng xập xỏa, tiếng chuông và tiếng thứ mười là lời kêu gọi: "Hãy uống đi, hãy ăn đi".

Này Ananda, hãy đi vào Kusinàrà và nói với dân Mallà Kusinàrà:

--"Này các Vàsetthà, đêm nay, vào canh cuối cùng, Như Lai sẽ diệt độ".

--Này Vàsetthà, các Ngươi hãy đến. Này Vàsetthà, các Ngươi hãy đến. Về sau chớ có hối hận: "Như Lai đã diệt độ tại làng vườn chúng ta mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như Lai".

--Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, đắp y, đem theo y bát và cùng một vị khác làm bạn đồng hành đi vào Kusinàrà.

Lúc bấy giờ, dân Mallà ở Kusinàrà đang tụ họp tại giảng đường vì một vài công sự. Tôn giả Ananda đến tại giảng đường của dân Mallà ở Kusinàrà. Sau khi đến, tôn giả liền nói vói dân Mallà ở Kusinàrà:

--Này Vàsetthà, đêm nay, vào canh cuối cùng Như Lai sẽ diệt độ, Này Vàsetthà, các Ngươi hãy đến. Này Vàsetthà, các Ngươi hãy đến.

Về sau chớ có hối hận: "Như Lai đã diệt độ tại làng vườn chúng ta mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như Lai".

Tôn giả Ananda tự nghĩ: "Nếu ta để dân Mallà ở Kusinàrà đảnh lễ Thế Tôn từng người một, thời đêm sẽ tàn trước khi Thế Tôn được tất cả dân Mallà đảnh lễ. Vậy ta hãy để dân Mallà ở Kusinàrà đảnh lễ theo từng gia tộc".

--Bạch Thế Tôn, gia tộc Mallà này với vợ con, đồ chúng, bạn bè đến cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn.

Và tôn giả Ananda, theo phương tiện này trong canh một, khiến dân Mallà ở Kusinàrà đảnh lễ Thế Tôn.

Lúc bấy giờ, du sĩ Subhadda ở tại Kusinàrà. Du sĩ Subhadda được nghe:

--"Tối nay canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độ".

Và du sĩ Subhadda suy nghĩ: "Ta nghe các du sĩ ngoại đạo niên cao lạp lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng:

"Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ra đời thật là hy hữu. Và đêm nay, vào canh cuối cùng Sa-môn Gotama sẽ diệt độ".

Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm ta. Ta tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp và giải được nghi vấn cho ta".

Rồi du sĩ Subhadda đi đến Upavattana, khu rừng Sàla của dân Mallà, đến tại chỗ tôn giả Ananda và thưa với tôn giả:

--Hiền giả Ananda, tôi nghe các du sĩ ngoại đạo, niên cao lạp lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: "Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ra đời thật là hy hữu, và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độ".

--Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm tôi. Tôi tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp giải được nghi vấn cho tôi.

-- Hiền giả Ananda, hãy cho phép tôi được yết kiến Sa-môn Gotama.

Khi được nói vậy, tôn giả Ananda nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda:

--Thôi đi Hiền giả Subhadda, chớ có phiền nhiễu Như Lai. Thế Tôn đang mệt.

Lần thứ hai, du sĩ Subhadda ... Lần thứ ba, du sĩ Subhadda nói với tôn giả Ananda:

--Hiền giả Ananda, tôi nghe các du sĩ ngoại đạo, niên cao lạp lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: "Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ra đời thật là hy hữu, và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độ".

--Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm tôi. Tôi tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp giải được nghi vấn cho tôi. Hiền giả Ananda,

hãy cho phép tôi được yết kiến Sa-môn Gotama.

Lần thứ ba, tôn giả Ananda nói với du sĩ Subhadda:

--Thôi đi Hiền giả Subhadda, chớ có phiền nhiễu Như Lai. Thế Tôn đang mệt.

Thế Tôn nghe được câu chuyện của tôn giả Ananda với du sĩ Subhadda, Ngài liền nói với tôn giả Ananda:

--Thôi Ananda, chớ có ngăn trở Subhadda, Ananda, hãy để cho Subhadda được phép yết kiến Như Lai. Những gì Subhadda hỏi Ta là hỏi để hiểu biết chớ không phải để phiền nhiễu Ta. Và những gì Ta trả lời các câu hỏi, Subhadda sẽ hiểu ý nghĩa một cách mau lẹ.

Tôn giả Ananda liền nói với du sĩ Subhadda:

--Này Hiền giả Subhadda, hãy vào. Thế Tôn đã cho phép Hiền giả.

Rồi du sĩ Subhadda đến chỗ Thế Tôn, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm xã giao, rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi một bên, du sĩ Subhadda bạch Thế Tôn:

--Tôn giả Gotama, có những Sa-môn, Bà-la-môn là những vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, như các ngài Pàrana Kassapa, Makkhali Gosàla, Ajita Kesakambalì, Pakadha Kaccàyana, Sanjaya Belatthiputta, Mahavira, tất cả những vị này có phải là giác ngộ như các vị đã tự cho như vậy, hay tất cả chưa giác ngộ, hay một số đã giác ngộ và một số chưa giác ngộ?

--Thôi Subhadda, hãy để vấn đề này yên một bên: "Tất cả những vị này có phải là đã giác ngộ như các vị đã tự cho như vậy, hay tất cả chưa giác ngộ, hay một số đã giác ngộ và một số chưa giác ngộ". Này Subhadda, Ta sẽ thuyết pháp cho Ngươi. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

--Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Du sĩ Subhadda vâng lời Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Này Subhadda, trong pháp luật nào không có Bát Thánh đạo, thời ở đây không có các bậc giác ngộ giải thoát Dự Lưu (Sotapanna), ở đây cũng không có các bậc giác ngộ giải thoát Nhất Lai (Sakadagami), cũng không có các bậc giác ngộ giải thoát Bất Lai (Anagami), cũng không có các bậc giác ngộ giải thoát A la hán (Arahat).

--Này Subhadda trong pháp luật nào có Bát Thánh đạo, thời ở đây có các bậc giác ngộ giải thoát Dự Lưu (Sotapanna), cũng có các bậc giác ngộ giải thoát Nhất Lai (Sakadagami), cũng có các bậc giác ngộ giải thoát Bất Lai (Anagami), ở đấy cũng có các bậc giác ngộ giải thoát A la hán (Arahat).

--Này Subhadda, chính trong pháp luật này có Bát Thánh Đạo, thời này Subhadda, ở đây có các bậc giác ngộ giải thoát Dự Lưu (Sotapanna), ở đây cũng có các bậc giác ngộ giải thoát Nhất Lai (Sakadagami), cũng có các bậc giác ngộ giải thoát Bất Lai (Anagami), cũng có các bậc giác ngộ giải thoát A la hán (Arahat).

--Này Subhadda, nếu những vị Tỷ-kheo này sống chơn chánh, thời đời này không vắng những vị A-la- hán.

Khi được nói vậy, du sĩ Subhadda bạch Thế Tôn:

--Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

--Cũng vậy, chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Chánh Pháp. Mong con được xuất gia với Thế Tôn. Con xin thọ đại giới.

--Này Subhadda, ai trước kia là ngoại đạo, nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp, Luật này phải sống bốn tháng biệt trú. Sau khi sống bốn tháng biệt trú, các vị Tỷ-kheo nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo.

Nhưng Ta nhận thấy cá tánh con người sai biệt nhau.

--Bạch Thế Tôn, nếu những người xưa kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp và Luật này phải sống bốn tháng biệt trú. Sau khi sống bốn tháng biệt trú, các vị Tỷ-kheo nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới, thời con sẽ xin sống biệt trú bốn năm, sau khi sống biệt trú bốn năm,

nếu các vị Tỷ-kheo đồng ý, hãy cho con xuất gia, cho con thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo.

Và Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananada, hãy xuất gia cho Subhadda.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

Du sĩ Subhadda nói với tôn giả Ananda:

--Thật là lợi ích, thưa Tôn giả Ananda, thật là thiện lợi, thưa Tôn giả Ananda, được thọ lễ quán đảnh làm đệ tử trước mặt bậc Đạo Sư!

Và du sĩ Subhadda được xuất gia, được thọ đại giới với Thế Tôn. Thọ đại giới không bao lâu, đại đức Subhadda ở một mình, an tịnh, không phóng dật, tinh tấn, sống nhiệt tâm, cần mẫn.

Và không bao lâu, vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Đó là vô thượng phạm hạnh

ngay trong hiện tại, tự giác chứng và an trú. Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, sau đời này sẽ không có đời sống khác nữa.

Và đại đức Subhadda trở thành một A-la-hán nữa. Đại đức là vị đệ tử cuối cùng được Thế Tôn tế độ.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

--Này Ananda, nếu trong các ngươi có người nghĩ rằng: "Lời nói của bậc Đạo sư không còn nữa. Chúng ta không có Đạo sư (giáo chủ)".

Này Ananda, chớ có những tư tưởng như vậy. Này Ananda, Chánh Pháp , Ta đã giảng dạy và trình bày, sau khi Ta diệt độ, chính Chánh Pháp ấy sẽ là Đạo Sư của các Ngươi.

--Này Ananda, nếu chúng Tăng muốn, sau khi Ta diệt độ có thể hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt chi tiết.

Và Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

--Này các Tỷ-kheo, nay Ta khuyên dạy các ngươi:

--"*Những gì do các điều kiện tạo thành, tất yếu không tồn tại mãi, hãy tinh tấn, chớ có phóng dật*".

Đó là lời cuối cùng Như Lai.

Rồi Thế Tôn nhập định thiền thứ nhất, Xuất thiền thứ nhất. Ngài nhập định thiền thứ hai, Xuất định thiền thứ hai. Ngài nhập định thiền thứ ba, Xuất định thiền thứ ba. Ngài nhập định thiền thứ tư. Xuất định thiền thứ tư,

Ngài nhập định Không vô biên xứ, Xuất Không vô biên xứ. Ngài nhập định Thức vô biên xứ, Xuất Thức vô biên xứ. Ngài nhập định Vô sở hữu xứ, Xuất Vô Sở hữu xứ.

Ngài nhập định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Xuất Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Ngài nhập Diệt thọ tưởng định.

Khi ấy tôn giả Ananda nói với tôn giả Anuruddha:

--Thưa Tôn giả, Thế Tôn đã diệt độ.

--Này Hiền giả Ananda, Thế Tôn chưa diệt độ. Ngài mới nhập Diệt thọ tưởng định.

Rồi xuất Diệt thọ tưởng định.

Ngài nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ định. Xuất Phi tưởng phi phi tưởng xứ định, Ngài nhập Vô sở hữu xứ định. Xuất Vô sở hữu xứ, Ngài nhập Thức vô biên xứ định. Xuất thức Vô biên xứ, Ngài nhập Hư không vô biên xứ định. Xuất Hư không vô biên xứ,

Ngài nhập định thiền thứ tư, Xuất thiền thứ tư. Ngài nhập định thiền thứ ba. Xuất thiền thứ ba, Ngài nhập định thiền thứ hai. Xuất thiền thứ hai, Ngài nhập định thiền thứ nhất. Xuất thiền thứ nhất,

Ngài nhập định thiền thứ hai, Xuất thiền thứ hai. Ngài nhập định thiền thứ ba, Xuất thiền thứ ba. Ngài nhập định thiền thứ tư, Xuất thiền thứ tư.

Ngài lập tức diệt độ.